



ĐẠI-ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ

Bát thập niên

Tòa-Thánh Tây-Ninh

Tập-San

THẾ ĐẠO



Tập mới

số 24

12 -2004

- * Tiểu sử Đức Q. Giáo Tông Thượng Trung Nhựt (Diệp Văn kỳ)
- * Tu Thân theo Nho Giáo (BS Nguyễn Văn Thọ)
- * Vai trò của Ban Thế Đạo đối với Đạo và Đời (Hiền Tài Dương Văn Dũng)

TẬP SAN THẾ ĐẠO

I-TÔN CHỈ - MỤC ĐÍCH

Tập San Thế Đạo truyền bá Tôn Chỉ và Mục Đích của Đạo Cao Đài, phổ biến ánh sáng Chơn lý của Đạo đến mọi tầng lớp Nhơn sanh để mọi người hiểu biết thương yêu nhau, ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong *thời Chuyển thế*.

II- CHỦ TRƯỞNG

Tập San Thế Đạo là Cơ quan Ngôn luận của Tín đồ Cao Đài đi theo Tôn Chỉ và Đường lối của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Toà Thánh Tây Ninh.

Tập-San Thế Đạo xin đón nhận tất cả các bài viết và ý kiến đóng góp của quý Đồng đạo, quý Đạo tâm và quý thân hữu bên ngoài Đạo có cùng chung mối quan tâm phục vụ Dân tộc, nơn sanh và xã hội.

Bài vở trên *Tập San Thế Đạo* có mục đích xây dựng lợi ích chung cho Dân tộc, Đạo pháp và xã hội, không mang nội dung bài kích cá nhân hay tập thể. Mọi quan điểm dù có khác biệt nhau cũng được tôn trọng miễn không vi phạm đến Tôn chỉ và Đường lối của Đại Đạo và không đi ngược lại truyền thống cao đẹp của Dân tộc Việt Nam.

Tập San Thế Đạo là nơi trao đổi tin tức và kinh nghiệm hành đạo giữa các cơ sở Đạo Cao Đài khắp nơi trong nước và Hải ngoại, đồng thời cũng là dây liên lạc, trao đổi sự hiểu biết, hợp tác thân hữu với các Tôn giáo bạn, các đoàn thể cùng các tổ chức xã hội, các tổ chức nhân đạo có cùng mục đích chung là phục vụ nhân loại.

Tập San Thế Đạo có đầy đủ mọi thể loại bài viết nghiên cứu Đạo học, Triết học, Tâm lý học, Sử học, Văn hóa, Khoa học kỹ thuật, cùng thơ văn, truyện ngắn v.v., và các tin tức liên quan đến đời sống hằng ngày.

Tập-San Thế-Đạo

TẬP-SAN THẾ ĐẠO

Chủ trương: Ban Quản Nhiệm
Ban Thế-Đạo Hải Ngoại.

Chủ nhiệm: HT Nguyễn Ngọc Dũ
Phó Chủ Nhiệm; Cao Ninh.
Chủ bút: Quốc Đạt.

Phụ trách kỹ thuật: Nguyễn Ngọc Dao.
Phụ trách phát hành: Tố Nguyên.

Ban Biên Tập:

Nguyễn Văn Cầu, Mai Văn Tim, Nguyễn Đăng Khích, Lê Quang Liêm, Dương Văn Ngừa, Nguyễn Văn Qui, Nguyễn Ngọc Dũ.

Cộng tác thường xuyên:

Bác-Sĩ Nguyễn Văn Thọ, Lê Văn Thêm, Duy Văn, Trần Công Bé, Nguyễn Trung Đạo, Hoàng Hồ, Kim Minh, Lê Văn Năm, Tố Nguyên, Song Nguyên, Trần Văn Ô, Tam Thanh, Quang Thông, Thi Đan Vườn Huệ Trắng.

Yểm trợ:

Bài vở gửi đăng và tài chánh yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại Tập-San Thế Đạo xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Phone: 408-238-6547, 408-262-4209.

Fax# 408-238-6547

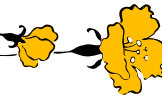
website: www.banthedao.org



MỤC LỤC



1-Chúc Tết	03
2-Thư Mời và chương trình Đại Hội	
Hiền Tài kỳ 4	05
3-Khai Đạo- Tờ Khai Đạo	09
4-Tiểu sử Đức Q. Giáo Tông Thượng Trung Nhựt	23
5-Các Huấn Dụ, Huấn Từ, Diển Văn nhân lễ	
Tấn Phong 5 khóa Hiền Tài tại Toà Thánh Tây Ninh	38
6-Vai trò của Ban Thế Đạo đối với Đạo và Đời	58
7-Tu Thân theo Nho Giáo	64
8-Vườn Thơ	90
9-Chúc Mừng	97
10-Tin Tức đạo sự: Phái đoàn Oomoto giáo	
Nhật Bản viếng thăm Châu Đạo California . . .	99
11-Bước đầu tìm hiểu Đạo Cao-Đài (Tiên Nương	
Đoàn Thị Điểm)	102
12-Con đường cứu rỗi của Đạo Cao-Đài	107
13-Thân vay mượn (tiếp theo)	119
14-Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại	124
15-Danh sách Cơ-Sở, đồng đạo và thân hữu	
ủng hộ Tập San Thế Đạo	126
16-Tóm lược Hội Tương Tế Cao-Đài và	
Tâm Thư Hội Tương Tế Cao-Đài	129
17-Cáo phó, Phân Ưu	133
18-Tin Tức Đạo Sự tiếp theo:	140
-Tết Nhi Đồng tại Châu Đạo California.	
-Thêm bốn vị Hiền Tài Dự Phong cho Ban Thế Đạo	
-Xây dựng Thánh Thất tại ViệtNam.	
19-Diễn Đàn Tập San Thế Đạo:	
-Tinh thần Phạm Môn bất diệt	146
-Người Tín Hữu Cao-Đài trong thời kỳ Lập Đức	159
20-Truyện tình cảm xã-hội:	
* Tình Người	171
*Cô Gái Việt và Người Chiến Binh Mỹ	183
21-Những bảo trợ viên Tập San Thế Đạo	190



*Cung
Chúc
Tân
Xuân*

Aất Daäu 2005

Nhân dịp Tết Nguyên Đán năm Ất Dậu (2005) sắp tới, Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo xin cảm ơn:

- Quý Hiền Huynh Chức Sắc Thiên Phong
 - Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Chức Sắc Ban Thế Đạo và Hiền Tài Dự Phong.
 - Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Lãnh Đạo Châu Đạo, Tộc Đạo, các Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu.
 - Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Chức Việc Bàn Trị Sự các Hương Đạo, Chức Việc Bàn Cai Quản các Điện Thờ Phật Mẫu,
 - Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Lãnh Đạo các Cơ-Sở Đạo tại hải ngoại
 - Đại-Đạo Thanh Niên Hội, Hội Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường và Lê Văn Trung.
 - Hội Tương Tế Cao-Đài .
 - Tây-Ninh Đồng Hương Hội.
 - Các nhà bảo trợ Tập San Thế Đạo:
*Nguyễn Hữu Tường, DDS & Tô Mỹ Huệ, DDS, (T&N Dental Care, Inc, San Jose, CA), *Trần Minh Khiết, DDS, (Sandy Dental P.C, San Jose, CA), *Phan Ngọc Vinh ,(Century Collision & Service Center, San Jose, CA),
 - Những cộng tác viên thường xuyên của Tập San Thế Đạo đặc biệt là Bác Sĩ Nguyễn Văn Thọ., Kim Minh & Hoàng Hồ, (tác giả truyện Tình Người), Ngành Mai (tác giả truyện Cô Gái Việt và người Chiến Binh Mỹ)
 - Quý Đồng Đạo và Thân Hữu ,
đã tích cực yểm trợ tinh thần và vật chất cho Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng như cho Tập San Thế Đạo.
- Kính chúc quý Huynh Tỷ Đệ Muội, đồng đạo và thân hữu

**“ Một năm mới (Ất Dậu 2005)
An Khang và Hạnh Phúc”**

SanJose, ngày 07-12-2004
Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

Đại- Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
Thất thập cửu niên
Tòa Thánh Tây Ninh

THƯ MỜI

Kính gửi :Quý Vị Lãnh Đạo. Các Cơ-quan, Các Tổ-
Chức, Các Đoàn Thể Đạo nơi Hải Ngoại.
Quý vị Hiền Tài, Hiền Tài Dự Phong.
Quý đồng đạo.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại trân trọng kính mời vui lòng
đến tham dự Đại- Hội Hiền Tài Hải Ngoại kỳ 4 (2004-2007)
được tổ-chức vào ngày Thứ Bảy 25-12-2004 tại Hội Trường Chậu
Đạo California, số 14072 đường Chestnut , Westminster, Cali-
fornia.

Đại Hội Hiền Tài Hải Ngoại kỳ 4 nhằm mục đích:

- 1-Bầu Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại kỳ 4 (2004-2007)
- 2-Bầu Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Nam California kỳ 4 (2004-2007)(dành riêng cho Hiền Tài, Hiền Tài Dự Phong trong phạm vi Nam California.)
- 3-Thảo luận và biểu quyết phương hướng hoạt động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại trong những năm 2004-2007.
- 4-Giải quyết những vấn đề do các địa phương đề nghị.

Trân trọng kính mời quý vị tham dự và sự hiện diện của
quý vị sẽ là một sự khích lệ và đóng góp quan trọng vào sự phát
triển của Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Trân trọng kính mời.

San Jose, ngày 31-08-2004

TM. Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại,
Tổng Quản Nhiệm,

HT Nguyễn Ngọc Dũ

Chương Trình Đại Hội Hiến Tài Hải Ngoại kỳ IV
(Thứ Bảy 25-12-2004)
tại Hội Trường Thánh Thất Orange, Châu Đạo
California

Buổi sáng:

- 9:00 Các Cơ sở Đạo, Đồng Đạo và Quan khách đến Hội Trường.
- 9:30 Nghi thức Khai mạc- Kinh Nhập Hội
- 9.45 Ban Tổ Chức giới thiệu thành phần tham dự.
- 10.00 Diễn văn Khai mạc của Ban Tổ Chức Đại Hội.
- 10.30 Tường trình hoạt động của Ban Thế Đạo Nam California trong Nhiệm kỳ 2001-2004 vừa qua.
- 10.45 Tường trình hoạt động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại trong Nhiệm kỳ 2001-2004 vừa qua.
 - Phát Giấy Chứng Nhận hoàn tất Khóa I -Chương Trình Giáo Lý.
 - Phát Bằng Tuyên Dương những vị đã đóng góp nhiều cho sự phát triển Ban Thế Đạo Hải Ngoại trong thời gian qua.
- 11.30 Đại diện các tổ-chức Đạo địa phương phát biểu cảm tưởng.
- 12.15 Dùng cơm thân mật.
Tiễn đưa quan khách.

Buổi chiều:

- 13.30 Tái họp
 - Bầu Chủ Tọa Đoàn, Thư Ký Đoàn và Kiểm Soát Ban Quản Nhiệm/Ban Thế Đạo Nam California tuyên bố mãn nhiệm kỳ.
 - Ban Quản Nhiệm/ Ban Thế Đạo Hải Ngoại tuyên bố mãn nhiệm kỳ.

- 14.00 Tuyên bố thể thức Bầu cử, ứng cử.
14.30 Bầu Ban Quản Nhiệm/ Ban Thế Đạo Nam California.
15.00 Bầu Ban Quản Nhiệm/ Ban Thế Đạo Hải Ngoại.
15.30 Chủ Tọa Đoàn tuyên bố kết quả.
16.00 Thảo luận và biểu quyết Phương Hướng Hoạt Động
Ban Thế Đạo Hải Ngoại nhiệm kỳ IV (2004-2007).
17.00 Thảo luận và biểu quyết những vấn đề do các Ban Thế
Đạo/ hoặc Ban Đại Diện / BTĐHN tại các địa phương ở Hải
ngoại đề nghị
17.30 Phát biểu ý kiến của Tân Tổng Quản Nhiệm Ban Thế
Đạo Nam California, của Tân Tổng Quản Nhiệm Ban
Thế Đạo Hải Ngoại.
Đọc Bảng Phương Hướng Hoạt Động của Ban Thế
Đạo Hải Ngoại *Nhiệm kỳ 4 (2004-2007)*.
17.45 Nghi thức Bế Hội. Đọc Kinh Xuất Hội.
18.00 Tham dự cúng Đức Chí Tôn và Tân Ban Quản Nhiệm
Ban Thế Đạo Nam California, Tân Ban Quản Nhiệm Ban Thế
Đạo Hải Ngoại Minh Thệ.
Dùng cơm chiều.

Buổi tối:

Gặp gỡ, mạn đàm đạo sự giữa các Hiền Tài, Hiền Tài Dự Phong
với các Thanh Niên Đại Đạo ,với quý Hiền Huynh Hiền Tỷ
trong Châu Đạo, Tộc Đạo và Bàn Trị Sự các Thánh Thất và
đồng đạo.

Chương trình văn nghệ .

Hết

**Tập San Thế Đạo kính chúc
Đại Hội Hiền Tài Hải Ngoại
ngày 25-12-2004 được
thành công rực rỡ**

Liên Lạc Ban Tổ-Chức Đại Hội

1-HT Nguyễn Ngọc Dũ, Trưởng Ban Tổ-Chức
3076 Oakbridge Dr, San Jose, CA 95121.
Phone/ Hoặc Fax: 408-238-6547
Email: dutani@juno.com

2-HT Trần Văn Hữu, Phó Trưởng Ban Tổ-Chức.
14072 Chestnut, Westminster, CA 92683
Phone:714-891-9304

3-HTDP Huỳnh Văn Mãng. Ủy Viên
14661 Raintree Lane, Tustin, CA 92780.
Phone: 714-544-5698 (H), 714-925-1415 (Cell).

4-Ngô Thiệu Đức, Ủy Viên
7791 Hazard Ave, #3, Westminster, CA 92683
Phone: 714-308-6907

HỒI BÁO

Để tiện việc sắp xếp hội trường, nơi ăn ở, xin vui lòng liên lạc Ban Tổ-Chức Đại Hội cho biết:

Tên/ hoặc Cơ-Sở:

Địa-chỉ:

Điện thoại: Fax:

Email:Số người tham dự:.....

Ngày giờ đến.....Phương tiện: Đường bộ

Hàng khôngChuyến bay số.....Hãng.....

Đón tại phi trường: Los Angeles....., JohnWayne.....

Cư Trú: Tự túc :

Ban Tổ-Chức sắp xếp: Thánh Thất hoặc Tư gia.

Khách sạn do Ban Tổ-Chức thuê giúp:

Ngày đến, Ngày về

KHAI ĐẠO – TỜ KHAI ĐẠO

Anh Ngữ : The official declaration of the foundation of Caodaism.

Pháp Ngữ: La déclaration officielle de la foundation du Caodaïsme.

Khai: mở ra. Đạo: Tôn giáo.

Khai Đạo là mở ra một nền tôn giáo mới, để cứu giúp nhơn sanh, tức là mở ra một con đường, hướng dẫn nhơn sanh theo đó mà tu hành thì nhất định hết phiền não, được an vui, và linh hồn sẽ được giải thoát khỏi các đau khổ của kiếp luân hồi.

Tờ Khai Đạo là một bản văn gửi cho Chánh quyền Pháp đương thời là Thống Đốc Nam Kỳ, để thông báo chánh thức với Chánh quyền Pháp biết là một số người đứng tên trong bản văn đứng ra thành lập, khai mở và truyền bá một nền tôn giáo mới là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nói tắt là Đạo Cao Đài, tại miền Nam Việt Nam.

Tờ Khai Đạo này không phải là một Đơn Xin Khai Đạo, mà là một bản Tuyên Cáo chánh thức mở Đạo, chiếu theo luật lệ của nước Pháp cho xứ Nam Kỳ, thuộc địa của Pháp, dân chúng được hưởng quyền tự do tín ngưỡng, sùng bái cúng kiếng, miễn là không làm rối loạn trật tự và trị an trong xứ.

Vì Tờ Khai Đạo không phải là một Đơn Xin, nên không có sự chờ đợi nhà cầm quyền Pháp chấp thuận cho phép, sau khi được Thống Đốc Nam Kỳ Le Fol tiếp nhận thì các vị đứng tên trong Tờ Khai Đạo lo xây dựng cơ sở và xúc tiến mau lẹ việc truyền bá nền Đạo trong khắp các tỉnh ở Nam Kỳ, để chuẩn bị tổ chức một cuộc Lễ Khai Đạo long trọng ra mắt trước toàn dân và toàn thế giới.

Diễn tiến việc lập Tờ Khai Đạo như sau:

- Đàn cơ ngày 16-8-Bính Dần (dl 22-9-1926), Đức Chí Tôn dạy:

“Các con xin Chánh phủ Lang Sa đặng Khai Đạo, thì cực chẳng đã Thầy ép lòng mà chịu vậy cho từng nơi Thiên cơ. Thầy rất đau lòng mà chịu vậy, chớ biết sao!”

Đức Chí Tôn dạy hai vị Đầu Sư: Thượng Trung Nhựt và Ngọc Lịch Nguyệt, phải họp các môn đệ lại để lo khai Đạo, phải dâng văn bản lên cho Thầy duyệt xét.

- Đúng một tuần lễ sau, ngày 23-8-Bính Dần (dl 29-9-1926), các môn đệ gồm cả thầy 247 người, nam và nữ, hội họp tại nhà ông Nguyễn Văn Tường, Thông ngôn Sở Tuần Cảnh Sài Gòn, ở tại đường Gallieni (nay là đường Trần Hưng Đạo, Quận I Sài Gòn) trong một đêm mưa to gió lớn làm ngập hết đường sá, xe hơi không chạy được, nhờ vậy buổi họp không bị mật thám Pháp ngăn trở, đã đồng ý ký tên vào Tờ Khai Đạo do Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt dự thảo bằng tiếng Pháp.

- Sau đó quý Ngài thiết lập đàn cơ tại nhà Ngài Cao Quỳnh Cư để dâng Tờ Khai Đạo lên cho Đức Chí Tôn duyệt xét. Đức Chí Tôn giảng phê: “Mấy con không nói một điều gì đến Thầy hết, nhưng thôi kệ, cứ gởi đi.”

Bổn lưu của Tờ Khai Đạo ấy đã thất lạc từ lâu, nay được tìm thấy có đăng trong Luận văn Tiến Sĩ Đệ Tam Cấp của một sinh viên Pháp tên là Pierre Bernardini, nhan đề là: Le Caodaïsme au Cambodge (Đạo Cao Đài tại nước Cao Miên) (Université de Paris VII, 1974, page 282-283-284) (Tài liệu của Lê Anh Dũng trong quyển lịch sử Đạo Cao Đài Thời Kỳ Tiềm Ẩn), xin phép nguyên văn bản Pháp văn ra sau đây:

Saigon, le 7 Octobre 1926.

Monsieur le Gouverneur,

Les soussignés, ont l'honneur de venir respectueusement vous faire connaître ce qui suit:

Il existait en Indochine trois religions (Bouddhisme, Taoïsme, Confucianisme). Nos ancêtres pratiquement

religieusement ces trois doctrines et vivaient heureux en suivant strictement les beaux préceptes dictés par les Créateurs de ces religions.

On était, pendant cet ancien temps, tellement insoucieux qu'on pouvait dormir sans fermer les portes et qu'on dédaignait même de ramasser les objets tombés dans la rue (Gia vô bết hộ, lộ bất thập di, tel est l'adage inscrit dans nos annales).

Hélas! Ce beau temps n'existe plus pour les raisons suivantes:

1. Les pratiquants de ces religions ont cherché à se diviser, tandis que le but de toutes les religions est le même: Faire le bien et éviter le mal, adorer pieusement le Créateur.

2. Ils ont dénaturé complètement la signification de ces saintes et précieuses doctrines.

3. La course au confort, à l'honneur, l'ambition des gens, sont aussi des causes principales des divergences d'opinions actuelles. Les Annamites de nos jours ont complètement abandonné les bonnes moeurs et traditions de l'ancien temps.

Ecoeurés de cet état de choses, un groupe d'Annamites, fervents traditionalistes et religieux, ont étudié la refonte de toutes ces religions, pour n'en former qu'une seule et unique appelée CAODAISME ou ĐAI ĐẠO.

Le nom "ĐAI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ", qui signifie la Troisième Amnistie Générale, est donné par l'Esprit Suprême qui est venu aider les soussignés à fonder cette nouvelle religion.

L'Esprit Suprême est venu sous le nom de NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ dit CAO ĐÀI ou "Le Très Haut, Dieu Tout Puissant."

Par l'intermédiaire de médiums écrivains, NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ transmet aux soussignés des enseignements divins ayant pour but de concentrer et d'enseigner les beaux préceptes de ces Trois Anciennes Religions.

La Nouvelle Doctrine enseignera aux peuples:

1. La haute morale de Confucius.
2. Les vertus dictées dans les religions bouddhique et taoïque. Ces vertus consistant à faire le bien et éviter le mal,

aimer l'humanité, pratiquer la concorde, éviter totalement la dissension et la guerre.

Les soussignés ont l'honneur de vous soumettre:

1. quelques extraits du recueil des "Saintes Paroles" de Ngọc Hoàng Thượng Đế, paroles estimées plus précieuses que tout ce qui existe ici-bas.

2. la traduction de quelques passages du livre de prières que Ngọc Hoàng Thượng Đế nous a enseignées.

Le but poursuivi par les soussignés est de ramener les peuples à le'ancien temps de paix et de concorde. On sera ainsi dirigé vers une époque nouvelle tellement heureuse qu'il est difficile de la décrire.

Au nom de très nombreux Annamites qui ont entièrement approuvé ces études et dont la liste est ci-jointe, les soussignés ont l'honneur de venir respectueusement vous déclarer qu'ils vont propager à l'humanité entière cette Sainte Doctrine.

Persuadés d'avance que cette Nouvelle Religion apportera à nous tous la Paix et la Concorde, les soussignés vous prient de recevoir officiellement leur déclaration.

Les soussignés vous prient d'agrée, Monsieur le Gouverneur, l'assurance de leurs sentiments respectueux et dévoués.

Ont signé:

- Mme LÂM NGỌC THANH, ...
- M. LÊ VĂN TRUNG, ...

BẢN DỊCH TỜ KHAI ĐẠO RA TIẾNG VIỆT:

Sài gòn, ngày 7 tháng 10 năm 1926.

Kính Ông Thống Đốc,
Những người ký tên dưới đây

hân hạnh kính báo cho Ông biết những điều sau đây:

Tại Đông Dương đã có ba nền tôn giáo (Phật giáo, Lão giáo, Khổng giáo). Tổ tiên chúng tôi đã tu hành theo ba giáo lý ấy và đã sống hạnh phúc nhờ nghiêm chỉnh tuân theo những lời giáo huấn tốt đẹp của các vị Tổ Sư Tam giáo truyền dạy.

Vào thời xưa, người ta sống không lo âu, đến nỗi người ta có thể ngủ không đóng cửa và cũng không thềm lượm của rơi ngoài đường (Gia vô bế hộ, lộ bất thập di, ấy là câu ngôn ngữ ghi chép trong sử sách của chúng tôi).

Than ôi! Thời đại tốt đẹp đó không còn nữa vì những lý do sau đây:

1. Những người hành đạo của các tôn giáo ấy đã tìm cách phân chia, trong lúc đó, mục đích của tất cả tôn giáo đều giống nhau: Làm điều thiện, tránh điều ác, và thành kính thờ phượng Đấng Tạo Hóa.

2. Họ đã làm sai lạc hoàn toàn bản chất ý nghĩa của các giáo lý thiêng liêng quý báu ấy.

3. Sự tranh đua về lợi danh, lòng tham vọng của con người, đều là những lý do chánh của sự bất đồng tư tưởng hiện nay.

Người Việt Nam ngày nay đã hoàn toàn từ bỏ những phong tục và truyền thống tốt đẹp của thời xưa.

Ngao ngán trước tình trạng các sự việc nêu trên, một nhóm người Việt Nam, có nhiệt tâm với truyền thống và tôn giáo, đã nghiên cứu cải cách các tôn giáo nói trên, để nắn đúc thành một tôn giáo duy nhất gọi là Đạo Cao Đài hay Đại Đạo.

Danh từ “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ” có nghĩa là Đại An Xá Kỳ Ba, được Đấng Chí Linh ban cho và Ngài đã đến giúp đỡ những người ký tên dưới đây thành lập nền Tân Tôn giáo ấy.

Đấng Chí Linh đã đến, dưới danh xưng Ngọc Hoàng Thượng Đế, gọi là Cao Đài hay Đấng Tối Cao, Thượng Đế Toàn Năng.

Qua trung gian của các đồng tử phò cơ, Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế truyền cho những người ký tên dưới đây những

bài Thánh giáo có mục đích cô đọng và giảng dạy các giáo huấn tốt đẹp của ba nền tôn giáo xưa.

Tân Giáo lý sẽ dạy cho dân chúng:

1. Luân lý cao thượng của Đức Khổng Tử.
2. Đạo đức ghi trong Phật giáo và Lão giáo. Đạo đức ấy bao gồm việc làm điều thiện, tránh điều ác, yêu thương như loại, thực hành sự hòa hợp, hoàn toàn tránh chia rẽ và chiến tranh.

Những người ký tên dưới đây, hân hạnh trình với Ông:

1. Vài đoạn trích lục của tập “Thánh Ngôn” của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, những lời nói được đánh giá là quý báu hơn hết tất cả những gì hiện có nơi cõi phàm trần.
2. Bản dịch vài đoạn trong quyển Kinh Cầu nguyện mà Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã dạy chúng tôi.

Mục đích theo đuổi của những người ký tên dưới đây là đem dân chúng trở lại thời thái bình và hoà hợp của thời xưa. Như thế, con người sẽ hưởng về một thời đại mới rất hạnh phúc khó tả ra đây.

Nhân danh đông đảo dân chúng Việt Nam, mà họ đã hoàn toàn tán thành những điều nghiên cứu này, có danh sách đính kèm theo đây, những người ký tên dưới đây hân hạnh và kính cẩn bày tỏ với Ông, là những người ấy sẽ đi phổ thông cho toàn thể nhưn loại các Giáo lý thiêng liêng này.

Tin tưởng trước rằng nền Tân Tôn giáo này sẽ đem lại cho tất cả chúng ta hòa bình và hoà hợp, những người ký tên dưới đây yêu cầu Ông tiếp nhận chánh thức bản Tuyên Cáo của họ.

Những người ký tên dưới đây xin Ông Thống Đốc vui lòng chấp nhận sự chắc chắn của những tình cảm tôn kính và chân thành của họ.

Ký tên:

- Bà Lâm Ngọc Thanh, Nghiệp chủ ở Vũng Liêm.
- Ông Lê Văn Trung, Cựu Thượng Nghị Viện
thọ Ngũ đẳng Bửu Tinh(Chợ Lớn).

- Lê văn Lịch, Thầy tu làng Long An
Chợ Lớn.
- Trần Đạo Quang, Thầy tu làng Hạnh Thông
Tây Gia Định.
- Nguyễn Ngọc Tương, Tri Phủ, Chủ Quận Cần
Giuộc.
- Nguyễn Ngọc Thơ, Nghiệp chủ Sài Gòn.
- Lê Bá Trang, Đốc Phủ Sứ Chợ Lớn.
- Vương Quang Kỳ, Tri Phủ Sở Thuế Thân,
Sài Gòn.
- Nguyễn văn Kinh, Thầy tu ở Bình Lý Thôn
Gia Định.
- Ngô Tường Vân, Thông Phán Sở Tào Tác
Sài Gòn.
- Nguyễn văn Đạt, Nghiệp chủ Sài Gòn.
- Ngô văn Kim, Điền chủ, Đại Hương Cả
Cần Giuộc.
- Đoàn văn Bản, Đốc học trường Cầu Kho.
- Lê văn Giảng, Thơ toán hãng Ippolito
Sài Gòn.
- Huỳnh văn Giải, Thông Phán Sở Tân Đáo
Sài Gòn.
- Nguyễn văn Tường, Thông ngôn Sở Tuần
Cảnh Sài Gòn.
- Cao Quỳnh Cư, Thơ ký Sở Hỏa Xa
Sài Gòn.
- Phạm Công Tắc, Thơ ký Sở Thương Chánh
Sài Gòn.
- Cao Hoài Sang, Thơ ký Sở Thương Chánh
Sài Gòn.
- Nguyễn Trung Hậu, Đốc học trường Tư thực
Đakao.
- Trương Hữu Đức, Thơ ký Sở Hỏa Xa
Sài Gòn.
- Huỳnh Trung Tuất, Nghiệp chủ Chợ Đũi Sài Gòn.
- Nguyễn văn Chức, Cai Tổng Chợ Lớn.

- | | |
|---------------------|---------------------|
| - Lại văn Hành, | Hương Cả Chợ Lớn. |
| - Nguyễn văn Trò, | Giáo viên Sài Gòn. |
| - Nguyễn văn Hương, | Giáo viên Đakao. |
| - Võ văn Kính, | Giáo tập Cần Giuộc. |
| - Phạm văn Tỷ, | Giáo tập Cần Giuộc. |
-

Ngày ngày 7-10-1926 (âm mùng 1-9-Bính Dần), Ngài Lê văn Trung (sau đăc phong Quyền Giáo Tông) cầm Tờ Khai Đạo đem nạp vào Soái Phủ Nam Kỳ ở Sài Gòn và được ông Thống Đốc Nam Kỳ là Fe Fol tiếp nhận vui vẻ.

Tờ Khai Đạo này không phải là một ĐƠN XIN Chánh Quyền Pháp CHO PHÉP KHAI ĐẠO, mà rõ ràng là một Bản Tuyên Cáo chánh thức của một số Tín đồ Cao Đài, khai báo cho Nhà Cầm Quyền Pháp biết rõ rằng họ đứng ra mở một nền Tân Tôn Giáo và truyền bá Giáo lý mới này cho dân chúng trong nước VN và cho toàn thể nhơn loại trên thế giới.

Ông Pierre Bernardini cũng thấy rõ như trên, nên trong Luận Văn Tiến Sĩ Đệ Tam Cấp: Le Caodaisme au Cambodge, ông viết:

“Déclaration officielle adressée par les fondateurs du Caodaisme à M. Le Fol, Gouverneur de la Cochinchine.” (Bản Tuyên Cáo chánh thức được những người sáng lập Đạo Cao Đài gửi tới Ông Le Fol, Thống Đốc Nam Kỳ)

Ông Gustave Meillon, Giám Đốc Viện Pháp Việt, cũng có viết:

“Le 7 Octobre 1926, Le Gouverneur de la Cochinchine recoit la déclaration officiele de la fondation du Caodaisme. Prudent il se contente d'en prendre acte, sans toute fois a'engager formellement à le reconnaitre.” (Ngày 7-10-1926, Thống Đốc Nam Kỳ nhận được bản Tuyên cáo chánh thức về sự thành lập Đạo Cao Đài. Ông khôn khéo tiếp nhận văn kiện, tuy nhiên không cam kết công nhận chánh thức mới Đạo.)

Ngày 23-8-Bính Dần là ngày Đại Hội các tín đồ đầu tiên của Đạo Cao Đài để soạn thảo Bản Tuyên cáo Khai Đạo,

tại nhà ông Nguyễn văn Tường ở đường Galliéni thời đó, là một ngày lịch sử quan trọng của Đạo Cao Đài, và được gọi là ngày Khai Tịch Đạo.

Hằng năm, cứ đến ngày 23 tháng 8 âm lịch thì làm Lễ Kỷ niệm ngày Khai Tịch Đạo. Khi ông Nguyễn văn Tường còn sống thì Lễ này tổ chức tại nhà của ông. Sau khi ông Tường qui vị thì Lễ này được tổ chức tại Thánh Thất Cầu Kho, nhà của ông Đoàn văn Bản. Khi Thánh Thất Cầu Kho không còn nữa, Lễ này dời về tổ chức tại Nam Thành Thánh Thất ở gần đó, và vẫn còn tồn tại đến ngày nay.

Ngày tổ chức Lễ Khai Đạo được Đức Chí Tôn ấn định là ngày Rằm Hạ Ngươn năm Bính Dần, tức là ngày 15-10-Bính Dần (dl 19-11-1926) tại Thánh Thất tạm đặt tại Chùa Gò Kén tỉnh Tây Ninh, đồng thời Đức Chí Tôn ra lệnh cho các Chức sắc tạm ngưng công cuộc truyền Đạo phổ độ lục tỉnh để về chung lo cho ngày Lễ trọng đại này, để Đạo Cao Đài ra mắt trước các cấp Chánh Quyền Pháp và toàn thể dân chúng.

Sau đây là bài Thánh giáo của Đức Chí Tôn, trích trong Đạo Sử 2 của Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu, trang 18:

Ngày 30-10-1926 (âm 24-9-Bính Dần)

THẦY

Các con! Thầy đã lập Thánh Thất nơi ấy là nhà chung của các con, biết à!

Thầy lại qui Tam Giáo lập Tân Luật trong Rằm tháng 10 có Đại Hội cả Tam Giáo nơi Thánh Thất, các con hay à?

Sự tế tự chế sửa theo Tam Kỳ Phổ Độ cũng nơi ấy mà xuất hiện ra, rõ à.

Thầy nhập Ba Chi lại một nhà, Thầy là Cha Chưởng quản, hiểu à.

Thầy phải buộc các con hiệp chung trí mà lo vào đó, nghe à.

Từ đây, các con sẽ cực nhọc hơn, vì Thầy phân phát phận sự cho mỗi đứa, vì chẳng vậy, các con sanh nạnh nhau, giống tựa hồ chia phe phân phái, là điều đại tội trước mặt Thầy vậy, nghe à.

Các con phải ngưng việc mà chung lo trong Đại Hội (là Rằm tháng 10 Bính Dần) Khai Đạo tại chùa Gò Kén Tây Ninh./

Ngày Khai một sự kiện vô trong lịch sử tiến loại trên quả Địa báo hiệu cho Nhơn chu trình Tiến hóa để bước sang một Tiến hóa mới, một

Vì vậy, Cao Đài hay Khai Đạo Cao Đài là cùng trọng đại hóa của Nhơn cầu này, vì nó loại biết rằng cũ sắp kết thúc một chu trình kỷ nguyên mới. ngày Khai Đạo ĐĐTKPĐ, đã được Thiên Thơ ấn định từ trước, đó là ngày Rằm Hạ Ngươn năm Bính Dần, để có ý nghĩa tương hiệp với sự vận chuyển Trời Đất.

Hàng năm cứ đến ngày Rằm tháng Mười âm lịch là các Thánh Thất đều có làm lễ Kỷ Niệm Ngày Khai Đạo.

- Đạo Cao Đài hay ĐĐTKPĐ mở ra là để cứu vớt nhân sanh trong thời Hạ Ngươn mạt kiếp, nên phải Khai Đạo vào ngày Rằm Hạ Ngươn.

- Đạo mở ra cho Nhơn sanh tu hành, nên phải ứng hiệp với câu: Thiên khai ư Tý, Địa tịch ư Sửu, Nhơn sanh ư Dần.

Khởi đầu một Ngươn là năm Giáp Tý, vì Giáp là khởi đầu của Thập Thiên Can, Tý là khởi đầu của Thập nhị Địa Chi, nên năm Giáp Tý còn gọi là năm Khai Ngươn, tương hợp với câu: Thiên khai ư Tý. Tiếp theo Giáp Tý là năm Ất Sửu, tương hợp với câu: Nhơn sanh ư Dần. Do đó, chúng ta thấy rằng phải Khai Đạo vào năm Bính Dần, nếu khai Đạo vào một năm nào khác như Mậu Dần, Canh Dần, ... thì mất hết ý nghĩa không đúng với Thiên Thơ tiền định.

Thánh giáo của Đức Chí Tôn đã có nói:

Ký thành một cuốn gọi Thiên Thơ,
Khai Đạo muôn năm trước định giờ.

Việc lựa chọn nước Việt Nam và dân tộc VN để khởi khai nền Đại Đạo, để từ đó truyền bá ra khắp hoàn cầu, đã được Đức Chí Tôn họp cùng chư Tiên Phật quyết định từ trước.

Thánh giáo của Đức Chí Tôn có nói rõ, trích ra sau đây:

“Vì Tam Kỳ Phổ Độ, Thiên Địa hoằng khai, nơi Tây Phương Cực Lạc và Ngọc Hư Cung mật chiếu đã truyền siêu rồi chúng sanh. Trong Phật Tông Nguyên Lý đã cho hiểu trước đến buổi hôm nay rồi, tại tăng đồ không kiếm Chơn lý mà hiểu.” (TNHT.I.tr 22).

“Vốn Thầy tạo lập nền Chánh giáo cho dân Nam Việt chẳng phải là việc nhỏ đâu. Các con ví biết Đạo là quý thì phải ân cần thận trọng, đợi đến ngày thành tựu, các con mới thấy rõ Thiên cơ, thì chừng ấy các con muốn lập công bằng buổi này sao đặng? Vì mỗi việc khó khăn trắc trở là lúc sơ khai.” (TNHT.I.tr 71)

“Thầy có hội chư Tiên Phật lại mà thương nghị về sự lập Đạo tại Đại Nam Việt Quốc.” (TNHT.I.tr 111)

“Thầy vì đức háo sanh, nên chẳng kể bực Chí Tôn, cầm quyền Thế giới, đến lập Đại Đạo Tam Kỳ trong lúc Hạ Ngươn này mà vượt sanh linh khỏi vòng khổ hải.” (TNHT.I.tr 12)

“ĐĐTKPD, chiếu theo Luật Thiên Đình, Hội Tam Giáo, mở rộng mối Đạo Trời, ấy cốt để dìu dắt nhơn sanh bước lên con đường Cực Lạc, tránh khỏi đọa luân hồi, ...” (TNH.II.tr 18)

“Thầy đã lập Đạo nơi cõi Nam này là cốt để ban thưởng một nước từ thuở đến giờ hằng bị lăm cơn thạnh nộ của Thầy. Thầy lại tha thứ, lại còn đến ban thưởng một cách vinh diệu. Từ tạo Thiên lập Địa, chưa nước nào dưới quả Địa cầu 68 này đặng vậy.” (TNHT.II.tr 25)

LỄ KHAI ĐẠO:

Trước ngày Lễ Khai Đạo, ngày 10-10-Bính Dần (dl 14-11-1926) Đức Chí Tôn dạy tạm ngưng việc phổ độ và gọi tất cả Chức sắc qui tụ về Thánh Thất Gò Kén (đặt tại Chùa Từ Lâm Tự) để chuẩn bị tổ chức Lễ Khai Đạo, để Đạo Cao Đài chánh thức ra mắt với nhà Cầm Quyền Pháp đương thời, với Quốc tế và với toàn cả nhơn sanh.

Đức Quyền Giáo Tông Lê văn Trung (lúc đó còn ở phẩm Thượng Đầu Sư) thay mặt cho bốn Đại, mời đủ các quan chức cao cấp của nhà Cẩm Quyền Pháp tại Nam Kỳ, các vị Chủ nhiệm báo chí ở Sài gòn, đông đảo nhân sĩ trí thức, đến tham dự ngày Lễ Khai Đạo tổ chức tại Thánh Thất Gò Kén tỉnh Tây Ninh.

Tại Thánh Thất, Hội Thánh được sự dạy bảo và sắp đặt của Đức Chí Tôn, nên tổ chức tiếp đãi các quan khách rất ân cần và nồng hậu. Bốn Đạo và chư thiện nam tín nữ từ khắp các nơi đổ dồn về dự lễ rất đông, có đến hằng vạn người.

Đặc biệt trong ngày Đại Lễ này, Hội Thánh tuyệt đối không nhận tiền bạc của nhơn sanh hỷ cúng, chỉ nhận những cúng phẩm như bông, trái cây mà thôi.

Đại Lễ Khai Đạo ngày Rằm Hạ Ngươn Bính Dần đã gây được một tiếng vang rất lớn đối với toàn cả Nam Kỳ, đối với nước Pháp và với Quốc tế nữa. Nhiều tờ báo ở Sài gòn, chữ Việt và chữ Pháp, tường thuật đầy đủ diễn tiến các chi tiết trong ngày Đại Lễ, có in ảnh chụp kèm theo, rồi báo chí bên nước Pháp cũng đăng tiếp theo, gây sự chú ý trên trường quốc tế.

Tuy Lễ Khai Đạo tổ chức trong 3 ngày đã chấm dứt, nhưng thiện nam tín nữ từ khắp các tỉnh vẫn tiếp tục kéo về Thánh Thất Gò Kén nhập môn và lễ bái rất đông; người Cao Miên từ tỉnh Soài Riêng cũng lũ lượt đi xuống nhập môn và làm công quả, ngót gần 3 tháng như vậy.

Sau ngày Khai Đạo tại Thánh Thất Gò Kén này, Đức Chí Tôn lập Pháp Chánh Truyền, đó là Hiếp Pháp căn bản tổ chức nền Đạo Cao Đài. Sau đó, Đức Chí Tôn dạy Hội Thánh họp lại đặt lập Tân Luật, là bộ luật tu của ĐĐTKPĐ.

Tóm lại, trong tiến trình Khai Đạo Cao Đài, có hai cái mốc thời gian đáng ghi nhớ:

- Ngày 23-8-Bính Dần, là ngày mà các tín đồ đầu tiên của Đạo Cao Đài họp đại hội để soạn thảo văn bản là Tờ Khai Đạo, gửi lên trình báo cho nhà Cẩm Quyền Pháp lúc bấy giờ biết, một số người vâng lệnh Đức Thượng Đế qua hiện tượng thông công bằng cơ bút, đứng ra thành lập Đạo Cao Đài và truyền bá Đạo Cao Đài. Đạo Cao Đài là một tổ chức thuần túy



Chùa Gò Kén (Từ Lâm Tự) ngày nay



Chùa Gò Kén (Từ Lâm Tự) ngày nay
Ảnh Lê Tấn Tài, Úc Châu, 2003

tôn giáo, chỉ lo việc giáo dân qui thiện, có mục đích đem đến cho dân chúng sự hòa bình và hòa hợp, chớ không phải là một tổ chức Chánh trị chống lại nhà cầm quyền Pháp đương thời.

Do đó, ngày 23-8-Bính Dần được gọi là ngày **KHAI TỊCH ĐẠO**.

- Ngày 15-10-Bính Dần, là ngày tổ chức Lễ Khai Đạo, để Đạo Cao Đài chánh thức ra mắt trước nhơn sanh, trước Chánh quyền Pháp và quốc tế. Đây cũng là một ngày rất quan trọng vì nó theo đúng Thiên Thơ tiên định, là một cái móc chấm dứt thời Nhị Kỳ Phổ Độ, mở ra một kỷ nguyên mới cho nhơn loại là kỷ nguyên Tam Kỳ Phổ Độ. Năm Bính Dần, 1926, là năm thứ nhất của Kỷ nguyên mới này.

Do đó, ngày 15-10-Bính Dần được gọi là ngày **Khai Minh ĐẠI ĐẠO**.

Hằng năm, cứ đến ngày Rằm tháng Mười âm Lịch, Hội Thánh ĐĐTKPĐ tại Tòa Thánh Tây Ninh tổ chức lễ Kỷ Niệm Ngày Khai Đạo rất long trọng./.

Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng
(Trích trong Cao-Đài Tự Điển)

x x x

* Có Học Văn mà không có Đạo Đức, thì là người ác; có Đạo Đức mà không có Học Văn, thì là người quê.

La Tư Phúc.

* Độ lượng to lớn bao nhiêu thì phúc trạch cũng to lớn bấy nhiêu. Có mưu sâu độc bao nhiêu thì tai vạ cũng sâu độc bấy nhiêu.

Minh Tâm Bửu Giám.

Tiểu Sử Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật (Lê Văn Trung)

Diệp Văn Kỳ

TIỂU SỬ

Vài ngày sau khi Ông Lê Văn Trung tạ thế, nhưn tôi có tỏ dấu thương tiếc với một người bạn thanh niên du học, người ấy liền nói:

- Ông Lê Văn Trung đã làm được cái gì mà anh thương tiếc?
- Vậy chớ gần một thế kỷ nay những người An Nam “sống lâu ra lão làng” như anh với tôi đã làm được cái quái chi?
Đối với câu nói sắp nhập như kia tất phải có câu trả lời tiêu cực như thế. Chớ xét ra, ở giữa thời kỳ “nước nhà nhiều nạn” nói khó, tư tưởng cũng còn khó thay, hướng chi là việc làm, thì hễ ai làm được điều chi, đầu cho sự ích lợi của nó nhỏ nhen thế nào, mà mình đã có thể biểu dương được thì cũng nên biểu dương.

Ông Lê Văn Trung đã làm được cái gì?

Điều đó chưa biết. Cái điều mà ai cũng nên biết là phải tìm coi cho rõ Ông Trung đã làm được cái chi chưa?

Ai là người đã nghĩ rằng Ông Lê Văn Trung chẳng hề làm được điều chi đáng cho chúng ta chú ý, thì hiện nay chắc họ cũng ăn năn, nhận sự lầm lỗi của họ.

Ông Lê Văn Trung đã làm được cái gì?

Điều đó chưa biết. Chúng tôi chỉ biết rằng từ hôm ông chết đến nay, ở Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh, số người mỗi ngày đến chịu tang, lấy muôn mà kể. Già trẻ, bé lớn, đàn ông, đàn bà ở Lục Tỉnh, ở Nam Vang, ở Lào, thấy đều thương tiếc, khóc than,

chẳng khác nào con mất cha mẹ. Nếu như có thể lấy những “Chuôn” vải trắng bịt trên đầu để làm thước đặng đo sự nghiệp, công đức của một người quá vãng, thì ta có thể nói rằng sự nghiệp, công đức của Ông Lê Văn Trung là lớn nhất ở Nam Kỳ này vậy.

Trái lại, dầu cho có ai bảo rằng sự nghiệp ngưỡng mộ ấy đều do ở điều mê tín tầm vớ mà sanh ra, thì họ cũng phải công nhận rằng đó là một cái tâm lý quần chúng cần phải nghiên cứu, là một “việc xã-hội” cần phải điều tra.

Muốn nghiên cứu tâm lý ấy, muốn điều tra “việc xã hội” ấy, thì tôi tưởng chẳng chi hay hơn là xét cho rõ lai lịch của người đã đào tạo ra tâm lý ấy và “việc xã hội” ấy.

Ý nghĩa của vài tờ tiểu sử này là vậy đó.

Huống chi, “Nữ vị duyệt kỹ giả dung, Sĩ vị tri kỹ giả tử”. Tôi tuy không phải là người trong Đạo Cao Đài, song từ ấy đến nay và nhất là trong hai năm gần đây, Ông Giáo Tông Lê Văn Trung bao giờ cũng lấy tình của người bạn vong niên mà đãi tôi.

Tôi còn nhớ, cách chừng một năm nay, sau khi ông NGUYỄN PHAN LONG lấy tư cách Giáo Sư Cao Đài lên Tòa Thánh Tây Ninh ngồi làm Chủ Tọa “Hội Vạn Linh” để buộc tội Ông Giáo Tông mà rồi cũng không có hiệu quả, Ông LÊ VĂN TRUNG kêu tôi mà nói: “Cái kết quả của “Hội Vạn Linh” này không phải là để rửa sạch những điều họ đã vu cáo cho tôi, mà chính là để cho “Đạo” được thêm một Tín đồ trí thức NGUYỄN PHAN LONG”.

Lại một hôm, nhân bàn về vấn đề tôn giáo, tôi nói với Ông Lê Văn Trung:

- Tôi nhớ như tưởng một nhà Văn sĩ Ấng Lê kia đã nói: “Tôn giáo này mà khác với Tôn giáo kia cũng giống như những nhà đấng cao, tuy là khi mới trèo lên, thì người ở bên chơn núi này, kể ở chơn núi kia, chớ chừng đến trên đỉnh cũng gặp nhau một chỗ”.

Ông trả lời:

- Đạo Cao Đài chúng tôi cũng vậy. Song chỉ có một điều khác, là muốn sao từ khi đương ở dưới chơn núi, thì tất cả các nhà đấng cao đều đã biết nhau, yêu nhau.

Gần đây, sau khi Ông đi diện yết Quan Toàn Quyền Robin vừa ra, tôi hỏi:

- Quan Toàn Quyền có hỏi chi đến việc Ngài trả Bắc Đẩu Bửu Tinh lại cho Chánh phủ chẳng?

- Có, Quan Toàn Quyền có khuyên tôi lấy lại. Song tôi đã bẩm với Ngài rằng: Trả hay không trả Bắc Đẩu Bửu Tinh là một việc nhỏ dễ tính.

Cái người của ông, bình sanh, bất kỳ là đối với việc gì, cảnh ngộ nào, ông cũng ung dung, hòa nhã; nói chậm rãi mới nghe qua như tuồng thờ ơ, mà xét kỹ lại, thì thâm trầm, ý vị.

Chỉ duy trong những lúc đêm tàn, canh vắng, bên ngọn đèn khuya, hay là dưới bóng trăng nướ, ông mới đem ít nhiều tâm sự mà than thở với những người bạn thanh niên như chúng tôi đây.

Cái tâm sự mà ông đã đặt tên cho nó là “Nhơn Đạo”.

Cái “Nhơn Đạo” ấy, ai là người trong Đạo Cao Đài sẽ kế chí ông?

Về phần tôi, tôi chỉ biết lấy tình tri kỷ mà vẽ sơ lại con đường của ông đã trải qua, để họa may gần đây sẽ có kẻ nối theo đó mà đi cho đến mục đích của ông đã tự kỳ: Do Thiên Đạo mà lo

Nhơn Đạo, lo Nhơn Đạo cho xong để tròn phận sự đối với Thiên Đạo.

Ông LÊ VĂN TRUNG, người hạt Chợlớn, con ông LÊ VĂN THANH và bà VĂN THỊ XUÂN, sanh tại làng Phước Lâm, tổng Phước Điền Trung, trong năm 1875. (1)

Sanh ra được vài tháng, thì ông thân của Ngài tạ thế.

Tuy là sớm phải gặp cảnh mồ côi cha, song cũng nhờ gốc thuần phong mỹ tục của nhà ruộng rẫy xứ này, và sự dạy dỗ có nghĩa phương của một bà từ mẫu, nên việc học vấn của ông cũng tuần tự theo trình độ trí thức của phần đông lúc bấy giờ mà mỗi ngày mỗi được tăng tiến.

Qua năm 18 tuổi, nhằm ngày 14 Juillet 1893, thì ông đã được bổ vào ngạch thư ký Chánh phủ Nam Kỳ.

Chẳng bao lâu ông lại từ chức, ra tranh cử Hội Đồng Quản Hạt quận nhì (Gia Định - Chợlớn - Tây Ninh - Thủ Dầu Một - Bà Rịa - Cap-St-Jacques).

Ông thường hay nhắc lại việc này mà nói: “Cái ma lực buộc người hay có xa vọng về chánh trị nó mạnh lạ thường. Tranh cử lúc đó còn phải tốn tiền hơn bây giờ xấp trăm, xấp ngàn. Vậy mà tiền không, thế lực nỗ có, thì tranh cử cái gì, mà tôi cũng xin thôi việc quan đặng ra tranh cử?”.

“Người ta là con vật chánh trị!”. Văn sĩ xưa nào đã nói như vậy.

Ông đắc cử vào làm Nghị viên Quản Hạt lần thứ nhất nhằm khoản năm 1906.

Thầy thư ký mồ côi, nhà nghèo, thiếu trước hụt sau, mà nay đã nghiêm nhiên là một ông dân biểu, lại thêm nhằm lúc dân trí chưa mở mang, Hội Đồng Quản Hạt chỉ còn là cái máy ghi chép “đít cua” thì đáng lẽ ông cũng theo thường, “quì quì, dạ dạ” để xin “mày đai” Huyện hàm, khẩn đất mà thủ lợi.

Thế mà không, sau khi đắc cử, Hội Đồng mới nhóm một kỳ đầu tiên, thì đã gặp ngay bản dự thảo thuộc về “Lục hạng điền” của ông Outrey, quyền Thống Đốc Nam Kỳ, trình xin Hội Đồng phải thảo luận và thừa nhận.

Ông và ông Diệp Văn Cương, Hội Đồng Bến Tre, đứng ra cầm đầu cho tất cả 6 ông Quản Hạt Annam phản kháng lại bản dự thảo của Chánh phủ.

Song, số Nghị Viên Annam lúc bấy giờ chỉ bằng phân nửa số Nghị Viên Langsa, thì đầu cho có phản kháng kịch liệt thế nào, cứu cánh rồi cũng chẳng có kết quả.

Tình thế chính trị như vậy mặc dầu, ông cùng các người đồng chí cũng chẳng chịu thua Hội Đồng Quản Hạt, với mười mấy lá thăm Langsa, vừa thừa nhận khoản thuế “Lục hạng điền” thì bên này, tất cả sáu ông Hội Đồng Quản Hạt Annam đều gửi đơn từ chức.

Đối với thái độ ấy, có lẽ ngày nay chúng ta chẳng lấy chi làm lạ. Song nếu chúng ta thử tưởng tượng lại cái hoàn cảnh chánh trị cách 30 năm nay, thì dám làm như thế, dám phản kháng Chánh phủ một cách công nhiên như họ đã làm, thật là một việc đáng khen, và không phải là không có chi nguy hiểm cho những người xướng xuất.

Từ chức xong, tất cả sáu ông đều ra ứng cử lại và thấy đều được tái cử. Trừ duy ông Hội Đồng Hoài, bị ông Bùi Quang Chiêu a phụ với ông Outrey xúi người bà con là ông Bùi Thế Khâm ra phá nên thất cử.

Hội Đồng Quản Hạt mà được trở nên một Nghị trường có nhiều ít thanh thế một đôi về chánh trị có lẽ cũng là nhờ vụ “Lục hạng điền” làm nước bước đầu tiên vậy.

Trong bước đầu tiên ấy, ông Lê Văn Trung lại là một người hướng đạo rất khẳng khái.

Thế lực chánh trị của ông, từ đó về sau, mỗi ngày mỗi càng lớn thêm. Đối với cử tri, lúc bấy giờ tức là các Hương chức, thì ông là một người đã bảo thủ quyền lợi của nông dân điền chủ, đối với Chánh phủ, thì ông là một người trong những người mà các nhà đương đạo khó khinh thường.

Nhờ thế lực ấy, nên trong năm 1911 ông mới hiệp sức với một vài nhà trí thức, quyền bính Sài Gòn, Chợ Lớn mà khởi xướng được một vài việc rất mới mẻ có quan hệ mật thiết, ảnh hưởng lớn lao ở giữa xã hội Việt Nam ngày nay.

Tôi muốn nói về việc lập Nữ Học Đường.

Đương giữa buổi mà sự giáo dục của con trai, đàn ông, còn hãy phôi thai, cậu nào đậu được bằng cấp Thành chung là đã tự thánh, tự thần, xách đi cùng Lục tỉnh đặng kiếm vợ giàu; đương giữa buổi mà những anh chàng du học đem về được cái bằng cấp Tú tài, thì đã hô lớn lên một cách rất vinh diệu, tự đắc rằng mình quên hết tiếng Annam; đương giữa buổi mà khắp cả cha mẹ trong nước đều công nhận rằng: Cho con gái có nhiều ít học thức là một mối hại lớn cho gia đình, cho xã hội; đương giữa buổi như thế mà đứng ra đề xướng nữ học, xin lập trường Nữ học để dạy bên gái bằng như bên trai, có phải là một việc quá bạo gan chẳng? Những người đề xướng có phải là những bậc tiên kiến chẳng?

Bạo gan thật, tiên kiến thật, vì Chánh phủ lúc bấy giờ, như tuồng cũng cho việc ấy là một việc chưa hợp thời, lại trái với phong

tục cũ kỹ của Annam, nên chi tuy là không ngăn cấm, song cũng chẳng chịu xuất công nơ ra làm chi phí, mà chỉ để cho những người xướng xuất mở cuộc lạc quyền, góp của công chúng, cất lên được mấy tòa nhà đồ sộ mà chúng ta còn thấy ở đường Le Grand de la Liraye; tòa nhà ấy đã đào tạo ra biết bao nhiêu nhơn tài trong nữ giới.

Vậy mà nếu ai chịu khó lật cuốn sổ lạc quyền năm nọ ra xem, thì sẽ thấy ở dưới mấy lời tuyên bố có tên của ông Lê Văn Trung là người khởi xướng đứng kế phương danh bà cụ Tổng Đốc Đỗ Hữu.

Trong một cái phạm vi chánh trị eo hẹp, dưới chế độ chẳng phải khinh thường mà đã làm được những việc tôi vừa nhắc lại trên đây, thời tuy nó chưa phải là những sự nghiệp của anh hùng, vĩ nhơn, song thế cũng đủ gọi rằng khởi mang tiếng “quì quì, dạ dạ” là cái danh hiệu của phần đông trong mấy ông Hội Đồng, từ xưa đến nay, ở xứ này.

Đó là sự nghiệp.

Còn công danh, nếu lấy theo nghĩa hẹp của nó và theo thể tình, thì ông Lê Văn Trung, Hội Đồng Quản Hạt, Nghị viên Thượng Nghị Viện, thưởng thọ Bắc Đẩu Bửu Tinh, sanh tiền cũng đã từng có đủ công danh.

Nhưng, than ôi! Dầu cho những điều đó mà có thể gọi là công danh, sự nghiệp đi nữa, đối với người đã lấy lòng tín ngưỡng làm phương châm cho sự hành vi, lấy đức bác ái, phổ độ làm mục đích cho cái đời sống, thì công danh, sự nghiệp cũng chẳng nên nhắc lại làm chi.

Vả trước khi đem thân phàm tục để nhờ con “Mất” huyền diệu của Thầy soi thấu, thì Ông Lê Văn Trung cũng đã lãnh đạm với công danh sự nghiệp ấy.

Ba bốn tháng trước khi nhập Đạo, Ông Lê Văn Trung đã gửi đơn đề ngày 6 Octobre 1925 cho Quan Thống Đốc Nam Kỳ mà xin từ chức Nghị Viên Thượng Nghị Viện.

“Mãi đến ngày mồng năm tháng Chạp năm Ất Sửu (28 Janvier 1926) ở Saigon, Đức THƯỢNG ĐẾ giáng cơ dạy hai ông Cử và Tắc, đem cơ vô nhà ông Trung (Chợ lớn, Quai Testard) cho “Ngài” dạy việc. Hai ông này lấy làm bỡ ngỡ, vì thuở nay chưa hề quen biết ông Trung ...”

Chuyện trên đây tôi do ở cuốn sách “Đại Đạo Căn Nguyên” của Đạo Cao Đài mà chép ra và chỉ để ghi lấy ngày nhập Đạo cho tiện sự chia cái đời của ông ra làm hai đoạn.

Đoạn trước, ở thế gian, từ ngày 14 Juillet 1893, ông được bổ ra làm thư ký, cho đến 6 Octobre 1925 là ngày ông từ chức Nghị viên Thượng Nghị Viện.

Đoạn sau, thuộc về đời hành đạo, đời tu niệm của Ông, từ 28 Janvier 1926 cho đến 19 Novembre 1934.

Bước đường ở ngoài thế gian trong khoản 32 năm được hanh thông chừng nào, thì 9 năm trong Đạo lại càng mắc phải nhiều khổ hạnh chừng nấy.

Sau khi nhập Đạo chưa đầy một năm, Ông với các Đạo hữu đi thuyết đạo khắp cùng Lục Tỉnh và nội trong mấy tháng mà số người theo Đạo Cao Đài tính hơn một triệu, thì ông cùng bà Lâm Hương Thanh, Chánh Phối Sư, với 247 người Đạo hữu đứng vào một lá đơn trình với Chánh phủ xin phép khai Đạo.

Lá đơn ấy đề ngày 29 Septembre 1926. Nó là tấm Giấy Khai Sanh của Đạo vậy.

Lúc bấy giờ, Đàn cầu cơ đã có khắp cả mọi nơi, Cầu Kho, Chợ Lớn, Tân Kim, Lộc Giang, Tân Định, Thủ Đức, mỗi chỗ đều có người chủ trương riêng. Vì Đạo Cao Đài là do ở Cơ bút phát sanh; điều đó ai cũng biết.

Tuy nhiên, chí kinh dinh kiến tạo của Ông ở ngoài đời Ông vẫn đem nó theo để làm cho đạt một mục đích khác.

Vì Ông nóng lòng về sự lo cho nên Đạo được thống nhất, nên nội trong năm đó, ngày 19 Novembre, đêm 14 rạng mặt Rằm tháng Mười năm Bính Dần, thì làm lễ Khánh Thành Thánh Thất ở Từ Lâm Tự và lễ chánh thức Khai Đạo.

Tính từng ngày một, từ 19 Novembre 1926, ngày Khai Đạo cho đến 19 Novembre 1934, ngày ông mất, cộng là 8 năm, không thiếu, không dư một bữa.

Trong điều đó có chi huyền diệu chăng?

Huyền diệu hay không, tôi tưởng ai là Tín đồ Cao Đài, thời cũng phải lấy ngày đó làm một ngày kỷ niệm rất quý hóa, kỷ niệm lễ chánh thức khai Đạo, kỷ niệm hứy nhứt của Ông Quyền Giáo Tông và kỷ niệm cho nhớ rằng hành đạo là một việc khó, cơ bút thường hay có những điều lưu tộ. Vì chánh ngày đêm đó, có hai Tín đồ nam và nữ tự xưng là Tề Thiên Đại Thánh, và Quan Âm Bồ Tát nhảy lên làm cho công chúng thất vọng.

Và cũng vì việc rắc rối ấy mà làm cho ai nấy đều ngã lòng, thối chí, thành thử nổi lên một cuộc công kích rất kịch liệt do những người hoặc vì thiếu kiến, hoặc vì tư lợi mà sanh ra.

Có một điều lạ chẳng ai ngờ, là cái hiệu quả của cuộc công kích ấy chỉ làm cho số Tín đồ Cao Đài mỗi ngày mỗi đông thêm.

Cách đó chẳng bao lâu, Thánh Thất Cao Đài lại phải dời về nơi sở rừng 140 mẫu, tọa lạc tại làng Long Thành, Tây Ninh, cho

đến bây giờ.

Trong khoảng thời gian từ ngày lập Đạo cho đến lúc đời Thánh Thất về làng Long Thành, ông Lê Văn Trung đã trải biết bao nhiêu công khó mới gây dựng nên được cơ sở vững chắc ngày nay. Song Ông thường hay nói với tất cả mọi người:

- “Công khó ấy đều nhờ ở lòng tín ngưỡng thành kính của anh em, chị em trong Đạo. Công của tôi chẳng bao giờ lớn hơn công của một “Tiểu Giáo Nhi” nào.

Tuy nhiên, trong lúc vừa đời Tòa Thánh về làng Long Thành Tây Ninh, thì các Chức Sắc, các Giáo Hữu, các Tín đồ đều đã rõ thấu công lao của Ông đối với nền Đạo, nên ai nấy đều vui mừng về việc ông được tôn lên Quyền Giáo Tông nhằm ngày mồng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ (1930).

Vả lúc ấy, là lúc Đạo đương trải qua thời kỳ toàn thịnh mà chủ quyền lại được thống nhất về trong tay của một người nhiều kinh lịch, đủ nghị lực như ông Lê Văn Trung thì ai cũng tưởng nền Đạo từ đó về sau sẽ được vững chải hơn.

Ai ngờ hai chữ “Giáo Tông” lại thành ra cái cớ để khiến những tay cầm quyền Đạo đương thời họ đã làm cho nảy sanh chẳng biết bao nhiêu việc chia lìa, oán khích. Chẳng những là ở trong Đạo thì họ đã buộc tội, viết tờ Châu Tri để thống mạ, mà ngoài đời, thì họ lại còn xúi giục Tín đồ lầm lạc đem những việc phi lý, vô bằng đến Tòa mà kiện và vu cáo với các nhà đương quyền rằng để cho Ông Lê Văn Trung cầm quyền Đạo tức Cao Đài là dung dưỡng cho một ổ cách mạng, họ đã làm cho đến nỗi lúc bấy giờ chẳng có ngày nào, mà Ông Lê Văn Trung chẳng bị ông Thẩm án này đòi hay là Tòa kia đem ra xử. Còn những Chức Sắc nào trong Đạo mà ái mộ Ông Giáo Tông, thì họ lại kiếm phương nầy thế khác mà làm cho bị tù bị tội.

Đương giữa buổi nguy nan như thế, Ông Lê Văn Trung vẫn cứ điềm tĩnh, ngồi lo sắp đặt công việc bên Nữ phái trong Đạo, mong sao cho Nam, Nữ được bình quyền mà nói rằng: “Điều ấy là một cái xa vọng của tôi đã có từ khi đương còn ở ngoài đời, cho đến ngày nhập Đạo. Lúc trước tôi đã giúp bà cụ Tổng Đốc Đỗ Hữu lập trường Nữ Học, bây giờ tôi hiệp sức với bà Chánh Phối Sư Lâm Hương Thanh tổ chức các Nữ Viện, cũng đồng một ý nghĩa. Tôi chỉ ước ao sao cho Nam-Nữ bất bình đẳng ở ngoài đời chẳng còn trong Đạo nữa”.

Có nhiều người thấy Ông điềm nhiên như vậy, thì tức mà hỏi:

- Ngài không dùng phương pháp chi để đối phó với mấy kẻ tiểu nhưn kia sao?

- Sao mà lại được kêu những kẻ ấy là tiểu nhưn? Nếu may mà mình phải, thời tự nhiên một ngày kia người ta sẽ biết quấy, lo ngại chi sự ấy.

Song, than ôi! Lời nói đó chỉ là đúng với lý tưởng của người lương thiện, tu hành. Chớ thật tế ở đời này có đâu được như thế.

Sau khi đối với Đạo, Đạo biết Ông vô tội; đối với Tòa, Tòa biết Ông vô tội; cái danh hành Đạo của Ông được trắng như tuyết.

Ông Lê Văn Trung, nguyên Thượng Nghị Viện thượng thọ Bắc Đẩu Bửu Tinh, Giáo Tông Cao Đài, lại do hai cái án “tuần cảnh” phạt hai tên đánh xe bò của Tòa Thánh về tội không thấp đèn và bò thiếu dây buộc ách mà phải bị bắt vô chịu tù ở khám đường Tây Ninh. Ngày Ông vô khám nhằm lễ khai hạ, mồng bảy Tết năm Giáp Tuất (1934) trước Vía Trời vài ba bữa.

Tôi còn nhớ khi sơn đầm đem hai bốn sao lục của hai cái án nói trên đây vô Giáo Tông Đường đặng bắt Ông ra Tòa Bó Tây Ninh, thì ông chậm rãi, khăn áo chỉnh tề, mang Bắc Đẩu Bửu Tinh và huy hiệu Giáo Tông vào rồi đi theo sai nha không nói

một tiếng chi khác hơn là dặn các Giáo Hữu, các Tín đồ hãy yên lặng mà lo việc cúng Vía.

Mấy ngày Ông ngồi trong khám, ngoài Tòa Thánh từ các Chức Sắc cho đến Tín đồ họ đều nhịn đói mà chờ Ông.

Mãn hạn ba ngày, Ông về Tòa Thánh, Chức Sắc, Tín đồ người khóc kẻ ôm tay Ông hun, Ông xem cũng như tuồng có ý cảm động nhiều hơn trong những dịp khác.

Làm Lễ vía Trời vừa xong, thì Ông liền viết một bức thư gửi cho Chánh phủ mà xin trả Bắc Đẩu Bửu Tinh lại.

Thư ấy có nhiều câu ý vị sâu xa. Song tôi không muốn thuật ra đây, vì sau khi Quan Toàn Quyền ROBIN qua trấn nhậm, Ông đã có vào diện yết Ngài và hai đảng cũng đã điều đình công việc “tự do tín ngưỡng” của Đạo, thì nhắc lại chuyện cũ sợ e có hại đến hòa khí của Ông đã đào tạo ra.

Tôi chỉ muốn thêm rằng trả Bắc Đẩu Bửu Tinh là một “việc làm” sau hết của cái đời sống của ông và nhắc lại lời của ông đã cất nghĩa “việc làm” ấy:

- “Đừng tưởng tôi trả Bắc Đẩu Bửu Tinh mà còn có ý chi phiến Chánh phủ, trách những nhà đương quyền lúc bấy giờ. Danh giá thể thống của Viện Bửu Tinh buộc tôi phải làm như vậy. Tôi mà nói đây chẳng phải vì nghi sợ điều chi mà chỉ vì ước ao ai nấy đều hiểu rằng tôn chỉ, mục đích của Đạo chúng tôi là hòa bình, thân ái khắp cả chúng sanh “nhứt thị đồng nhưn” thì chúng tôi đâu được phép phiến trách hờn giận. Huống chi, theo thiển kiến của tôi đối với vấn đề thực dân, thì dầu cho lúc ban sơ nó là “việc làm do ở cưỡng quyền” song dần dần bên cai trị và bên bị cai trị cùng nhau tiếp xúc, rồi biết rõ nhau mà yêu nhau, thì chúng ta lại có thể hi vọng rằng cái “việc làm do ở cưỡng quyền”

kia sẽ thành ra một mối dây đoàn thể, thân thiện của dân tộc này đối với dân tộc khác”.

Đã nói đến thân Ông LÊ VĂN là phải bàn đến ông là một người một ông Giáo Đài mà phải, thì Đạo Cao Đài mà tội Khôi.



thế sự nghiệp của TRUNG tất nhiên Đạo Cao Đài. Vì sáng lập, lại là Chủ. Đạo Cao ông là công Thủ, quấy, thì ông lại là

Song tôi còn nhớ Chương Thái Viêm, một nhà bác học Tàu mỗi khi thảo luận đến các vấn đề Tôn giáo đều có nói:

- “Thiên trung điều tích, họa giả giai nan” - Dấu chơn của con chim bay trên không, thợ vẽ nào cũng phải chịu là khó.

Thật thế, người ta mà muốn tìm ra cội rễ của Tôn giáo thời chẳng khác nào chú thợ vẽ muốn vẽ dấu chơn của chim bay trên không.

Hướng chi, Đạo Cao Đài mới phát hiện ra ở xứ này chưa đầy chín năm, bao nhiêu những lý thuyết hình thức của Đạo hiện đương còn ở thời kỳ phôi thai và do Cơ bút mà có, thì chẳng thể chi nghị luận cho được xác đáng.

Người tín ngưỡng do sự thần bí mà tín ngưỡng đã đành; chí như những kẻ công kích mà cũng đem sự thần bí ra đặng công kích thì thật là lạ.

Song dầu chi đi nữa, tôi cũng nhớ rằng cái “biết” của loài người ngày nay chưa có thể chi giải quyết được những chỗ khuyết nghi ấy và ở trong khoản vài chục trương giấy viết ra cho kịp ngày điệu tang, thì tôi đâu dám đem một vấn đề trọng đại như vấn đề Tôn giáo mà nghị luận.

Tuy nhiên, trước khi ngừng bút, tôi còn muốn đứng về phương diện xã hội mà Ông Lê Văn Trung sanh tiền, thường gọi là Nhơn Đạo, mà kết luận:

Sự hành động của Đạo Cao Đài, từ khi sáng lập đến nay, không phải là mỗi mỗi đều được tận thiện tận mỹ. Ở trong đời có chi là tận thiện tận mỹ? - Song nếu xét ra cho thật công bình, thì Đạo Cao Đài chưa hề làm điều chi có hại đến nhân quần xã hội. Trái lại, Đạo Cao Đài đã nhờ truyền bá giới, tổ chức hay mà gây nên tình thân ái, đoàn thể trong một triệu mấy dân Nam Kỳ là một việc đáng làm cho ai cũng nên kính phục.

Đó là tôi chưa nói đến cái đức tin rất mạnh mẽ của Tín đồ. Tôi chưa nói, là vì trước khi tôi muốn nhắc cho các Thiên Phong Chức Sắc trong Đạo có trách nhiệm kế chí của Ông Giáo Tông, đều nhớ rằng: Đức tin là một con dao hai lưỡi. Nếu dùng nó phải, thì chẳng chi lợi bằng, nếu dùng nó quấy, thì chẳng hại nào hơn.

Và chỗ đó là tội là công của Ông Lê Văn Trung vậy.

Viết tại Saigon ngày 28 Novembre 1934.

DIỆP VĂN KỲ

(1) Ghi chú:

Theo trong Giấy Căn Cứốc của ông thời 1876, theo trong Bằng cấp Bắc Đẩu Bửu Tinh lại là 1875. Ông tuổi Tý, thì có lẽ là 1875 đúng hơn.

CẢNH ĐỀ:

**ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG
TRÊN DÒNG ĐẠO SỬ**

Nét son di lại mãi ngàn sau,
Công nghiệp Giáo Tông sử chép lâu.
Liên chính gương trong lồng Thượng Viện,
Khoan hồng lượng cả tạc Đài Cao.
Trường đời xa lánh lòng thư thái,
Bến giác quay về gót nhẹ phao.
Thọ mệnh ... lo tròn vai lãnh Đạo,
Xây nền phổ độ lăm gian lao.

14 tháng 7 Quý Sửu (12 Aout 1973)
HUỆ NGÀN

Các Bài Huấn Dụ, Huấn Từ, Diển Văn của
Đức Thượng Sanh,
Ngài Hiến Pháp,
Ngài Bảo Thế
qua 5 khóa Tấn Phong Hiền Tài

Lời Toà Soạn: Để cho vai trò và nhiệm vụ của Hiền Tài Ban Thế Đạo được rõ ràng, chúng tôi xin đăng lại nơi đây những Huấn Dụ, Huấn Từ, Diển Văn của Đức Thượng Sanh, Ngài Bảo Thế, Ngài Hiến Pháp qua 5 khóa Tấn Phong Hiền Tài tại Tòa Thánh Tây-Ninh

· **HIỀN TÀI KHÓA 1:**

Huấn Dụ của Đức Thượng Sanh
nhơn dịp Lễ Ân Phong Phẩm vị Hiền Tài
tại Đền Thánh ngày 26-08-Bính Ngọ
(30-09-1966)

*Kính Chúc Sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện
Lưỡng phái .*

Kính Chúc quý vị HIỀN TÀI tân phong Nam Nữ.

Hôm nay HỘI THÁNH cử hành lễ ân phong chư quý vị Hiền Tài trong Ban Thế Đạo, lễ tất nhiên Chư Quý Vị tấn phong được mãn nguyện mà Hội Thánh HTĐ cũng vui lòng vì đã có dịp

giúp cho bao nhiêu Đạo Hữu và Đạo Muội bước lên một địa vị trong nền Đại Đạo xứng với tài đức của mỗi người.

Mặc dầu ban cho phẩm vị này là do nơi quyết định của Hội Thánh HTĐ nhưng lập nên ngôi vị cho người tài đức là do nơi lượng từ bi của Đức Hộ Pháp, một đấng cao minh đã từng đem chủ nghĩa vị tha làm căn bản cho đời sống tinh thần của Người.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có tôn chỉ tế độ toàn thể chúng sanh Hội Thánh phải mở rộng trường công quả tiếp đón các bậc nhưn tài còn ở mặt thế với nhĩ ý:

1/. Tạo nên dịp tốt cho họ nhập vào cửa Đạo để được lần hồi thấm nhuần mùi Đạo hầu sau này có thể trở nên chức sắc Thiên Phong ưu tú.

2/.Giúp cho họ có thể thi thố biệt tài để phụng sự Đạo trong giới hạn địa vị hoặc tư cách của mỗi người.

Thưa chư quý vị.

Mặc dù còn vướng trong vòng nhân sự, chư quý vị đã có sẵn cái tinh thần hướng về Đạo Đức. Vì vậy cái may duyên được bước lên phẩm vị Hiền Tài không phải nhờ nơi Hội Thánh HTĐ mà chính là do nơi nguyện vọng của quý vị, cái nguyện vọng chánh đáng đó Hội Thánh có phận sự làm cho nó được thành đạt. Giờ này chư quý vị đã nghiệm nhiên là chức sắc Ban Thế Đạo Tòa Thánh Tây Ninh, lẽ dĩ nhiên là quý vị đã có ít nhiều nhiệm vụ đối với Đạo.

Nhiệm vụ đó không phải bắt buộc, nhưng một khi quý vị đã mang nơi mình một phẩm vị đặc biệt, tiêu biểu cho cái chân giá trị của mình thì lẽ nào không đem tài đức để phục vụ cho lẽ phải theo chí hướng đã có sẵn .

Phẩm Hiền Tài tuy là phẩm sơ khởi trong cấp bậc Ban Thế Đạo, nhưng nếu hiểu theo ý nghĩa của danh từ thì nó có một tầm quan trọng chẳng phải tầm thường.

Một đấng hiền tài tức là một nhơn vật xuất chúng ít ai sánh được phải là người vừa Hiền đức vừa có chân tài.

Cái giá trị của người Hiền Tài lại thiên về đức tính nhiều hơn là về chân tài.

Cái giá trị đó, Đức Khổng Tử có đề cao trong lời khen thầy Nhan Hôi như sau:

“Hiền tài Hôi giả, nhứt đản tự, nhứt biểu ẩm, tai lâu hạng, nhân bất khan kỳ ưu, hồi giả bất cải kỳ lạc, Hiền tài hồi giả” Nghĩa là “Hiền thay gã Hôi, một giỏ cơm, một bầu nước, ở nơi ngõ hẹp, nghèo như thế mà không sắc lo, vẫn vui vẻ như thường, gã Hôi hiền vậy thay. Vì vậy cái Đức quý hơn cái tài”.

Nếu chỉ là người tài mà thôi, thì ngoài xã hội không thiếu gì. Có tài mà thiếu Đức thì cái tài không dùng được.

Trong giới thượng lưu trí thức có nhiều người học rộng tài cao chiếm những địa vị quan trọng ngoài mặt đời, nhưng vì thiếu đức tính nên không làm được gì hữu ích cho xã hội. Trái lại, cái địa vị của họ chỉ gây nên tai họa cho họ mà thôi. Như vậy cũng chưa phải Hiền Tài.

Những bậc hiền thời xưa là những người tài kinh bang tế thế và có một tiết tháo đáng kính. Phần nhiều là những trang chán đời, có chí ẩn dật, nhưng nếu gặp vận hội được ra gánh vác việc đời thì làm nên sự việc phi thường, đổi loạn ra trị, đổi nguy thành an, như Trương Tử Phòng đời Hán, Kiến Thúc, Phạm Lãi đời Xuân Thu, Dịch Nhon Kiệt đời Đường, Châu Công Đán đời Châu, Triệu Phổ đời Tống...vv..vv. Ngoài ra còn có Trước Lâm Thát Hiền và 72 môn đệ giỏi nhứt của Đức Khổng Tử gọi là Thập Nhị Hiền như Thầy Tử Lộ, Tử Cống Nhan Hôi, Tăng Sâm, Nhiễm Hữu, Trọng Cung..... vv.

Nước Việt Nam cũng có những bậc hiền như quý ông Đỗ Chiếu, Phan Văn Trị, Tú Xương, Nguyễn Công Trứ, Đào Duy Từ ...v.v...Nhắc ra đây chẳng phải để so sánh mà chỉ để cho chư quý vị noi theo gương người xưa hầu giữ gìn thể thống, giới trau tâm đức đặng giúp đời và nâng đạo.

Trong thời kỳ cuối hạ ngươn này, thiên hạ bị lôi cuốn vào làn sóng văn minh vật chất, luân lý cổ truyền của Á Đông đã bị luân lạc đến tám chín phần mười thì chẳng dễ gì đi ngược với trào lưu đặng xây dựng một sự nghiệp tinh thần đáng kể.

Tuy nhiên trong xã hội cũng còn rất nhiều phần tử tài hoa thoát khỏi mức thường tình, yêu chuộng công lý và nghĩa nhân,

lánh xa vòng trụy lạc. Những phần tử đó, nếu gặp người dẫn bước theo về chánh đạo họ sẽ hấp thụ giáo lý cao siêu và sẽ trở nên những trang ưu tú của xã hội hữu dụng cho đời và cho Đạo. Chư quý vị chính là những sứ giả đưa đường cho những nhân vật đó.

Đã thọ phẩm vị của Đạo, nhưng chư quý vị còn vướng bận vai tuồng thế sự là vai tuồng mà mỗi người đều phải đảm nhiệm để làm tròn nhơn Đạo, thì phương pháp hay nhất là quý vị nên lấy tinh thần Đạo Đức để xử kỷ tiếp nhân và dựa vào tinh thần đó mà làm cho êm dịu phần nào cái khổ nhọc của kiếp nhân sanh, đồng thời cũng dụng cái biệt tài hoặc chí kinh doanh của mình mà lập chút công chi đối với Đạo.

Nếu vì thời thế, vì hoàn cảnh không thể tạo nên thành quả tốt đẹp như ý muốn, chư quý vị cũng giữ được cái tiết tháo của bậc hiền nhơn để soi gương cho đàn hậu tấn.

Trên đường đời gió bụi, con người phải phấn đấu gay go để làm xong nghĩa vụ đối với gia đình và xã hội. Đó là một nhiệm vụ nặng nề không phải ai cũng dám đương được toàn vẹn.

Có người được thời may, có kẻ gặp vận rủi và bởi nơi số kiếp nên biết bao nhiêu khách trần phải ngậm đắng nuốt cay, gian truân vất vả vì gánh nợ đời. Nhưng có lướt qua những nỗi khó khăn, có trải qua bước đường đau khổ, chịu trong cảnh thiên ma bách chiết người ta mới tự biết được sức mình và khi được thành công, cái giá trị con người trên thế gian mới thật cao quý. Trong một bài thi của Đức Thanh Sơn tức là Đức Trạng Trình giảng dạy có hai câu :

“Trường đời đem thử gan anh tuấn,
Cửa Đạo mới ra mặt Thánh Hiền”

Chư quý vị là người biết Đạo, nên tưởng niệm hai câu thi đó hầu dùng làm phương châm xử trí của những trường hợp khắt khe thì chắc chắn quý vị sẽ giữ vững tinh thần để đối phó và lướt qua mọi cuộc thử thách.

Hôm nay nhơn dịp cử hành lễ ân phong phẩm vị Hiền Tài, tôi nhơn danh Hội Thánh Hiệp Thiên Đài xin để lời mừng cho chư quý vị tân phong và cầu nguyện Đức Chí Tôn ban ân lành cho

toàn thể quý vị. Riêng tôi, tôi xin cầu chúc quý vị được mọi sự may mắn trên bước đường đời cũng như trên đường Đạo.

*NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
NAY KÍNH ,*

Thượng Sanh-Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài
(Trích Lời Thuyết Đạo của Đức Thượng Sanh)

* * *

**Bài Của Ngài BẢO THẾ khen ngợi và khuyến
khích chư vị Hiền Tài tâm phong tại ĐỀN THÁNH
ngày 16 tháng 8 năm Bính Ngọ (30 - 9 - 1966 DL)**

*Kính HỘI THÁNH ,
Kính QUÍ LIỆT VỊ HIỀN TÀI ,
Kính QUÍ QUAN KHÁCH,*

Đứng giữa trời đất dưới ánh thái dương chói rạng khắp nơi, con người dầu nam tử hay nữ nhân không khỏi lãnh một vai tuồng gì đối với tổ phụ gia đình, với đồng bào xã hội, với đất nước non sông. Vai tuồng ấy không thể từ nan chạy chối được, vì có một mối dây thiêng liêng vô thình vô sắc thắt chặt tình giao hảo giữa đồng loại ngõ hầu tương trợ nhau trong niềm chung sống.

Thử nghĩ vừa lọt lòng mẹ chào đời, trẻ sơ sanh đã bắt đầu thiếu nợ trần gian vì bởi từ bú mớm tới biết đi biết chạy, từ học hành tới thành nhơn , không thể tự một mình lo liệu được hết, mọi sự tất nhiên phải do người khác giúp hộ. Món nợ đời sơ khởi thúc phược nhi đồng rồi đó. Đến khi chen lộn với quần

chúng đặng sanh cơ lập nghiệp thì nhờ xã hội đưa đường dẫn lối. Mối nợ nặng ân trọng nghĩa này cần đền đáp cho phu phi mới trọn đạo như luân .

Thật tế mà xem tình hình tổng quát của thế sự, ai ai cũng công nhận vì đòi hỏi của cung cầu, người cầm viết cần người cầm cày mới có lúa mà ăn, thợ cày cần thợ dệt mới có vải đặng mặc, thợ dệt nhờ thợ làm nhà mới có nơi đùm trú , thế thì Sĩ, Nông , Công , Thương , Cầm , Kỳ , Thi , Họa , Canh, Đạc , Ngư, Tiều , tóm lại toàn thể các giới trong tứ dân tứ thú đồng tình kết giải đồng tâm bằng cách trao đổi qua lại năng lực của từng ngành làm đả sanh hoạt chung của xã hội trên mức bình thường hằng bữa.

Cơ no áo ấm vi tiên, nhiên hậu hãy lo cho có danh gì với thủy thổ, để trọn tư tưởng về điều này và cho đặng thâm thập kết quả khả quan hãy thiên về phần tinh thần là yếu tố quan trọng, ai là người vui sống với đời hồ dễ bỏ qua cho được. Tinh thần vốn có vi diệu trợ lực cho vật chất hữu hiệu , nếu thiếu tinh thần là thiếu nền móng vững vàng để xây dựng.

Nói một cách khác có đời mà không có ĐẠO làm gốc thì đời không sức, có ĐẠO mà không có đời phò trì thì Đạo không quyền. Bởi lẽ ĐẠO và ĐỜI có trách nhiệm tương liên, nên gặp lúc hữu cần thì lấy ĐẠO sửa ĐỜI, nhằm khi mặt vận thì lấy ĐỜI đổi ĐẠO.

Quyền của Đạo, sức của ĐỜI chan hòa lẫn nhau thì cơ ĐỜI hòa điệu cơ ĐẠO yên lành . Riêng bàn về lãnh vực của ĐẠO, chúng ta nên lưu ý rằng có ĐẠO mà không có Thánh rồi lấy ai truyền giáo, còn có Thánh mà không có ĐẠO sẽ dựa nơi đâu mà lập nghiệp .

Suy cổ nghiệm kim mỗi lần thiên hạ đảo huyền thì ĐẠO xuất hiện đặng phục hồi hòa bình tái thiết hạnh phúc cho nhưn loại. Bằng chứng là cách hơn hai ngàn năm nay chẳng phải vô sự, vô lự mà Phật Giáo, Lão Giáo, Thánh Giáo, và Gia Tô Giáo ra đời. Cho đặng cứu đời các vì Giáo Chủ hằng cam thọ khốn bằng phương này hay phương khác lưu niệm cho thế hệ đương kim và thế hệ tương lai những bàn tay công ái đã xoa dịu đau

đón san bằng bất công là hai vết thương lòng bắt nguồn từ trong hư danh trong bạo tàn mà ra .

Cuộc tuần hườn đã vận chuyển giáp vòng, thời mạt pháp sắp đến, bánh xe luân hồi cứ xoay, nhưn sanh hao hốt thậm đa không phân biệt oan ứng hai lẽ và cho đặng cứu người vô tội độ kẻ có căn, Đức CHÍ TÔN bèn khai ĐẠI ĐẠO làm cho nhẹ bớt cơ tận diệt, mở đường cho Chức sắc từng chơn pháp hầu phụng sự cho đời bớt nguy.

Sự việc của Đạo có phần, bốn phận của Đời là phần khác liên hệ tới thành công hay thất bại của cơ phổ độ. Về phần này đại chúng cần thật lòng phục thiện mới hưởng vô lộ của Ông Trên ban xuống .

Hôm nay gió thuận buồm xuôi quý vị đến với Đạo thì Đạo sẽ tạo thêm Thánh tâm cho, rồi Đạo nhờ lại hiền đức và tài năng của quý vị, nói tắt là Hiền Tài mà độ số danh nhân còn ẩn dật chưa khứng ra mặt thi thố tài hay trí dũng.

Công lao của quý vị sau này sẽ tạc ghi vào Đạo sử để muôn đời .

Khá khen trí giả khéo xử sự tiếp vật đúng lúc hạp thời, tôi xin để lời mừng và cầu chúc quý vị sẽ bồi công tô điểm sơn hà và gia tăng nhiệt huyết nâng cao danh Đạo.

Tôi cầu nguyện Đức CHÍ TÔN và ĐỨC LÝ NHỨT TRẦN OAI NGHIÊM KIÊM GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ ban ơn lành cho quý vị và bửu quyến .

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
Nay Kính,

BẢO THẾ - THỪA QUYÊN THƯỢNG SANH
(Trích Huấn Từ của Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước)

x x x x x

HIỀN TÀI KHÓA 2

**Diễn Văn của Ngài Bão Thế Chưởng Quản Ban
Thế Đạo, trong dịp Lễ Tấn Phong Hiền Tài niên
khóa Đinh Mùi tại Đền Thánh ngày 19 tháng 12
năm Đinh Mùi (18-01-1968)**

*Kính HỘI THÁNH ,
Kính TRUNG TÁ TỈNH TRƯỞNG ,
Kính quý QUAN KHÁCH,
Kính chư CHÚC SẮC, CHÚC VIỆC và ĐẠO HỮU Nam
Nữ,
Kính quý HIỀN TÀI,*

Đức THƯỢNG SANH bận việc nên xin vắng mặt, Tôi như danh thừa quyền THƯỢNG SANH kiêm CHỦỞNG QUẢN BAN THẾ ĐẠO xin để lời chào quý vị và cảm ơn thành tình của quý vị không nệ nhọc công đến dự lễ này thật là may mắn vô cùng .

Thưa quý vị,

Trên Dương thế, từ bến giác qua bến mê hay từ bến mê qua bỉ ngạn, khách trần tới lui hằng ngày như đi chợ. Người tới đặt trả nợ hồng trần, đặt đền tội tiền khiên hoặc tình nguyện hạ trần giúp Đạo. Người lui khi thoát xác đem điểm linh quang về cảnh tịnh tu luyện thêm cho hết bôn tục ngõ hầu lãnh phận sự Thiêng Liêng khác tùy Tòa Tam giáo phân định.

Số nguyên nhân còn nhiều và ai có duyên phần đi ngang qua cửa Đạo liền bước vô cầu Đạo.

Người ít duyên, dừng bước một đời rồi đi luôn.

Người vô phần thì không màng gì cả.

Đức Chí Tôn mở Đạo mở Đạo đặt cứu vớt 92 ức nguyên nhưn thoát khỏi trầm luân khổ hải. Đạo không mở hoài và ai trễ nãi, để thuyên từ ra khơi thì rất uổng cho một kiếp sanh khi gặp Đạo.

Bao phen Hội Thánh giống trống khua chuông cảnh tỉnh, nhưng con cái Đức CHÍ TÔN chưa khứng hứng giọt nước nhà nh dương, Hội Thánh quyết sách vận trù lập thành Ban THẾ ĐẠO

tức mở rộng cửa đăng tuyển chọn nhơn vật có chí hy sinh làm con tế vật cho Đức CHÍ TÔN sử dụng . Trong thời kỳ đại ân xá này, Đức CHÍ TÔN không tạo khổ cho Tín đồ, không buộc khó cho chức sắc, chỉ trông mong mỗi người đem Đạo trợ Đời cho Đời bớt khổ, cho gia đình êm ấm, xã hội hanh thông, quốc gia thanh vượng tức nhiên hòa bình tái phục. Làm sao cho Đời bớt khổ ? Hãy khuyến tu. Muốn khuyên người ta tu thì mình phải cầm đèn đi trước rọi đường cho lớp đi sau. Đức CHÍ TÔN có dạy rằng : Tu là tập tánh cho nên Hiền theo ý Đức CHÍ TÔN đã định từ lâu (đây là lập lại nguyên văn câu Thánh giáo) . Tập cái tánh cho nên Hiền thì căn cứ theo Giáo Lý của Tam Giáo mà làm phương châm. Theo Phật Giáo, Hiền là diệt trừ tham sân si. Theo Lão Giáo, Hiền là tự túc, không ỷ lại nơi sức ngoài mà tạo đời sống đầy đủ phương tiện cho mình. Ky Tô Giáo dạy người Hiền phải thương yêu loài người và chịu tội thế cho kẻ tội đầu phải sát mạng cũng vui lòng. Khổng giáo phân biệt Quân tử với Tiểu nhơn là hai giới người có hai nếp sống riêng biệt, như Quân tử thì vị tha bất vị kỷ còn Tiểu nhơn thì trái lại . Trong ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ người Hiền xem mình nhẹ như lông hồng xem người nặng như Trời Đất . Nói một cách khác, thật hành chữ Hiền là hạ mình làm nô lệ cho toàn quần chúng bằng cách trì giới và bố thí.

Thật hành chữ TÀI là thi thố khả năng điểm tô thủy thổ cho nên cầm tú giang san, tô điểm Thánh địa cho ra Địa linh nhơn kiệt.

Gồm vào mình hai chữ HIỀN TÀI là bao gồm hai sứ mạng nặng nề mà chẳng phải ai cũng làm được. Nhờ có chơn linh cao cả mới được các đấng vô hình phò trì xuống hồng trần mượn hình thể phàm nhơn đăng hành Đạo. Bởi còn lẫn lộn với Đời lại gặp thời kỳ Khai Đạo , người thượng trí cần học đòi phương chước của Khương Thái Công ngồi câu sông Vị chờ thời ra cầm ấn soái lập bảng Phong Thần . Sách rằng : Năng mình Năng ẩn ẩn già tự tu kỳ thân , minh già tự đạt chí. Vì vậy mà đứng làm người phải có danh gì với núi sông. Thì đây quý vị đã chọn lựa con đường giúp Đạo và Đời thì Hội Thánh rất hân hạnh bày đường chỉ nẻo cho quý vị thung dung để bước.

Trước thêm năm Mậu Thân là năm khởi thủy đem lại thanh bình cho thế giới, tôi cầu chúc cho quý vị được hồng ân góp công vào sự xây dựng cơ đồ trong an cư lạc nghiệp mà mọi người mong ước.

Tôi cầu nguyện Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU và chư Thần , Thánh , Tiên, Phật ban ơn lành cho quý vị .

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT

Nay Kính,

BẢO THẾ

(Trích Huấn Từ của Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước)

* * *

· HIỀN TÀI KHÓA 3:

Huấn Từ của Đức Thượng Sanh Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài đọc trong buổi Lễ Tấn Phong Hiền Tài khóa 3 (tháng 03-1970)

Kính Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện.
Quý Quan khách,
Chư Chức sắc và Đạo hữu Nam Nữ,
Quý Hiền Tài Ban Thế Đạo.

Trước hết nhen danh Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài, tôi xin để lời chào Quý Quan khách và toàn thể Chư Chức Sắc Ban Thế Đạo, trong đó có quý vị Hiền Tài mới được chấp nhận trong niên khóa Kỷ Dậu và hôm nay hiện diện trong buổi Lễ Tấn Phong, cũng là buổi lễ để quý vị trình diện với Hội Thánh đặng thọ lãnh phẩm vị Hiền Tài.

Thưa Quý vị,

Nho học có câu: “Lập thân hành Đạo dương danh ư hậu thế, dĩ hiến phụ mẫu, hiếu chi chung dã”, có nghĩa: Lập thân hành Đạo để tiếng lại đời sau, làm cho rạng chói danh thơm đến cha mẹ, đó là trọn Đạo hiếu vậy.

Hai chữ hành đạo đây nói về đạo làm người, bao hàm các bổn phận đối với gia đình, đối với xã hội và đối với đất nước

quê hương .

Sanh ra nơi trần thế, người hữu học có công thập niên đăng quả thì ai cũng muốn chen vào trường ốc, mong chiếm bằng vàng hầu lập nên sự nghiệp vẻ vang, làm đẹp mặt nở mày cho cha mẹ. Quý vị Tân Hiền Tài đã có chí hướng như trên và phần đông đã có địa vị xứng đáng ngoài mặt đời, được kể vào hàng trí thức của xã hội .

Tuy nhiên, làm cho tròn bổn phận làm người tức là phần nhơn đạo, chẳng phải là một việc dễ, ai cũng có thể làm được .

Theo trào lưu tiến bộ của văn minh vật chất hiện tại như là trước hiểm họa của lằn sóng vô thần quá khích, con người dù là hạng trí thức dễ bị lôi cuốn vào cảnh bê tha trụy lạc, hoặc bị đưa đẩy vào vòng lợi danh đen tối, làm tội tổ cho thế lực kim tiền, bán rẻ lương tâm, không còn kể nghĩa nhân và lễ phải nữa. Chủ nghĩa duy vật đã lan tràn khắp trong đất nước và đầu độc hết chín phần mười dân tộc Việt Nam, nền luân lý cổ truyền đã đổ vỡ, người ta đã vứt bỏ hết mọi căn bản đạo đức và họ đã chơi với lưu lạc trong đêm dài mờ mịt, chỉ vì đời sống của họ thiếu hẳn quân bình giữa vật chất và tinh thần, tức là thiếu luồng điện hòa hợp, thiếu cái biết trí tri của tâm linh hay là ánh sáng dẫn đến trực giác.

Mặc dù quý vị có học thức hay được sinh trưởng trong gia đình đạo đức thuần túy mà quý vị không tu thân khắc kỷ thì trên bước đường đời chông gai hiểm trở, quý vị không thể tránh khỏi những cạm bẫy do thất tình lục dục luôn luôn đặt dưới chơn quý vị.

Nho Giáo dạy rằng: Mục đích của đời người là tu thân theo tiếng gọi của lương tâm, tiến tới hoàn thiện để kết hợp với THƯỢNG ĐẾ và giáo hóa người khác được hoàn thiện như mình. Vì vậy từ bậc vua chúa cho đến thứ dân, ai cũng lấy sự sửa mình làm gốc (tự thiên tử dĩ chí ư thứ dân, như thị giai dĩ tu thân vi bản).

Không thực hành cái định luật này, con người chỉ là con người của vật chất, quá tầm thường sanh ra để gây rối cho gia đình và xã hội .

Thế nào gọi là tu thân ? Tu thân là đem trật tự lại trong con người, sửa ngay ngắn lại những gì chệnh lệch, chấn chỉnh lại những gì gian tà, đổi ra thành thật những gì giả dối.

Để hoàn thành những công việc đó, Đức KHỔNG TỬ khuyên phải triệt để thực hiện tuần tự những điều mục: Thành ý, Chánh tâm, Tu thân, Tề gia, Trị quốc, Bình thiên hạ.

Quý vị may duyên sanh nhằm thời trên đất nước được có nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ do Đấng CHÍ TÔN THƯỢNG ĐẾ khai sáng với tôn chỉ tận độ chúng sanh, cứu vớt 92 ức nguyên nhân đọa trần thoát vòng khổ hải.

Mở rộng trường thi công quả để tiếp đón nhơn tài, Hội Thánh chỉ mong ước quý vị thấm nhuần đạo đức, lập chí tu thân, trước thì lo tròn bổn phận làm người, sau nữa có thể thi thố tài năng giúp đời trợ Đạo tùy theo địa vị hoàn cảnh của mỗi người.

Một đấng Hiền Tài là một nhơn vật có phẩm giá đặc biệt, đầy đủ đức độ và chân tài .

Cái tài thì do sự học mà có, cái đức thì do lập chí tu thân, theo Đạo Thánh Hiền mà được.

Nếu có tài mà không đức thì cũng như đóa hoa có sắc mà không hương; cái tài đó cũng không phải là tài hữu dụng .

Thời xưa, Nho học sắp những bậc hiền nhân vào hạng người quân tử, tức là hạng người có đức hạnh tôn quý, trọng nghĩa ái nhân .

Những Ông Hiền được đời kính nể mến phục vì những đáng ấy có tư tưởng cao siêu, hành vi xuất chúng, lúc nào cũng cứ ngay thẳng mà làm điều lành, điều phải, không vì tư tâm tư lợi mà hại đạo lý. Giàu sang không thể làm cho đổi được cái lòng của mình, nghèo hèn không thể làm cho đổi được cái chí của mình, uy quyền võ lực không thể làm cho khuất được cái khí của mình (phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất) .

Lúc nào bậc Hiền nhân cũng không tự dối với mình và dối với thiên hạ, cho nên ngưỡng đầu lên không xấu với Trời, cúi xuống không thẹn với người, cùng khổ không mất nghĩa, hiển đạt không lìa Đạo (Ngưỡng bất quý ư Thiên, phủ bất tạc ư nhân; cùng bất thất nghĩa, đạt bất ly Đạo).

Khi gặp vận được một đấng minh quân thỉnh cầu ra giúp nước thì đem cái ân rãi khắp muôn dân, làm cho nhà an nước trị. Nếu không gặp thời thì chịu mai một, sống đời ẩn dật, vui thú lâm tuyền bạn với gió trăng, thi gan cùng tuế nguyệt, chớ không màng đến danh lợi đen tối.

Vì vậy chúng ta được thưởng thức những câu thơ xưa bất hủ, như:

Triền cao hang thẳm, hiền mai tích.
Suối lặng khe êm, khách chịu nhàn .

Hoặc:

Nghêu ngao vui thú yên hà
Mai là bạn cũ hạc là người quen .

Các bậc hiền nhân thời xưa được có cái tiết tháo như vậy là nhờ biết phân biệt cái tước của Trời cho và cái tước của người cho .

Nhân nghĩa, trung tín, vui làm điều lành không mỗi là cái tước của Trời cho, tức là Thiên tước; công khanh đại phu là cái tước của người cho, tức là nhơn tước.

Người xưa lo sửa cái thiên tước thì cái nhơn tước theo sau và được bền bỉ. Người đời nay chỉ lèo mình có cái thiên tước để cầu lấy cái nhơn tước; khi đã được cái nhơn tước rồi, thì dẹp bỏ cái thiên tước không nói đến nữa . Như thế thì thật là quá nông nổi, rốt cuộc thành ra mất hết, cái nhơn tước cũng không giữ được bao lâu!

Thưa quý vị,

Mở rộng cửa Ban Thế Đạo, Hội Thánh Hiệp Thiên Đài do theo nhĩ ý của Đức HỘ PHÁP, ban phẩm Hiền Tài cho những bậc hữu học để khích lệ hạng trí thức nhập vào trường công quả hầu có dịp tiến đức, tu nhân theo chí hướng của mình. Mặc dù còn vướng bận vai tuồng thế sự, hoặc là sinh viên còn ở trong ngưỡng cửa Đại học, quý vị đã có sẵn tinh thần đạo đức, nên có nguyện vọng bước lên địa vị Hiền Tài để đem khả năng phục vụ nền Chánh Giáo.

Giờ này nguyện vọng của quý vị đã được thỏa mãn, lẽ dĩ nhiên Hội Thánh có phận sự dìu dắt và giúp sức quý vị thực hành nhiệm vụ đối với Đạo mỗi khi quý vị cần đến.

Thật ra, sự giúp đỡ của quý vị không có tánh cách bắt buộc . Hội Thánh để cho quý vị tự do lựa chọn, tùy cơ hội, tùy dịp may mà thực hành.

Điều cần biết là từ đây quý vị đã chánh thức là Chức Sắc Ban Thế Đạo Tòa Thánh TÂY NINH, quý vị nên để công học Đạo trau dồi hạnh đức, tu luyện tánh tình để có thể tiêu biểu cho cái chân giá trị của phẩm vị Hiền Tài, và để khi gặp cơn bất trắc, quý vị có đủ sáng suốt mà đối phó với mọi trường hợp, như là gìn giữ thân danh được toàn vẹn. Là Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, chúng tôi cần có nhiều bậc như ngài để làm bạn đồng chí, giúp sức với chúng tôi trong việc thức tỉnh như tâm quay về với thiên lương và đạo đức.

Chính quý vị là những bạn đồng chí đó, chính quý vị là những gạch nối liền, làm cho Đạo Đời tương đắc, tạo cảnh thuận tiện, cho Chức Sắc Hành Chánh Đạo nêu cao ngọn cờ cứu khổ khắp trên đất nước.

Nếu quý vị thành công, quý vị sẽ tạo nên một sự nghiệp tinh thần quý báu, có thể đưa quý vị tới địa vị xứng đáng trong cửa ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ . Đó là điều mong ước của Hội Thánh .

Nhơn buổi lễ Tấn Phong hôm nay, đại diện Hội Thánh Hiệp Thiên Đài , tôi xin để lời mừng cho quý vị Tân Hiền Tài và cầu chúc cho toàn thể Chức Sắc Nam Nữ Ban Thế Đạo được hưởng hồng ân của Đức CHÍ TÔN và Đức PHẬT MẪU.

*Nam Mô Cao-Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát
Toà Thánh, ngày mùng 8 tháng 2 Canh Tuất. (dl.15. 3. 1970)*

THƯỢNG SANH CHƯỞNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI.
(Trích Thông Tin, số 1, tháng 3/1970)

X X X

**Diễn Văn của Ngài Bảo Thế trong dịp Lễ
Tân Phong Hiền Tài năm Canh Tuất (14-3-70)**

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
Tứ thập ngũ niên
Tòa Thánh Tây Ninh

Kính Đức THƯỢNG SANH ,
Kính HỘI THÁNH ,
Kính quý CHÚC SẮC và Đạo Hữu Nam Nữ ,
Kính quý vị HIỀN TÀI Ban Thế Đạo .

Trước hết tôi xin tri ân Đức THƯỢNG SANH có mỹ ý dành cho tôi cái hân hạnh gặp gỡ quý vị HIỀN TÀI Tân phong giữa chốn tôn nghiêm này . Luôn tiện tôi xin ngỏ vài lời nhắn nhủ cùng quý vị .

Kính quý vị ,

Sanh làm người đứng giữa Trời Đất phải có danh gì với núi sông . Với quan niệm này , quý vị vào cửa Tôn Giáo đặt lập thân danh là một điều hay, còn một điều hay khác là xẻ làm đôi tình thương , một nửa cho Đạo, một nửa cho Đời. Thương Đạo là điểm tô cho Đạo thêm vẻ vang, thương Đời là phụng sự cho Đời thêm rạng rỡ . Bởi thế quý vị mới có chân trong Ban Thế Đạo. Vả chẳng của quý thường có người yêu chuộng và tranh giành, hiền như quân tử là người quý trong cửa Đạo thì thế nào không tránh khỏi cạnh tranh . Từ đây tới đó quý vị phải dọn mình cho trong sạch, dọn lòng cho trung thành và giữ đức tánh như thủy . Nước thì ở dưới thấp và chảy tới đâu đem lợi tới đó. Quý vị hãy đem lợi cho xã hội bằng cách thăm viếng trăm nhà , vỗ về muôn họ đặng khi tới ngày giờ thi thố khả năng, trăm nhà muôn họ sẽ là lực lượng đứng sau lưng quý vị , Ông Nguyễn Du có nói : “Chữ Tài liền với chữ Tai” thì quý vị cũng

nên để ý lời Châu tiếng Ngọc của Tiền nhân mà đề phòng bất trắc .

Tôi xin chúc quý vị thành công trong ngày sắp tới.

Nay kính

TÒA THÁNH, ngày 7 tháng 2 năm Canh Tuất (dl. 14 / 3 / 1970)

BẢO THẾ

CHƯƠNG QUẢN BAN THẾ ĐẠO

(Trích Huấn Từ của Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước)

* * *

● HIEÀN TẠOỈ KHOÙA 4 :

Huấn Tồ của Ngài Hieán Phaùp Quyềàn
Chồông Quầín Hieáp Thieên Năoi trong dồp leã
Taán phong Hieàn Tazoi BINH KHOÙA 4, Ngaøy 9
thàng 4 Nhaâm Tyù (21-5-1972)

Kính thồa Hoài Thành Hieáp Thieên, Cồu Trưong và Phồuc Thieên,

Kính chồ Chồc saéc, Chồc vieác và toazn Năoi nam nồ,

Kính chồ quyù và Hieàn Tazoi Ban Thế Năoi,

Kính chồ quyù và,

Nhôn danh Hoài Thành, toái rất hoan hê rồồc hieáp mết chug vui cươg quyù và trong cuốc leã Taán phong này.

Nieàu năung vui nồng hôn heát lầ soá Hieàn Tazoi nghe theo tiếng gồi Thieâng Lieâng mà và vồi Năoi cươg ngaøy cươg gia táng lầ cho chùng ta cồ thể tin tồồng rằng anh em trí thồc trong nồồc cũng khồng quên nguồn cồi tinh thần rồồc vậy. Nguồn gốc tinh thần của Năoi tồc lầ tinh ba của Năoi. Toái nồ thồng mồi rằng: tồồng lai của Năoi thồc và thế hê thanh nieân trí thồc, vì hỏ cồn trồu tồồng lai cồn cồi, hỏ sẽ cồi nồ thồi giồc rồ toái nieân thầ cho Năoi trồu thầh mết nần Quốc Năoi hoazn toazn, mà chính hỏ sẽ lầ rồồng tay rồồng

, cắt tiếp mái liên tục việc bồi đắp Núi Nghiep và các bậc Tiên đài
lũ lại.

Toài tin chắc điều ấy, vì tôi biết rằng tất cả người Nãi đầu
lôn hay nhủ nhau cầu sù máng thiêng liêng vun bồi thêm vào bảo vệ
đãi nghiep chung cho rồi đóc trồng toàn vớnh cữu.

Hôm nay nhân cuộc lễ Taán phong quyù bảin Hieàn tazi, tôi
xin nhắc lại sù máng thiêng liêng của quyù bảin và xin khuyến quy
ù bảin nên cố gắng làm cho trọn sù máng ấy cho trọn thể nhân sanh
và cầu Nãi lãn Nãi rồi đóc hõng nhõ.

Kính chõ quyù vò,

Trước khi dứt lời, tôi xin thành tâm cầu nguyện Ôn Trên
ban phò đóc làm cho trọn thể quyù vò và quyù quyến ./.

Nay kính,

Hieán Phạp

Quyền Chõ ông Quaún Hieáp Thiến Nãi.

(Trích Thông Tin số 53, phát hành ngày 6-6-1972)

● HIEÀN TAZI KHOÀ 5

DIEÁN VAÊN

Khai Mãc của Ngazi Bảo Thếá Lê Thiến Phò đóc,
Chõ ông Quaún Ban Thếá Nãi, nhân dịp lễ Taán phong
Hieàn tazi khoá 5 ngày 13 tháng 8 năm Quyù Sõu (9/9/
1973) tại Nền Thành lúc 10 giờ.

Kính Ngazi Hieán Phạp Chõ ông Quaún Hieáp Thiến Nãi,

Kính Hãi Thành Hieáp Thiến Nãi,

Kính Hãi Thành Cữu Trương Nãi và H.T. Phò đóc Thiến,

Kính quyù vò Thõi Quaún,

Kính quyù vò Chõ sắc, Chõ việc, và Tín hõu nam nữ,

HUẤN TỎ

của Ngài Hiền Pháp Chồông Quản Hiền Thiến Nazi
nhôn dốp

Leã Taán phong chồ và Hiền Tazì B.T.N. tại Nền Thành
ngay 13 tháng 8 Quýú Sôú (9-9-1973)

*Kính thờ Hai Thành,
Kính chồ Chồc sắc, Chồc viéc và toản Náo nam nữ,
Kính chồ quýú và Hiền Tazì BIN,
Kính quýú và,*

Nhôn danh Hai Thành, tôi rất hoan hỷ đợc hiệp mặt chung
vui cùng quýú và trong cuộc leã Taán phong này.

Nhiều ngày vui mừng hôn hết lao số Hiền Tazì đã nghe theo
tiếng gọi Thiến Liêng mà về với Náo cùng ngày cùng gia tăng
mỗi lần cho chúng ta tin tưởng rằng anh em trí thức trong nước
cũng không quên quyền lợi của mình rồi vậy.

Tôi đã thông mọi rằng: tổng lai của Náo thuộc về thế hệ thanh
niên trí thức, vì họ còn trẻ tuổi còn dạn, họ sẽ có nhiều thời giờ
để tôi giảng dạy cho Náo trở thành một nền Quốc Náo hoàn toàn,
mà chính họ sẽ lao những tay rờng cắt tiếp mãi liên tục việc hoài
đáp Náo nghiệp Náo các bậc Tiên bối tôi giảng lâu lại rất ngày
nay.

Tôi tin chắc nhiều vậy, vì tôi biết rằng tất cả người Náo đầu
lần hay hầu như đều có sẵn lòng thiến liêng lao phải vun bồi thêm vào
báo về cái nghiệp này cho đợc trường tồn với đời.

Còn một điều nữa chồ quýú của lao lời mình thế của quýú bản và ra đời
trước các Náo Thiến Liêng. Lời mình thế ấy xuất phát từ đây
lòng của quýú bản chồ không phải do một dịp lỡc ngoài lại nào cả.

VAI TRÒ CỦA BAN THẾ ĐẠO ĐỐI VỚI ĐẠO VÀ ĐỜI

*(Trích Đặc-san Khai Đại-Đạo năm Mậu-Thân 1968
của Cơ-quan Phát-Thanh Phổ-Thông Giáo-Lý-TTTN)*

Gần đây, một số báo chí tại VN, một số nhà Chánh Trị đang nghiên cứu và tìm hiểu thực chất của Ban Thế Đạo. Thực ra, đối với tín hữu Cao Đài Giáo, danh nghĩa Ban Thế Đạo không xa lạ gì. Thế mà cũng có một số người vì nhiều lý do... đã gán cho Ban Thế Đạo một danh hiệu khá buồn là: “một tổ chức chánh trị mới ra lò”. Vì những nguyên do trên, nhất là trước khúc quanh trọng đại của lịch sử Việt Nam, chúng ta thử tìm rõ thực chất của Ban Thế Đạo qua sự thành lập, hệ thống tổ chức và quá trình phát triển trong không gian và thời gian. Đồng thời chúng ta cũng xác nhận vai trò của Ban Thế Đạo trong sứ mạng giúp Đạo trợ Đời.

Trước hết, để làm sáng tỏ việc thành lập Ban Thế Đạo của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (Tòa Thánh Tây Ninh), Đức Thượng Sanh, Chương Quản Hiệp Thiên Đài đã chiếu Tân Luật Pháp Chánh Truyền, Hiến Pháp và Nội Luật Hiệp Thiên Đài năm 1932 và các điều khoản tu chỉnh liên tục của Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài, nhất là Thánh Giáo của Đức Lý Giáo Tông (1953) ấn định bốn phẩm trong Ban Thế Đạo:

- 1.- Hiền Tài
- 2.- Quốc Sĩ
- 3.- Đại Phu
- 4.- Phu Tử

Qui điều Ban Thế Đạo do Hội Thánh lập xong, đã được Đức Hộ Pháp giảng cơ chấp thuận do Thánh Giáo đêm mồng 9 tháng 2 năm Ất Ty.

Trong bốn phẩm của Ban Thế Đạo, hiện nay Hội Thánh chỉ tuyển dụng có phẩm trật Hiền Tài còn tam phẩm còn lại chưa tuyển dụng. Thực ra phẩm Hiền Tài trước đây đã được Đức Phạm Hộ Pháp ân phong cho nhiều vị hiền đức mà nay quý vị này được đặc phong Chức Sắc Thiên Phong nơi cửa Đạo. Điều này chứng tỏ Ban Thế Đạo không phải là một tổ chức chánh trị mới ra lò mà là một Ban trực thuộc Chi Thế Hiệp Thiên Đài. Chính chương I của Bản Quy Điều Ban Thế Đạo có xác nhận rõ ràng: “Chức Sắc trong Ban Thế Đạo có nhiệm vụ độ Đồi nâng Đạo và hành sự trực tiếp với Cửu Trùng Đài về mặt chuyên môn trong xã hội và trực thuộc Hiệp Thiên Đài “Chi Thế” về mặt Chơn truyền và Luật Pháp”.

Như vậy, Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chỉ có một Ban Thế Đạo mà hệ thống tổ chức đã ghi ở chương 11:

“Ban Thế Đạo đặt văn phòng Trung Ương tại Tòa Thánh Tây Ninh và những văn phòng địa phương tại các Châu và Tộc Đạo.

Tại Trung Ương thì hành sự trực thuộc dưới quyền Hội Thánh Hiệp Thiên Đài “Chi Thế”. Tại địa phương thì hành sự trực tiếp với chức sắc Cửu Trùng Đài nhưng phải tường trình về trung ương biết những việc đã làm”.

Hiện tình, Ban Thế Đạo đặt văn phòng Trung Ương tạm thời tại Quốc Sự Vụ, đối diện với Hiệp Thiên Đài (Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh). Còn ở địa phương, vì nhiều lý do, Ngài Bảo Thế thừa quyền Thượng Sanh kiêm Chưởng Quản Ban Thế Đạo, chỉ đề cử một vị đại diện duy nhất. Do đó trên toàn quốc, chỉ có một Ban Thế Đạo và sẽ có nhiều Ban Quản nhiệm Địa Phương tùy nhu cầu phát triển. Các Ban Quản nhiệm địa phương phải trực thuộc với Ban Quản nhiệm Trung Ương.

Ban Quản nhiệm Trung Ương được bầu cử do đại hội Ban Thế Đạo để điều hành Ban Thế Đạo dưới quyền Chưởng Quản của Ngài Bảo Thế Thừa Quyền Thượng Sanh. Thành phần Ban Quản nhiệm Trung Ương như sau:

-Tổng Thư Ký: Hiền Tài Hồ Đức Trung.

-Đệ Nhất Phó Tổng Thư Ký: Hiền Tài Dương Văn Dũng.

-Đệ Nhị Phó Tổng Thư Ký: Hiền Tài Trịnh Quốc Thế.

Ngoài ra còn chín vị Trưởng nhiệm được Hội Thánh chấp thuận và tấn phong. Lễ Tuyên thệ của Ban Quản nhiệm Trung Ương Ban Thế Đạo tại Đền Thánh ngày 16-4 Mậu Thân (12-5-1968). Hội Thánh đã chứng kiến, dưới quyền chủ tọa của Đức Thượng Sanh. Ban Quản Nhiệm Trung Ương Ban Thế Đạo đã hoạt động điều hòa trong hoàn cảnh hiện hữu của mình. Ban Thế Đạo đã được Hội Thánh tuyển bổ 2 đợt tổng số 187 vị Hiền Tài và danh sách dự tuyển đợt 3 đang cứu xét.

Đường lối và vai trò của Ban Thế Đạo đã được ghi đại cương ở Quy điều Ban Thế Đạo trang 5: “Ban Thế Đạo tức là Cơ Quan thuộc về phần đời bắt nguồn từ cửa Đạo phát xuất làm dây nối liền cho Đạo Đời tương đắc tương liên ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong thời chuyển thế”.

Nhiệm vụ an bang tế thế của sĩ phu thời xưa được Hội Thánh xác định cho Ban Thế Đạo trong thời buổi hiện tại. Muốn thực hiện cái trách nhiệm giúp Đạo trợ Đời, Ban Thế Đạo phải theo đường lối chính trị vương đạo, cứu khổ phò nguy, phục hưng xứ sở để phát triển Quốc gia, bảo vệ Dân Tộc Rồng Tiên được Sinh Tồn và không bị đồng hóa bởi ngoại lai. Chính vì chủ trương vương đạo như vậy mà Ban Thế Đạo không bao giờ thoát xác để xa rời Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Để định hướng của Ban Thế Đạo hành động, điều thứ chín Nội luật sửa đổi, có nhấn mạnh:

“Nhiệm vụ của Chức Sắc Ban Thế Đạo về phương diện chính trị Đạo là:

-Truyền bá Giáo Lý Đại Đạo.

-Bảo vệ và giúp đỡ tín đồ Đại Đạo trong mọi hoàn cảnh.

-Giúp ý kiến cho Chức Sắc Hành Chánh Đạo địa phương...” Như vậy, Ban Thế Đạo có một trách nhiệm phổ tế rất quan trọng đối với nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn. Hơn nữa, Ban Thế Đạo là một sợi dây vô hình nối liền cho Đạo Đời tương đắc ngõ hầu tạo cho xã hội Việt Nam một cuộc sống thanh bình và cả Thế giới. Với hoài bão và cứu cánh cao cả ấy, Ban Thế

Đạo không thể sớm chiều kinh kệ như những bậc chân tu đức độ, mà Chức Sắc Ban Thế Đạo lúc nào cũng tự đào luyện cho mình một đức tính vững chắc, một khả năng vượt thường, một phương trình hành động chu đáo và hay nhất là thuyết Nhập Thế “Tu thân, Tề gia, Trị quốc, Bình Thiên Hạ” của Nho Giáo. Không bao giờ tự mãn, tự phụ để thoái hóa, Chức Sắc Ban Thế Đạo phải hòa mình với đại chúng, phục vụ nhân quần xã hội, làm sao cho xã hội được tiến hóa. Chỉ vì quan niệm phụng sự xã hội trong mọi lãnh vực, mà điều mười của Nội Luật sửa đổi đã minh định: “Nhiệm vụ của Chức Sắc Ban Thế Đạo về phương diện chính trị đời:

-Chức Sắc Ban Thế Đạo có thể tham gia mọi công tác ích lợi cho Nhơn Sanh trong mọi lãnh vực Quốc Gia Xã Hội.

-Ban Thế Đạo là Chánh Trị Đời của Đạo, Chức Sắc Ban Thế Đạo là những người thừa hành, nếu muốn tham gia Chánh Trị đời phải có sự đề nghị của vị Chủ Đứng Ban Thế Đạo và sự chấp thuận của Hội Thánh Hiệp Thiên Đài.

-Trong mọi hoàn cảnh Chức Sắc Ban Thế Đạo là sợi dây liên ái gây tình thông cảm giữa Đạo và Đời.

Chính Ngài Bảo Thế, Chủ Đứng Ban Thế Đạo, đã tuyên bố trong ngày Đại Hội Bầu Ban Quản Nhiệm Trung Ương:

“Mối nan nguy của nước nhà đang chờ đợi tiếng nói của Ban Thế Đạo. Có tiếng nói mới có việc làm”. Vậy phương châm của Ban Thế Đạo là “TRI HÀNH HỢP NHẤT”. Lập trường của Ban Thế Đạo là của Đại Đạo, phải có chính nghĩa, phải có hậu thuẫn nhân sanh. Cũng trong ngày Đại Hội này, Đức Thượng Sanh, chủ tọa, đã long trọng khuyến cáo Ban Thế Đạo nên sáng suốt hành động để rạng danh cho Đạo. Lời khuyến cáo của Đức Ngài xuyên qua danh ngôn của Đức Khổng Phu Tử:

“Đừng lo mình không có tước vị, chỉ lo có tài đức để đứng vào địa vị ấy, đừng lo không ai biết mình, miễn mình có khả năng đủ cho người ta biết đến” – (Bất hoạn vô vi, hoạn sở dĩ lập, bất hoạn mạc kỷ tri, câu vi khả tri giả). Như vậy, chủ trương “Minh Đức, Tân dân, Chí thiện” của Nho Giáo là khuôn vàng thước ngọc cho Ban Thế Đạo.

Muốn lập thân hành đạo, phải dám hy sinh, phải tận tụy với sứ mạng, ham nghĩa bỏ lợi (dĩ công phế tư) san bằng những khó khăn để đi đến thành quả tốt đẹp. Vậy Tôn Chỉ của Ban Thế Đạo, phục vụ chứ không ham địa vị, để mưu cầu danh lợi cá nhân hoặc để có dịp phô trương tên tuổi lên mặt với thiên hạ; đó là chuyện quá thông thường trong xã hội. Muốn hoàn tất một nhiệm vụ, cần phải rèn luyện một tinh thần cao đẹp và một tỷ ý chí cứng rắn thể theo câu “Quân tử tuân đạo nhi hành” của Khổng Giáo. Trong việc tu tâm luyện chí, Đức Thượng Sanh có khuyên Chức Sắc Ban Thế Đạo nên thực hành bốn điều:

- Thấy việc nghĩa như đinh làm.
- Tha thiết với hoài bão của mình.
- Tìm đủ mọi biện pháp để thực hiện lý tưởng.
- Bền tâm thực hiện hoài bão, không quản gian lao khó nhọc.

Trong bài huấn dụ nhưn dịp lễ tấn phong phẩm vị Hiền Tài tại Đền Thánh (16-8 Bính Ngọ), Đức Thượng Sanh đã mượn 2 câu thơ của Đức Trọng Trình để khuyên nhủ Ban Thế Đạo:

“Trường Đời đem thử gan anh tuấn,
Cửa Đạo mới ra mặt Thánh Hiền”.

Sự thử thách ấy đã hơn một lần được Ngài Bảo Thế, Chương Quản Ban Thế Đạo chỉ Đạo: “Điều dụng hết năng khiếu của mình mà phụng sự chúng sanh. Chúng sanh đang khổ, chúng ta cũng ở trong hàng chúng sanh, cũng cùng chịu khổ, hãy gánh thêm cái khổ của người khác cho bớt khổ, đó là cái hạnh của bậc tài nhân”. Hơn nữa Ban Thế Đạo đã mang phù hiệu có 3 Cổ Pháp của Giáo Tông:

-PHẤT TRẦN: biểu hiệu sự quét sạch trước chất vấn vương lòng phàm.

-THỦ HÙNG KIỂM: gương thân huệ nghiêm trị xảo trá, khử trừ tà mị.

-LONG TU PHIẾN: xướng xuất khả năng, mở vòng oan trái đưa chơn linh tái nhập trường thi Tiên Phật.

Sở dụng về mặt thiêng liêng của cổ pháp Giáo Tông là phép phò trì thiên mạng, làm khuôn luật khử ám hồi minh, nắm nền Chơn Pháp. Còn sở dụng phàm trần thì cổ pháp Giáo Tông

có cái vi diệu sùng Đạo và thân dân, để đưa Đạo phụng sự cho đời. Như vậy, những ai đã vào Ban Thế Đạo mà muốn lợi dụng Đạo để phát huy địa vị cá nhân của mình trên môi trường Chính Trị phải hồi tâm suy xét lại đường lối Chánh Trị Vương Đạo của Ban Thế Đạo đã đề xướng, nhằm 3 mục tiêu chính yếu:

1.- Xây dựng đoàn kết nhất trí trong Nội Bộ, làm gạch nối liền giữa Đạo và Đời thực hiện câu: “Đạo không Đời không sức, Đời không Đạo không quyền”.

2.- Tận dụng hết khả năng phục vụ cho Đạo, trung thành với Hội Thánh để thực thi Nhơn Nghĩa.

3.- Hoàn tất mọi nhiệm vụ được Hội Thánh và Nhơn Sanh giao phó, dù hiểm nguy gian khổ, trong cương lĩnh “Đạo cứu Đời”.

Đó là vai trò chính yếu của Ban Thế Đạo trên phương diện Chánh Trị Vương Đạo. Ban Thế Đạo tức là Cơ Quan Chánh Trị của Đạo, là phương pháp làm cho Đạo bành trướng khả quan, san bằng những bước khó khăn trên đường cứu độ Chúng Sanh, bắc cầu liên lạc với mọi giai cấp xã hội, giao tiếp với mọi người, nên đánh tan những thành kiến và chủ trương phản Tôn Giáo. Với sự tín nhiệm của Hội Thánh và sự tin tưởng của Nhơn Sanh, Ban Thế Đạo sẽ có cơ hội phát triển mạnh thành một tổ chức chặt chẽ, một khối tinh thần vững chắc, có một ý chí phấn đấu và lòng ái quốc cả, Trên trường tranh đấu, Chức Sắc Ban Thế Đạo sẽ không quên rằng mình là con em của Hội Thánh, là những tín hữu ngoan Đạo, đúng như tuyên ngôn của Nguyễn Công Trứ trong bài kệ sĩ: “Phù thế giáo một vài câu thanh nghị”. Chức Sắc Ban Thế Đạo phát xuất và trưởng thành trong lòng Đạo, phải vì Đạo mà phục vụ cho dân cho nước. Chức Sắc của Ban Thế Đạo là người phải “lo trước cái lo của thiên hạ và vui sau cái vui của thiên hạ”.

Hiền-Tài DƯƠNG VĂN DŨNG **Đệ I Phó Tổng Thư Ký**

TU THÂN THEO NHO GIAÙÒ ¹

BS. NGUYỄN VĂN THOÌ

Có thể nói được rằng Nho giáo là một đạo giáo có nhiều bộ mặt nhất. Trong suốt 2500 năm nay, Nho giáo đã được khai thác về mọi lãnh vực như: luân lý, tín ngưỡng, chính trị, gia đình, xã hội, từ chương, khoa cử, thuật số, tu dưỡng đạo đức v.v...

Cũng vì thế mà xưa nay có rất nhiều nhận định khác nhau về Nho giáo. Người thì cho rằng Nho giáo là một đạo nhập thế, dẫn thân, người thì cho rằng Nho giáo thiên về chính trị, người thì cho rằng Nho giáo chỉ chú trọng đến luân lý, cương thường. Cũng có người chủ trương Nho giáo chỉ biết dạy con người nhân đạo, nghĩa là chỉ biết dạy con người ăn ở xứng đáng với danh nghĩa con người, chứ không dạy con người là thần thánh.

Những người theo Tam giáo ở Trung Hoa cũng như ở Việt Nam thường chủ trương:

- Nho là Nhân đạo.
- Lão là Tiên đạo.
- Thích là Phật đạo.

Và như vậy, dĩ nhiên là:

- Đạo Nho kém nhất.
- Đạo Lão được xếp hạng trung bình.
- Đạo Phật mới là đệ nhất hạng

.Quan niệm này thấy rải rác trong nhiều sách vở bàn về Tam giáo. Dưới đây chỉ xin đơn cử một trường hợp điển hình. Thiền sư Tông Bồn, chùa Diên Khánh, đời nhà Tống bên Tàu tác giả bộ sách: “Qui nguyên trực chỉ” nhận định như sau:

Theo Vô Tận cư sĩ: thì “Đạo Nho trị bệnh ngoài da, đạo Tiên trị bệnh trong huyết mạch, đạo Phật trị bệnh trong mỡ xương”²

Theo Hoàng Đế Hiếu Tôn thì: lấy đạo Phật để trị tâm, lấy đạo Tiên để trị thân, lấy đạo Nho để trị đời...³

Người học Nho chết rồi thì hết chẳng qua khoảng 100 năm mà thôi. Người học đạo vụ cầu sống mãi, chẳng qua ngàn muôn năm mà thôi. Người học Phật, dứt mãi mãi với sự sống chết, trong treo hoài hoài, chẳng qua trải khắp các số kiếp nhiều như bụi cát mà không có cùng tận vậy.⁴

Nho như một cái thếp đèn, soi sáng một đêm, khi chuông ngân hồ cạn, thời dầu khô đèn tắt vậy. Đạo Tiên như ngọn đèn trăm năm của vua A Xà Thế làm ra, để soi Xá Lợi của Phật, khi trăm năm đã mãn thì đèn đó bèn tắt vậy. Phật như mặt trời sáng rỡ chiếu diệu, muôn đời thường sáng, hễ lặn phía Tây thì mọc phía Đông, xây vòng không nghỉ vậy. Đó là lời luận xa gần của Tam Giáo, nói cái đại lược về cái ý lớn của Tam Giáo...⁵

Đọc những lời nhận định trên của sách “Qui Nguyên trực chỉ”, ta thấy ngay rằng chúng thiếu vô tư thiếu căn cứ và có mục đích tuyên truyền cho Phật giáo rõ ràng. Theo tôi một thái độ thiên vị như vậy không thể giúp ta nhận thức được rõ ràng những ưu khuyết điểm của các đạo giáo.

Sau nhiều năm khảo cứu đạo Nho, tôi đã nhận chân được rằng: nếu xưa nay người ta có những quan niệm sai lầm về Nho giáo thì cũng không lạ. Trước hết muốn hiểu Nho giáo không phải là chuyện dễ. Đọc và hiểu được toàn bộ Tứ Thư, Ngũ Kinh, không phải là một công trình vài tháng, vài năm, ấy là chưa kể đến bách gia chư tử. Sau nữa một người có giỏi chữ Hán mấy đi nữa, dù đọc sách Nho nhiều tháng, nhiều năm mấy đi nữa, nếu ngộ đời rồi chớ chuôi niên vẫn chớ, nếu ngộ đời rồi chớ dưỡng nãi Nho nhỏ một công cui nãi bôuưc vazo con nĩông công danh, hoain loã thì ngộ đời rồi chớ chaéc chaén seõ chaúng naém nĩôi c phaàn nghóa lyù phaàn caên coát chính truyeàn của Nho giaùo.

Khi còn ở Trung Việt tôi có quen một cụ phó bảng. Một hôm tôi muốn cùng cụ bàn về nghĩa lý Kinh Dịch. Cụ tâm sự với tôi

rằng: Quả thực cụ chỉ giỏi về văn chương thi phú còn nghĩa lý cao xa thì không biết, nhất là nghĩa lý Kinh Dịch. Đó là vì, khi còn trẻ đi học thì chỉ lo học thuộc lòng để đi thi. Và hồi đó trong chương trình thi lại không có Kinh Dịch. Đến khi đã thi đỗ ra làm quan thì xếp dần sách vở lo làm, lo ăn, lo chơi. Khi về già thì lo học địa lý để mua vui. Có vậy thôi. Những lời tâm sự của cụ phở bẳng trên làm tôi hết sức suy tư. Mới hay giỏi chữ Nho không phải là giỏi đạo lý, cũng như giỏi tiếng Pháp, tiếng Anh không phải là giỏi triết lý, đạo đức...

Hôm nay với đề tài: “Quan niệm về tu thân theo Nho giáo”, tôi muốn biện minh rằng Nho giáo không hề thiếu phần tu tâm dưỡng tính, và thánh hiền Nho giáo, ngoài việc lo đắp xây hòa bình, thái thịnh cho đời, còn cố tâm tu luyện tâm tình đúng với tôn chỉ: “Nội thánh, ngoại vương chi đạo”.

Trong bài này tôi không nhất thiết dựa vào Tứ Thư, Ngũ Kinh mà cũng không tham khảo thêm đời sống và quan niệm về tu dưỡng của các bậc danh nho lịch đại. Làm như vậy cốt là để cố gắng hiến quý vị một cái nhìn nhất quán về Nho giáo cũng như về công phu tu thân của Nho giáo.

Tôi sẽ lần lượt trình bày:

1/ Chủ trương then chốt của Nho giáo.

2/ Quan niệm về tu thân theo Nho giáo gồm 3 đề mục:

- Lý do tu thân.
- Phương pháp tu thân.
- Mục đích tu thân.

I. CHỦ TRƯỞNG THEN CHỐT CỦA NHO GIÁO

Nho giáo nói chung, công trình tu thân nói riêng cũng như mọi vấn đề chính trị, xã hội khác đều dựa trên một chủ trương căn bản này đó là:

CON NGƯỜI CÓ THIÊN TÍNH.

Thiên tính ấy được gọi là:

- Đạo tâm theo Kinh Thư, (Kinh Thư, Đa vũ mô, 5).
- Thiên mệnh, hay Tính theo Trung Dung (Trung Dung chương 1).

- Minh Đức theo Đại Học (Đại Học chương 1).
- Di, Tắc theo Kinh Thi (Kinh Thi, Đại Nhã, Đãng, Chung Dân, 6).

Từ ngữ tuy khác nhau, nhưng chung qui đều nói lên một chân lý cốt cán rằng dưới những hiện tượng tâm tư còn có bản thể trời làm căn cốt.

- Vì bản tính người là trời, cho nên Nho giáo mới dám nói rằng: Tính con người vốn tốt. (Luận Ngữ, V,12, XVII, 2. - Mạnh Tử, Đặng Văn Công cương cú thượng 1, 2; Mạnh Tử, Cáo Tử chương cú thượng v.v...)

- Bản tính trời ấy là gốc mọi việc khác như tâm tư, thân xác, gia đình, quốc gia, xã hội thiên hạ sự v.v... là thân là cành, là ngọn. Không biết được gốc làm sao mà trị được ngọn, không hiểu được trời làm sao mà hiểu nổi được người, (Tư tri nhân, bất khả dĩ bất tri Thiên-Trung Dung XX).

Trung Dung viết:

Biết người trước phải biết trời,

Hiểu Trời chẳng hiểu nổi người làm sao ?

(Tư tri nhân, bất khả dĩ bất tri Thiên-Trung Dung XX).

- Cho nên người quân tử phải cố gắng học hỏi mài miệt suy tư để tìm ra cái khuôn trời cái gốc trời nơi mình, rồi ta mới có thể “chính tâm, thành ý, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” được.

- Vì con người đã có thiên chân, đã sẵn có mầm mống hoàn thiện nơi mình, cho nên con người có bổn phận làm xiển dương mầm mống toàn thiện ấy tới mức tinh vi cao đại.

- Mọi người sinh ra ở đời này đều có bổn phận nỗ lực tiến tới mục tiêu cao cả ấy và phải góp phần vào công cuộc đại hóa đại tạo ấy của đất trời.

Tất cả chủ trương trên đã được trình bày ngay nơi đầu sách Đại Học. Đại Học viết:

Đại học có mục phiêu rõ rệt.

Đuốc lương tâm cương quyết phát huy.

Dạy dân lối sống tâm kỳ,

Chưa nơi hoàn thiện còn đi chưa ngừng.

Có mục phiêu rồi lòng sẽ định

Lòng định rồi nhẹ gánh lo toan,

Hết lo lòng sẽ bình an,
Bình an tâm trí rộng đang xét suy.
Suy xét rộng tinh vi thấu trọn,
Thấu sự đời ngành ngọn đầu đuôi.
Trước sau đã rõ khúc nhôi,
Thế là gần Đạo, gần Trời còn chi.
Muốn đức sáng truyền đi thiên hạ,
Người xưa cải hóa dân mình.
Trị dân trước trị gia đình,
Gia đình muốn trị, trị mình trước tiên.
Muốn sửa mình tâm nên sửa trước,
Sửa tâm hồn trước cốt ý hay.
Ý hay phải học cho dày,
Dày công học vấn sẽ hay Khuôn Trời.
Hay Khuôn Trời ắt thôi thấu triệt,
Thấu triệt rồi ý thiết lòng ngay.
Lòng ngay ta sẽ hóa hay,
Ta hay gia đạo mỗi ngày một nên.
Nhà đã yên nước liền thịnh trị,
Nước trị bình bốn bể bình an.
Từ vua cho tới dân gian,
Tu thân một mực lấy làm căn cơ...(Đại Học, 1)

II. QUAN NIỆM VỀ TU THÂN THEO NHO GIÁO

Trong phần này tôi sẽ lần lượt bàn về:

a. Lý do tu thân theo Nho giáo.

b. Phương pháp tu thân theo Nho giáo.

c. Mục đích tu thân theo Nho giáo.

a. Lý do tu thân theo Nho giáo

Hiểu được chủ trương nòng cốt nói trên của Nho giáo, ta sẽ hiểu tại sao con người cần phải tu thân.

Tu thân là gì ? Tu thân là sửa mình.

Sửa mình là gì ? Là sửa tâm hồn cho nên tốt đẹp.

Tại sao phải sửa tâm hồn cho nên tốt đẹp ?

Thưa vì trong mỗi người chúng ta đều có thiên tính, cho nên đều đã có lẽ chí thượng, chí mỹ của trời đất tiềm ẩn bên trong, vì vậy con người cần phải tu thân để thực hiện lẽ chí thiện chí mỹ ấy.

Đổng Trọng Thư một danh Nho thời Hán đã cho rằng : Tính như con kén, như cái trứng. Trứng đợi ấp rồi mới thành tở, tính đợi dạy rồi mới thiện, thế gọi là Chân Thiên. Trời sinh ra dân cho cái tính có thiện chất mà chưa thể thiện được, rồi vì dân mà lập ra vua để làm cho thiện ấy là ý trời vậy...⁶

Ông cũng cho rằng: “Con người sinh ra chưa phải là con người, vì con người thời hoàn toàn như trời vậy. Người mà làm người là gốc ở trời. Trời là cụ ông cha của người vậy.”⁷

Thế tức là khi sinh ra, con người chỉ mới có khả năng để trở nên toàn thiện chứ chưa phải là đã toàn thiện. Con người còn cần phải dùng thời gian, hoàn cảnh, cần tốn công phu tu luyện, rồi ra mới trở nên toàn thiện được. Cho nên SINH chưa đủ, còn cần phải THÀNH nữa mới được vẹn toàn.

Hiểu lẽ đó, nên khi bình về các số SINH, số THÀNH trong Hà Đồ tôi đã làm mấy vần thơ sau:

Sinh thành dùng số nói lên,
Lẽ trời sau trước nói liền huyền linh.
Âm dương khi đã phân trình,
Tời người xa các bao giờ mới hay.
Lẽ trời cảm ứng xưa nay,
Muôn phương hòa hợp phối bày tình anh.
Có SINH nhưng cũng có THÀNH,
Không tu trời để hồ dành phẩm tiên.
Mới sinh nên gồm chưa men,
Như vàng chưa luyện như duyên chưa thành.
Cho nên phải tập phải tành,
Phải chau, phải chuốt tình anh mới toàn.
Đã sinh ra ở trần hoàn,
Phải dùng trời thế trời ban cho mình.
Lao lung rồi mới hiển vinh,
Chớ đừng để mặc thế tình đẩy đưa...

(Xem Hà Đồ của tác giả phần tổng luận)

b. Phương pháp tu thân

i. Lập chí

Trước hết muốn TU THÂN cần phải lập chí.

Theo Nho gia chân chính, lập chí là thực tâm ước nguyện, là dốc chí học hành, tu tập để trở thành THÁNH, HIỀN.

Học để mà biết phương pháp tu luyện.

Hành để mà chỉnh trang tâm hồn, cải thiện tâm hồn.

Nhiều bậc đại nho sau khi đã đỗ đạt cao, đã bỏ hẳn cái lối học cầu danh, tranh lợi, mà theo đòi cái lối học để tìm cầu đạo lý, trở thành thánh hiền.

Chu Hi (1130-1200) một danh nho đời Tống, đỗ tiến sĩ năm 18 tuổi, ra làm quan được ít lâu bỏ về. Năm 28 tuổi. Nghe tiếng Lý Đồng một danh nho thụ đắc được đạo lý chính truyền Nho giáo Ông bèn đi bộ mấy trăm cây số đến xin thụ giáo và Ông đã theo học Lý Đồng trong vòng 5 năm cho tới khi Lý Đồng mãn phần. Ông viết: “Người đời nay tham lợi lộc mà không tham đạo lý muốn làm người quý mà không muốn làm người tốt đó là cái bệnh ở sự không lập chí.”⁸

Lục Tượng Sơn (1139-1192) một danh nho khác đời Tống cũng cho rằng: chỉ trừ những bậc có thiên tư đỉnh ngộ, thấy rõ đạo lý mới quyết chí về đường tu dưỡng còn ngoài đã là chỉ đua theo thói đời, mượn tiếng thánh hiền, để đi tới đường lợi lộc. Bởi vậy cái danh thì có cái thực thì không....⁹

Gương lập chí sáng tỏ nhất để thành thánh hiền ta thấy được ở nơi Vương Dương Minh (1472-1528), một danh nho thời Minh.

Wang Dương Minh thuở nhỏ thông minh lạ thường, ở nhà nghe tổ phụ là Trúc Hiên Công đọc sách nghe đến đâu nhớ đến đấy. Năm 11 tuổi đi học, một hôm Ông hỏi thầy học rằng: “Ở đời việc gì là hơn cả ?”

Thầy nói rằng: “Chỉ có học rồi thi đỗ là hơn cả.” Ông không chịu và nói rằng: “Chỉ có học để làm thánh hiền là hơn.”¹⁰ và từ ấy cho đến lớn, ông tha thiết suy tư học hành, tầm sư học đạo.

Năm 17 tuổi ông đến Giang Tây cưới vợ là con gái quan tham nghị Chư Dưỡng Hòa. Ngay hôm sắp làm lễ hợp cẩn ông đi chơi đến Thiết Trụ Cung thấy một đạo sĩ đang ngồi tu luyện. Ông vào nghe nói về thuyết trường sinh rồi ngồi đối thoại với đạo sĩ ấy suốt đêm, quên cả việc đi cưới vợ.

Năm 28 tuổi, ông đỗ tiến sĩ rồi ra làm quan nhưng mà vẫn vợ vẫn muốn xuất gia. Ông chê lối học từ chương của các bạn bè đương thời. Ông học Phật, học Lão học Nho để cố tìm cho ra con đường tiến tới thánh hiền. Tuy tốn nhiều công phu mà vẫn chưa toại nguyện. Mãi tới năm 34 tuổi, khi bị triều đình đày ra Long Trường một nơi hoang vu, man mọi một hôm nửa đêm ông mới chợt tỉnh ngộ ra cái nghĩa “Cách vật trí tri” của Đại Học và nhân chân được rõ ràng rằng Đạo chẳng ngoài tâm và Lương tri tức là Đạo, tức là Trời. Từ đấy ông mới sáng lập ra một học thuyết riêng biệt, và chủ trương: Trí Lương Tri, để đưa người vào đường Thánh học. Ta thấy một người như Vương Dương Minh mà cũng phải tốn nhiều năm tháng, nhiều công phu mới trở thành thánh hiền. Từ năm 11 tuổi đã dốc chí học hành để trở thành hiền thánh, mà mãi tới năm 34 khi bị lao lung đày ải xa cách hẳn với thế giới văn minh, xa cách hẳn với từ chương sách vở, Ông mới tìm thấy ánh sáng Trời chiếu rõ ở Tâm Linh.¹¹

ii. Học hỏi, suy tư

Sau khi đã lập nghiệp, lập chí, nhất định dùng cuộc đời mình để tu luyện trở thành thánh hiền các bậc danh nho mới ra công học hỏi suy tư.

Mà học hỏi suy tư lúc này không còn là cái học để thêm kiến văn, kiến thức nữa mà chính là để tìm lại Thiên tâm, Thiên tính, Bản tâm, Bản tính của mình.

Khảo về phép học của Nho giáo, ta thấy có hai đường lối:

- Một là tìm lẽ nhất quán ở ngoài tâm.
- Hai là tìm lẽ nhất quán ở trong tâm.

Tìm lẽ nhất quán ở ngoài tâm là cái học chi li, phiền tạp. Học theo lối đó, sẽ hưởng ngoại, sẽ lệ thuộc hoàn cảnh, sách vở, sẽ thích nghị luận, biện bác. Đó là cái học “câu lấy biết để mà nói”.

Tìm lẽ nhất quán ở trong tâm là cái học giản dị, nhưng bao quát. Nó cốt ở sự đơn giản phác thực, tự cứng, tự nghiêm, tự đắc. Mục đích của cái học này là “cầu lấy biết để mà hành, mà tu cho tâm thần ngày thêm linh sáng”.

Hai đường lối học hỏi trên tuy cao thấp khác nhau, nhưng thực ra bổ khuyết lẫn cho nhau. Và thường thì ai cũng đọc sách trước rồi mới “quán tâm” được.

Tóm lại học hỏi cốt là để “cùng lý, trí tri”.

Trình Tử Bàn về vấn đề học hỏi suy tư để tìm cầu cho ra nghĩa lý như sau:

“Cùng lý cũng có nhiều cách: hoặc đọc sách để giảng minh nghĩa lý hoặc nghị luận nhân vật xưa nay để biện biệt điều phải trái hoặc ứng tiếp sự vật mà thuận lẽ đương nhiên.”¹²

Trình Tử còn cho rằng: “Không suy nghĩ chín chắn không đến được cõi đạo lý”, “Không suy nghĩ chín chắn mà đắc đạo, thì sự đắc đạo ấy cũng dễ mất” và “tư lự lâu ngày sự minh duệ tự nhiên sinh ra.”¹³

Ông cũng hiểu rằng điều sở đắc của người học đạo phần nhiều là do ở trực giác hơn là ở sách vở, thầy bạn. Cho nên Ông thường nói: “Đại phạm học vấn do sự nghe biết, đều không thể gọi là tự đắc. Muốn tự đắc phải mặc thức, tâm thông...Nghe thấy mà biết, không phải là sự hiểu biết của đức tính. Sự hiểu biết của đức tính không mượn ở kiến văn.”¹⁴

Nói thế tức là “học đạo cũng phải tuần tự trước sau, có gần có xa, có thấp, có cao, có dễ, có khó, không thể nhất đán đã lĩnh hội được đạo thể. Người mới bắt đầu học đạo mà muốn “Mặc thức tâm thông” ngay cũng chẳng khác gì kẻ muốn đứng trên đỉnh núi, nhưng không muốn leo núi, muốn ở bên kia sông mà chẳng vượt sông: chỉ là những chuyện hão huyền, không thể nào thực hiện được” (1)

Trên đây nói rằng học hỏi suy tư để tìm cho ra lẽ nhất quán của trời đất, để “cùng lý, tận tính”. Thay vì dùng những danh từ văn chương, hoa dạng ấy, ta sẽ nói nôm na như sau:

Người xưa học hỏi để tìm cho ra Lẽ MỘT chi tiết hoàn vũ.

Ở vũ trụ bên ngoài, thì Lẽ MỘT, hay Trời sinh xuất ra vạn tượng vạn hữu.

Ở vũ trụ bên trong tâm thần ta, thì Lẽ Một hay Trời sinh xuất ra vạn tình vạn niệm.

Cho nên tìm ra được Lẽ Một ấy nơi tâm, tức là tìm ra được phần Linh Thiêng nhất trong tâm thần chúng ta.

Cái phần Linh Thiêng nhất ấy, Nho gia xưa gọi là Tính, là Mệnh, là Minh đức, là trung, là Đạo, là Thiên lý v.v...

Nhưng nói cho nôm na hơn, cho cụ thể hơn, thì cái phần Linh Thiêng ấy chính là LƯƠNG TÂM của mỗi một người chúng ta. Tôi nhận định rằng: nếu chúng ta cứ dùng những chữ Thiên tính, Thiên lý, Minh đức ta sẽ thấy phần Linh Thiêng ấy trở nên xa vời với chúng ta và rất khó chứng nghiệm được, y thức như khi ta dùng những danh từ Chân Như, Phật tính hay Bản Lai diện mục của đạo Phật. Cho nên từ lâu, để giản dị hóa vấn đề, tôi đã chủ trương như Vương Dương Minh:

Học là để tìm lại được Lương Tâm.

Tu là để sống theo đúng lương tâm.

Wang Yang Ming cho rằng Lương Tâm hay Lương Tri cũng chính là Đạo là Trời. Ông viết:

“Cái bản thể của tâm là thiên lý cái chiều minh linh giác của thiên lý gọi là lương tri.”¹⁵

“Tâm tức là Đạo, Đạo tức là Trời, biết tâm thì biết Đạo biết Trời.”

Ông còn nói:

“Thiên thánh giai quá ảnh,
Lương tri nãi ngô sư.”¹⁶

Tạm dịch:

Thần Thánh ngàn xưa đều quá vắng
Lương tri mới thực chính thầy ta.

Ông cũng còn làm bài thơ sau:

Lương tri tự thị độc tri thì
Thử tri chi ngoại cánh vô tri.
Nhân nhân đô hữu lương tri tại,
Tri đắc lương tri khước thị thùy.¹⁷

Tạm dịch:

Lương tri mà biết biết riêng ai,

Biết được lương tri khỏi biết ngoài
Ai mà chẳng có lương tri sẵn
Biết được lương tri hỏi mấy người ?

Tìm ra được lương tâm lương tri rồi chúng ta sẽ nhận thấy rõ ràng rằng: ở nơi mỗi một con người chúng ta, ai cũng có hai phần tách biệt sau đây:

- Lương tâm.
- Tư tâm.

Và chúng ta sẽ suy ra được một cách rất dễ dàng rằng:

- Tư tâm mỗi một người chúng ta hết sức khác nhau, tư tâm người da vàng khác tư tâm người da đen, da trắng, da đỏ, tư tâm người nay khác tư tâm người xưa.
- Nhưng lương tâm chúng ta đều giống nhau, lương tâm da vàng, da trắng, da đen, da đỏ là một, lương tâm người xưa người nay là một.

Tư tâm ta và tư tâm Phật thánh khác nhau.

Nhưng lương tâm ta và lương tâm Phật Thánh xưa nay là một.

Như vậy chúng ta khác Thánh, Hiền, Tiên, Phật ở điểm nào ?
Thưa chính là ở điểm này:

- Tư tâm và lương tâm Phật Thánh hoàn toàn giống nhau. Ở nơi các ngài, tư tâm đã hoàn toàn biến thành Lương tâm.
- Còn ở nơi chúng ta thì tư tâm và lương tâm khác nhau như ngày với đêm, như nóng với lạnh, như nước với lửa. Ở nơi chúng ta thì tư tâm và lương tâm thường cãi vả nhau, chống đối nhau y như ông thì nói gà bà thì nói vịt, y như trống thì đánh xuôi kèn thì thổi ngược vậy.

Như vậy ở nơi phàm phu tục tử thì lương tâm đã bị tư tâm làm khuất lấp, y như một bầu trời vẫn vũ dày đặc làm che mất ánh dương quang. Họ y như là những người ký giấy cho Lương Tâm nghỉ dài hạn để tha hồ tác yêu tác quái. Tư tâm họ có thể ví được với những máy vô tuyến truyền hình đã hỏng hết bóng đèn, không còn bắt được những tiếng nói, và những hình ảnh, từ trung tâm tuyến hình là Lương Tâm phát đi. Họ là những người chẳng nhiều thì ít đã đánh mất lương tâm đã táng tận lương tâm...

- Triết nhân là những người thấy rõ hai phần tách biệt trong người:

+ Một bên là Lương tâm, là Bản thể con người, là khuôn vàng thước ngọc hoàn thiện trời ban cho con người.

+ Một bên là Tư tâm còn đầy ám hôn khiếm khuyết, cần phải được khai quang và cải thiện.

- Thánh hiền đặc đạo là những người tư tâm chẳng còn, niềm tây đã hết chỉ còn thuần có Lương tâm, thuần có Thiên lý hoạt động bên trong.

Cho nên trong chương trình cầu học của Nho gia cái điều quan trọng nhất là tìm lại Lương tâm cho mình và cho người.

Mạnh Tử viết: “Nhân là lương tâm của người, nghĩa là con đường chính đạo của người. Những ai bỏ con đường chính đạo của mình mà chẳng theo, những kẻ để thất lạc lương tâm của mình mà chẳng biết tầm nó lại, thật đáng thương hại thay! Mỗi khi con gà con chó của họ chạy lạc thì họ biết đi kiếm mà đem về. Nhưng tới chừng cái lương tâm của họ bị thất lạc, thì họ chẳng biết cách tầm nó trở lại. Người học vấn đạo lý chỉ có cái mục đích này mà thôi: tầm lại cái lương tâm thất lạc của mình.” (Mạnh Tử, Cáo tử chương cú thượng, câu II)

Hồ Hoàng (?-1163) một danh nho thời Tống cũng nói: “Đạo sẵn trong tâm người ta, suy ra rất tốt lành. Nhưng khốn nạn vì tâm bị phóng mà chẳng biết cầu lại mà thôi: Tai nghe mắt thấy làm che lấp được mình; cha con vợ chồng làm lụy được mình y cầu ẩm thực say mê được mình. Đã mất bản tâm của mình rồi, còn dám nói rằng ta có biết, đau đớn thiệt!”¹⁸

Vương Dương Minh chủ trương đại khái như sau:

Sao thắc mắc lo suốt ngày suốt buổi
Sao học hành bàn cãi mãi làm chi ?
Bao nghi nan mâu thuẫn của vấn đề
Dùng trực giác sẽ phá tan trong chốc lát.
Lòng người có chỉ nam từ sơ phát
Trong lòng người đã sẵn đấng muôn trùng,
Có mọi sự trong kho báu đáy lòng,
Sao ta vẫn ăn xin từng cửa ngõ ?¹⁹

iii. Cư kính: Kính sợ Trời như thể có trời ẩn áo giáng lâm.
Khi đã tìm ra được Bản tâm, Bản tính, đã trực diện được với lương tâm, đã hiểu được rằng Lương Tâm là Đạo, là Trời, lúc ấy người quân tử sẽ trở nên trang kính.

Sự trang kính ấy tùy từng giai đoạn sẽ có thể là:

- Kính sợ Trời như thể có Trời ẩn áo giáng lâm.
- Kính sợ Trời tiềm ẩn đáy lòng.
- Tự trọng vì nhận ra nơi mình cũng có bản thể thần minh y thức như nơi các bậc thánh hiền kim cổ.
- Trọng người, vì nhận ra được rằng người cũng có bản thể thần minh tương tự như mình.

Có kính, có trang kính, con người mới dễ dàng tu sửa tâm hồn cho hẵn hoi, ngay ngắn.

Chính vì thế mà Kinh Thi mới viết:

Chái Tây Bắc góc nhà thanh vắng,
Đừng làm chi đáng để hổ người.
Đừng rằng tâm tối chơi với,
Đừng rằng tâm tối ai người thấy ta.
Thần giáng lâm ai mà hay biết,
Nên dám đâu khinh miệt để người ?

Trung Dung viết:

“Bản tính cũng chính là Thiên mệnh,
Đạo là noi theo tính bản nhiên.
Giáo là cách giữ đạo nên,
Đạo Trời sau trước vẫn liền với ta.
Rời ta được đâu là đạo nữa.
Thế cho nên quân tử giữ gìn,
E dè cái mắt không nhìn,
Tai nghe không nổi cho nên hĩi hùng.
Càng ẩn áo lại càng hiện rõ
Càng siêu vi, càng tỏ sáng nhiều.
Nên dù chiếc bóng tịch liêu,
Đã là quân tử chẳng siêu lòng vàng. (Trung Dung, I)

Luận ngữ viết:

Ra khỏi nhà thì trang trọng như đón khách quý,
Đối với dân, thì trang nghiêm như cử hành đại lễ.

(Luận ngữ, XII, 2) (Xuất môn như kiến đại tân, sử dân như thừa đại tể).

Quan niệm Kính Trời của Nho gia này về sau cũng đã được du nhập vào các tiểu thuyết Trung Hoa.

Đọc bộ truyện Thuận Trị quá giang, ta thấy ở ngay hồi đầu có câu:

Nhân gian tư ngữ Thiên văn như lời,
Ám thất, khuy tâm thần, mục như điện.

Tạm dịch:

Nhân gian thâm thì với nhau,
Trời nghe tỏ rõ tưởng đâu sấm rền.
Lòng riêng buồn kín, tối đen,
Mắt thần soi rõ như in chớp lò.

Trong truyện Phản Đường, có kể tích truyện như sau:

Địch Nhân Kiệt, trên đường lai kinh ứng thí, đến huyện Lâm Thanh vào quán trọ nghỉ ngơi. Đêm đến có một quả phụ xinh đẹp đến gặp ông trong phòng ngủ, tống tình, nài ép chuyện trăng hoa. Địch Nhân Kiệt mới đầu cũng động tình, vì thấy nàng nọ nhan sắc kiều diễm, lại ăn nói mặn mà duyên dáng, nhưng sau ông chợt nghĩ đến câu “Hoàng Thiên bất khả khi”, nghĩa là không thể lừa dối trời được nên ông đã làm một bài thơ khẳng khái cự tuyệt.

Ngày hôm sau ở kinh sư, vua Đường Thái Tôn hỏi quân sư là Lý Thuần Phong xem kỳ này ai sẽ đỗ trạng nguyên. Lý Thuần Phong về nhà trai giới rồi thiếp đi để lên thiên đình xem bảng Trời. Khi hoàn hồn, ông tâu cho vua biết: trên bảng trời có sáu chữ: “Hỏa khuyến, nhị nhân chi Kiệt” và bên cạnh bảng còn có một lá cờ có ghi một bài thơ tứ tuyệt. Ông chép lại bài thơ ấy dâng lên vua. Vua đem niêm phong cất đi, để chờ ứng nghiệm. Đến khi Địch đỗ trạng nguyên, vào triều bệ kiến, vua Đường Thái Tôn mới vỡ lẽ ra rằng sáu chữ mà Lý Thuần Phong chép trên Bảng Trời bữa trước chính là tên Địch Nhân Kiệt viết theo lối chiết tự, còn bài thơ tứ tuyệt chính là bài thơ mà Địch Nhân Kiệt đã làm trong quán vắng đêm nọ để cự tuyệt với quả phụ kia. Vua tâu đều thất kinh. Mới hay đúng là Hoàng Thiên bất khả khi vậy.

iv. Theo tiếng lương tâm, cải hóa tư tâm

Sau khi đã nắm chắc được rằng: Lương tâm con người là Bản Tính, là Đạo, là Trời, là Thái Hư, là Thiên địa chi tính, là gương mẫu hoàn thiện, còn tư tâm là “khí chất chi tính”, có thanh có浊 khác nhau, có hay có dở khác nhau, Nho gia liền ra công: Noi theo lương tâm, cải hóa tư tâm.

Công phu này được Nho gia gọi là Chính tâm: Làm cho tâm hồn trở nên ngay thẳng hay là Hàm Dưỡng, hay là Tồn tâm, Dưỡng Tính.

Chung qui chỉ là biến hóa cái “khí chất chi tính” theo từ ngữ của Trương Hoàn Cừ.

Biết biến hóa cái khí chất chi tính, biết cải hóa cái tâm mình, tức là biết áp dụng lẽ Dịch vào phương pháp tu thân vậy.

Mà Dịch dạy chúng ta những gì, nếu không phải là:

- Hãy rũ bỏ những gì tư tà.
- Hãy hoành dương những gì công chính.
- Hãy bỏ nơi ti tiện mà vương lên đến chốn thanh cao.
- Hãy từ bỏ những tối tăm mà trở về với ánh sáng.
- Hãy tài bồi những gì còn khiếm khuyết để đi đến chỗ viên mãn tinh hoàn.
- Hãy rũ bỏ phiền tạp mà trở về giản dị.
- Hãy tránh rối loạn và hãy sống trong qui tắc, trong trật tự...

Áp dụng những lẽ Dịch trên vào công cuộc tu thân, ta sẽ tìm ra được những đường lối, những tôn chỉ sau:

- Tâm ta dễ loạn lộng, phải biết giữ cho định tĩnh, tâm ta dễ phá tán, cần phải biết thu nhiếp, biết tập trung.
- Tâm ta rất dễ bị ngoại vật là hôn ám, cần phải giữ cho nó được thanh hư, quang sát.
- Tâm ta thường khuy khuyết, phải lo tài bồi cho ngày thêm viên mãn.
- Lương tâm là công chính, là thiên lý hằng cửu bất biến, tư tâm là tà ngụy, là nhân dục biến thiên. Vì vậy, ta cần phải sống theo sự công chính, theo thiên lý theo những định luật vĩnh cửu của trời đất, và cố tránh những gì vi nhân, nhân tạo, biến thiên, chất chướng.

- Hãy mở tâm kích tâm hồn cho nó được ngày một thêm bao la rộng rãi, một ngày thêm khoan quảng, hòa đồng.

Sau khi đã dùng Dịch lý để tìm ra những tôn chỉ có thể dùng làm kim chỉ nam cho công cuộc tu thân, ta sẽ tìm xem Nho gia bàn tu thân, chính tâm ra sao.

Luận ngữ chủ trương: Khắc kỷ, phục lễ. Thế tức là con người cần phải theo thiên lý mà sửa tư tâm. Như vậy là Nhân đức. (Khắc kỷ phục lễ vi nhân. - Luận ngữ XII, I).

Công Đồ Tử hỏi Mạnh Tử : “Cũng là người nhưng sao có người thành ra đại nhân, có kẻ hóa tiểu nhân ?” Mạnh Tử đáp rằng: “Ai noi theo cái đại thể của mình thì là bậc đại nhân, ai noi theo cái tiểu thể của mình thì là kẻ tiểu nhân.”²⁰

Đối với Mạnh Tử, ngũ quan là phần tiểu thể, còn tâm hồn là phần đại thể.²¹

Mạnh Tử cũng còn nói rằng: “Cây cối trên núi Ngưu Sơn (về phái Đông Nam nước Tề) ngày xưa vẫn tốt tươi. Nhưng vì ở về một chỗ giáp mối với một nước lớn cho nên thường bị búa rìu (của những kẻ tiểu phu) bửa đốn. Như vậy có thể còn giữ vẻ tốt tươi được chăng ? Nhưng giờ còn sức mạch nhựa lưu thông ngày đêm, lại được mưa, sương tắm nhuận, cho nên mới đâm chồi nảy mộng, rồi thì bò chiên kéo nhau từng đoàn đến ăn phá. Vì vậy, mà cảnh núi ấy trở nên trơ trọi. Hiện nay thấy nó trơ trọi, ai cũng ngỡ là núi ấy chưa từng sản xuất tài mộc, (tức là những cây to lớn dùng trong việc kiến trúc.) Như thế, há nên đổ lỗi cho bản tính của núi sao ?

Cái bản tính tồn tại nơi người cũng thế. Người ta há chẳng có những nỗi lòng nhân nghĩa sao ? Nhưng vì họ (mê sa theo các sở dục) mà buông mất tấm lòng lương thiện của họ đi, cũng như cảnh núi trở nên trơ trọi vì cây cối đều bị bửa đốn hết vậy. Mỗi ngày, họ cứ sát phạt tấm lòng lương thiện của họ mãi, thì lòng dạ họ có thể nào tốt đẹp như xưa chăng ?. Tuy vậy, cái sức lành từ nơi bản tánh của họ vẫn còn sanh nảy ngày đêm. Cái khí lực ấy thật chẳng bao nhiêu, nhưng vào buổi sáng sớm, nó có thể phát sinh ra lòng thương ghét một cách phải thế, gần giống với lòng người lương thiện. Rồi từ sáng cho đến chiều, trong mỗi cử chỉ hành vi của họ, họ lại ngăn bít và bỏ phế tấm lòng lành rất

yếu ớt của họ nữa. Ngày này tháng kia năm nọ, họ vẫn cứ ngăn bít và bỏ phế như vậy mãi, rồi ra cái khí lực về đêm đầu còn sức bảo tồn cho cái lòng lương thiện của họ khỏi tiêu ma. Khi mà cái khí lực về đêm chẳng còn đủ sức bảo tồn cho cái lòng lương thiện của họ chẳng tiêu ma, bấy giờ họ chẳng khác gì cầm thú bao nhiêu vậy. Thấy họ chẳng khác gì cầm thú ai nấy đều ngỡ rằng họ chưa từng có những thiên bẩm tốt. Như vậy, há nên đổ lỗi cho nhân tình, thật tánh của họ sao ?

Cho nên nếu khéo bồi dưỡng, thì vật nào cũng sanh nảy thêm, còn như chẳng chịu bồi dưỡng, thì vật nào cũng phải tiêu mòn. Đức Khổng Tử có nói rằng: “Giữ thì còn, bỏ thì mất. Nó vào ra không chừng và không ai biết nó ở đâu. Đó là Đức Khổng Tử nói về những nỗi lòng lương thiện của con người vậy.”²²

Trương Hoàn Cừ (1020 - 1077) cho rằng: “Người ta sở dĩ không đem tâm hợp với Thái Hư được là vì để cho cái “tính khí chất” nó sai khiến. Vậy nên học giả phải lấy sự “biến hóa khí chất” làm mục đích cho sự học hỏi của mình.”²³

Đông Lai Lữ Tổ Khiêm (1137 - 1181) ví sự tu thân như là cách chữa bệnh. Người mắc bệnh phải tìm cho rõ căn bệnh để chữa mới lành. Kẻ học đạo phải tìm cho thấy nhược điểm của mình để tài bồi mới được tấn ích. Vậy nên, đối với Đông Lai, người muốn theo học thánh hiền, trước hết phải dừng công phu ở sự biến hóa khí chất của mình: kẻ nào nhu nọ phải tập cho được cương cường, kẻ nóng nảy phải nên tập cho khoan hòa, cứ tìm chỗ thiên lệch mà dụng lực.²⁴

Theo Thượng Thái (1050 - 1103) thì thiên lý và nhân dục là hai lẽ tương đối, người ta có một phần nhân dục tức là thắng được một phần nhân dục. Khi người ta đã trừ bỏ được tất cả dục vọng ở trong lòng, thì phần còn lại tức là Thiên lý. Bởi vậy đối với Thượng Thái, kẻ học đạo muốn được giác ngộ, không cần phải tìm những điều xa xôi hư phiếm chỉ biết khắc kỷ phục lễ để giữ toàn thiên lý là đủ.²⁵

Luận về phương pháp tu thân, Lục Tượng Sơn (1139 - 1192) đưa ra bốn cương lĩnh : Lập chí, tiến học, tri bản và thu thập tinh thần.

Lập chí, tiến học trên đây đã bàn tới rồi. Tri bản là hiểu cho được bản thể của “tâm” rồi cố dừng công phu để trừ bỏ điều tư dục, cho tâm trở nên trùng tiệt, thanh minh.

Sau khi tri bản, học giả nên tiến thêm một bước nữa là Thu thập tinh thần. Tượng Sơn bảo rằng : “Thu được tinh thần ở trong, đáng trắc ẩn thì trắc ẩn, đáng tu ố thì tu ố, ai khi được người? Ai đó được người?” Phương pháp thu thập tinh thần của Tượng Sơn là ngồi thẳng chấp tay, tự làm chủ tế, tức muôn vật đều có đủ ở thân. Tượng Sơn thường dạy học giả nên tĩnh tọa để tồn bản tâm, không cần dùng lời biện thuyết vô ích.²⁶

v. Phương pháp kiểm chứng

Trong công cuộc tu thân, cần phải biết xét mình biết kiểm thảo, kiểm chứng.

Tăng Tử xưa đã lấy sự xét mình làm trọng. Ông nói:

“ Hằng ngày ta hay xét mình về ba điều này :

-Làm việc cho ai, ta có hết lòng chẳng?

-Kết giao với bằng hữu, ta có thành tín chẳng?

-Đạo lý do thầy ta dạy, ta có học tập chẳng?

(Luận Ngữ, 1, 4).

Luận Ngữ cho ta phương pháp kiểm như chứng sau:

-Người trí không lầm.

-Người nhân không buồn.

-Người dũng không sợ.

(Luận Ngữ, Tử Hãn, IX, 27)

Luận Ngữ còn thêm rằng:

“ Nếu ta xét mình mà chẳng thấy điều gì lầm lỗi, thì việc gì mà buồn, việc gì mà sợ? (Luận Ngữ Nhan Uyên, XII, 4)

Trung Dung, Đại Học, Mạnh Tử đều cho rằng: có đức độ bên trong, sẽ thấy biểu lộ a bên ngoài.

Trung Dung viết: “Hoàn thiện rồi sẽ phát hiện ra ngoài hình sắc.” (Trung Dung chương XXIII).

Đại Học cho rằng:

“Giàu thời nhà cửa khang trang

Đức thời thân thể khang an, rạng ngời.

Lòng mà khoan quảng, thanh thoi,

Rồi ta sẽ thấy tốt tươi hình hài.” (Đại Học, VI)

Mạnh Tử cho rằng: “Người quân tử lập chí ở đạo, nếu chưa thấy phát huy được đạo ở bên ngoài, thì chưa đạt đạo.” (Mạnh Tử, Tận Tâm chương cú thượng, câu 24)

Như vậy theo Nho giáo, nếu một người mệnh danh là tu đạo mà lời ăn tiếng nói còn thô lỗ, cục cằn, cách đi đứng còn tất tưởi lam lũ, sắc diện còn thảm đạm, ám hôn, cốt cách còn phàm phu ti tiện, chưa được trang nhã cao siêu, tinh thần còn ám hôn bì quyên chưa được quang minh, thanh sảng thì chắc chắn rằng tâm hồn người ấy chưa đẹp đẽ là bao nhiêu, kết quả tu trì của người ấy hãy còn ít ỏi, chưa đáng kể .

c. Mục đích tu thân theo Nho giáo

Theo Nho giáo, tu thân không phải để tề gia trị quốc, bình thiên hạ không mà thôi, mà còn là để trở thành thánh hiền.

Nho giáo không muốn cho con người đứng lại nửa chừng trên con đường tu đạo, tinh tiến, vì thế Đại Học chỉ cho ngừng lại khi đã tiến tới mức hoàn thiện.

Trong bài bình giảng chương 1 Trung Dung, Chu Hi đã cho thấy rằng tất cả công phu tu thân, dưỡng, tồn, tĩnh, sát của người chính quân tử đều có mục đích đưa tới chỗ “Thánh thần công hóa chi cực.”

Thánh nhân theo Nho giáo là mẫu người lý tưởng của nhân loại, là những người thông minh duệ trí siêu phàm, là những người đã thể hiện được sự toàn diện.

Chu Hi đã bình luận về Thánh Nhân như sau:

“Thánh nhân có một đời sống hoàn toàn phù hợp với thiên lý. Có thể nói được rằng thánh nhân được mệnh danh là Thành, chính vì đã sống một cuộc đời hoàn toàn phù hợp với tính bản nhiên, lý và vì vậy, đã phối hợp với trời đất, đã sánh được với trời đất.”

“Chu Liêm Khê²⁷ cho rằng chữ thành đồng nghĩa với Thái Cực, với Lý. Thái Cực hay Lý ấy, bất kỳ ai cũng có, nhưng khi Thái Cực hay Lý đã lồng vào hình hài, khí chất không tinh tuyền, thì ảnh hưởng sẽ bị giới hạn lại. Chỉ có thánh nhân sống theo tính bản thiện mình, nên thần trí người nhận định được hằng

tính của mỗi vật, mỗi sự ; ý chí người hướng về chân, thiện, mỹ không chút khó khăn và sống trong đường nhân, nẻo đức trong trật tự, trong bốn phận, không chút chi vấp vả ...

“Thánh nhân sở dĩ có cái nhìn tinh tế, thấu triệt, vì lòng không bợn tà dư, dục vọng, cho nên mới nhìn thấu đáo được những điều tinh vi huyền diệu.”

Thánh nhân vì không bị tình dục quấy nhiễu, nên lúc nào cũng ung dung thanh thản. Thiên lý, thiên đạo được thể hiện nơi Ngài một cách sáng tỏ, để soi đường dẫn lối cho kẻ khác “... ”

“Ảnh hưởng của Thánh nhân thực là vô biên như ảnh hưởng của Trời. Chu Hi nói : “Cũng y như xem bốn mùa vẫn xoay, xem vạn vật sinh hóa, thì biết được Thiên lý biến dịch ở khắp nơi mà chẳng cần Trời phải nói lên lời. Ở nơi Thánh nhân cũng vậy, động hay tĩnh, nhất nhất đều khả minh nguyên lý huyền diệu: sự toàn thiện, tinh tuyền chứa sẵn nơi người.” Và Chu Hi kết luận bằng những lời hào hứng như sau: “Thánh nhân là hiện thân của Trời.”²⁸

Trung Dung có rất nhiều chương nói về Thánh nhân.

Trung Dung có rất nhiều chương nói về Thánh nhân. Ví dụ nơi chương XXXII, Trung Dung viết:

Chỉ những đấng chí thánh trong thiên hạ,
Mới có thể vì đời sang sửa đại kinh,
Mới có thể xây căn bản cho xã hội quân bình,
Mới thấu rõ luật đất trời sinh hóa.
Những bậc ấy hết cần nương tựa,
Đức nhân ngài tuyệt thế,
Trí tuệ Ngài thâm uyên.
Tâm hồn Ngài mang nhiên,
Nên trừ phi bậc thông minh duệ trí,
Trừ những ai đạo đức Trời tuyệt mỹ,
Ai là người hiểu nổi được khúc dồi ...

Dịch Kinh bình luận về Thánh nhân như sau:

“Đại nhân đức hạnh bao la,
Như trời, như đất cao xa muôn trùng.
Sáng như nhật nguyệt hai vừng,

Sống đời tiết tấu hợp khung bốn mùa.
Những điều lành dữ , ghét ưa,
Quỷ thần đường lối đem so khác nào.
Trước Trời , Trời chẳng trách đâu,
Sau Trời cho hợp cơ màu thời gian.
Trời không trách cứ phàn nàn,
Thời người còn dám than van nỗi gì?
Trời người chẳng trách, chẳng chê,
Quỷ thần âu cũng chẳng hề oán than.
(Kinh Dịch, quẻ Kiền, Văn ngôn hào Cửu ngũ)

TỔNG LUẬN

Để thấu tóm lại tất cả quan niệm về Tu thân theo Nho gia, ta có thể mượn lại những lời lẽ giản dị của Trung Dung và của Mạnh Tử.

Trung Dung chương XX viết:
Muốn thông thái không ngoài học vấn,
Muốn tu Nhân, phải gắng công lao.
Muốn nên hùng dũng anh hào,
Ai câu liêm sỉ ghi vào thâm tâm.
TRÍ, NHÂN, DŨNG tu thân ấy lý,
Biết tu thân ắt trị nổi người.
Trị người hiểu biết khúc nhôi,
Con thuyền thiên hạ âu tài đẩy đưa,

Trung Dung chương XI viết:
Tìm bí ẩn làm điều quái dị,
Cốt mong cho hậu thế ngợi khen.
(Sá chi chuyện ấy nhỏ nhen,)
Đã là quân tử chẳng thêm quan tâm.
(Làm trai quyết chí tu thân,)
Đường đường quân tử ta tuân đạo trời.
Giữa đường đứt gánh trở lui,
Bán đồ nhi phế có đời nào đâu!

Trung Dung quân tử trước sau,
Dẫu không tằm tiếng không râu lòng ai.
Thánh nhân ấy thánh nhân rồi.

Mạnh Tử viết trong Thiên Tận Tân chương cú thượng:

Thấu triệt lòng sẽ hay biết Tính,
Hay biết Tính, nhất định biết Trời.
Tồn tâm dưỡng tính chẳng rời,
Đó là giữ đạo thời Trời chẳng sai.
Yếu hay thọ không thay lòng dạ,
Cứ tu thân một thửa đợi Ngài.
Đó là theo đúng mệnh Trời ...
Mệnh Trời đó, chớ rời gang tấc,
Theo ý Trời, ta chắc không sai.
Chớ nên kẻ biết mệnh Trời,
Tường long vách lở là nơi chẳng gần.
Sống trọn đạo đến cùng rồi chết,
Thế là theo đúng hết mệnh Trời.
Gông cùm chết uổng một đời,
Ấy đâu phải chính ý Trời muốn đâu.
Muốn có Ngài tìm cầu sẽ có,
Muốn mất Ngài cứ bỏ Ngài đi.
Những điều lợi ích tinh vi,
Lòng ta ta kiếm, ta đi ta tìm.
Tìm cầu Ngài ta liền có đạo,
Có được Ngài trọn hảo mệnh trời.
Tìm điều vật chất bên ngoài,
Ngoài mình tìm kiếm sẽ hoài mất công.
Cỏ vạ vật ở trong ta đó,
Quay về ta ta cố tình thành,
Kiệt toàn hoàn thiện tinh anh,
Vui nào hơn được vui mình đang vui ...
Cố đối với mọi người tử tế,
Muốn tìm Nhân, ấy thế là Nhân.
Vẫn mang Ngài mà thân chẳng hiển,
Vì quá nên khiến chẳng suy,

Suốt đời Ngài độ ta đi,
Nhưng mà dung tục biết chỉ đạo Ngài ...

Nói giản dị, vắn tắt hơn, ta thấy rằng Nho gia chỉ dạy con người, khử nhân dục, tồn thiên lý.

Mà khử nhân dục là:

Đừng bao giờ làm những điều tà khuất, đừng bao giờ suy niệm những gì tà khuất.

Đừng làm gì hại mình, hại người.

Đừng làm gì đến nỗi phải che dấu đậy điếm.

Đừng làm gì khiến cho mình phải hối hận, phải phàn nàn, phải xấu hổ.

Còn Tồn thiên lý là:

Làm những điều quang minh công chính, suy nghĩ những điều thanh tao đẹp đẽ.

Làm những điều ích mình, ích người.

Làm những việc mà mình có thể làm được nơi thanh thiên, bạch nhật, nơi mọi người có thể trông thấy, nghe thấy mà mình không vì thế mà phải xấu hổ, hối hận, phàn nàn.

Nói cho vắn tắt hơn nữa, ta thấy Nho gia chỉ dạy con người sống đúng theo tiếng gọi của Lương Tâm.

Giờ đây chúng ta có thể dựa vào những tiêu chuẩn về tu thân nói trên của Nho giáo để kiểm điểm lại xem tại sao chúng ta chưa tiến được bao lăm trên đường nhân nẻo đức.

Trước hết là chúng thiếu lập chí cho hẳn hoi. Chúng ta đã không có gan dám lập chí để thành thánh hiền.

Hai là vì chúng ta đã không dám dốc tâm cầu đạo, không cố gắng học hỏi suy tư hết mình.

Những người thế gian cầu công danh lợi lộc có thể học hành, có thể làm lụng suốt ngày đêm, đến quên ăn quên ngủ, thế mà những người cầu đạo lại chưa hề đã say đạo đến mức độ quên ngủ, quên ăn để học hỏi suy tư.

Học hành phát phối làm sao mà biết được ý nghĩa sâu xa?

Suy tư hồi hợt làm sao mà khai trí, phát huệ?

Ba là vì chúng ta chẳng nhiều thì ít đã đánh mất bản tâm, đã đánh rơi đánh mất lương tâm mà chẳng biết tìm nó lại.

Chúng ta có thể có một sự hiểu biết rất sâu rộng về các đạo giáo, các triết thuyết, các phép tu, lối luyện đông tây, ấy thế nhưng lại có một sự hiểu biết hết sức là nông cạn hời hợt về con người, về bản thân chúng ta. Ta tưởng rằng tâm ta chỉ toàn có những tình cảm vụn vặt, những niệm tư lự phù phiếm, những tình dục hư hèn, mà chẳng có gì là tinh hoa cao đại. Bao nhiêu cái hay cái đẹp mà ta hiện có trong tâm trí là của xã hội bên ngoài, đạo giáo bên ngoài đổ vào.

Chúng ta chỉ chú trọng đến những tiếng khen chê của thế nhân bên ngoài mà không chú trọng đến lời khen chê của Thần Lương Tâm bên trong. Chúng ta có thể cho rằng Lương Tâm có thể sai lầm, còn những vị lãnh đạo chính trị, xã hội, đạo giáo bên ngoài của chúng ta, mới thần thông quảng đại không thể sai lầm.

Thế là mặc nhiên, chúng ta đã bị các tổ chức chính trị, xã hội, đạo giáo bên ngoài moi móc mất chân tâm rồi thì dầu trung nghĩa như Tử Can, chúng ta làm sao mà sống đời, sống đạo một cách đích thực được? Chính vì đã đánh mất chân tâm, cho nên nhiều khi chúng ta trở nên vẩn vơ, phờ phạc, bần thần, hoang mang, ngơ ngác, u muội, đành lòng để cho ngoại cảnh cuốn lôi, như những chiếc lá khô trước muôn cơn gió lốc.

Vì vậy, trong công trình tu đạo, điều cần thiết là phải tìm lại lương tâm làm hòa với lương tâm ...

Bốn là vì chúng ta đã không sống gần Trời, sống với Trời. Chúng ta đã để cho Trời sống trên các tầng trời cao thẳm, hay trong các đền đài, miếu mạo u linh, mà chẳng cho Trời sống trong đền thờ chúng ta. Và như vậy chúng ta sẽ mất một người hướng dẫn chân thành nhất sáng suốt nhất tài năng nhất.

Năm là vì chúng ta không biết đặt trọng tâm cải thiện tâm tư mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi phút, mà coi đạo giáo như là một cuộc hành xác phũ phàng, như là một cuộc mặc cả bán buôn, điều đình giữa ta và Trời. Tại sao chúng ta hằng ngày biết dọn nhà cửa, quét sân, quét sương, tại sao chúng ta hằng ngày biết tắm rửa làm sạch, làm đẹp cho xác thân quên chuyện sang sửa

chỉnh trang lại tâm hồn chúng ta? Sao chúng ta lại trọng vật mà khinh hồn đến như thế vậy?

Khảo lại quan niệm tu thân theo Nho gia, ta thấy nó rất là trong sáng, rất là giản dị. Các bậc thánh hiền Nho giáo trước sau chỉ khuyên chúng ta:

Lập chí cho cao siêu lập chí trở thành thánh hiền.

Sống theo lương tâm.

Cố gắng cải thiện nội tâm. Cố gắng học hỏi suy tư để tiến dần tới Chân Thiện Mỹ.

Ước gì quan niệm về tu thân theo Nho giáo sẽ góp phần làm bùng cháy lên ngọn lửa Thiêng hiêng còn đang âm ỉ, nhen nhúm trong lòng chúng ta và nhắc nhở chúng ta bỏ phận then chốt của cuộc đời đó là cố gắng tu thân để tiến tới Chân Thiện Mỹ.

Ước gì chúng ta hết thấy tìm lại được bản tính Trời nơi ta.

Ước gì chúng ta luôn sống như trực diện với Thiên Nhan.

Ước gì chúng ta luôn sống theo tiếng gọi lương tâm.

Ước gì chúng ta trở nên những hiện thân của Thượng đế, nên những mẫu người lý tưởng, thể hiện được Chân Thiện Mỹ cho đến mức toàn vẹn. Mong lắm thay.

Hết

Ghi Chú

¹ Đã đăng Tập san Minh Đức, số 13, tháng 1 & 2 năm 1974.

² Xem Qui Nguyên trực chỉ, Đỗ Thiệu Lăng dịch, tr.317.

³ Xem Qui Nguyên trực chỉ, tr.317.

⁴ Xem Qui Nguyên trực chỉ, tr.335.

⁵ Ibidem, tr.335.

⁶ Xem Trần Trọng Kim Nho giáo, Bộ giáo dục, Trung Tâm Học Liệu xuất bản, Sài Gòn, 1971, quyển hạ, tr.28.

⁷ Idid. Tr.2.

⁸ Xem Trần Trọng Kim, Nho giáo, quyển hạ, trang 158.

⁹ Ibid. t.187.

¹⁰ Ibid, tr.221,222.

- ¹¹Xem Trần Trọng Kim, Nho giáo quyển hạ từ trang 221 trở đi
- ¹²Xem Bửu Cầm, Tống Nho, Đại Học tùng thư, Nhân Văn, Huế, tr.92.
- ¹³ Ib. tr.92
- ¹⁴ Ib. tr.92,93.
- ¹⁵ Xem Bửu Cầm, Tống nho, trang 93.
- ¹⁶ Wang Tch'ang Tche, S.J .La Philosophie morale de Wang Yang Ming, p.la (Appendice).
- ¹⁷ Trung quốc nhất chu, đệ lục ngũ nhị kỳ tr.652, 8.
- ¹⁸ Xem Phan Bội Châu, Khổng Học Đăng, tr.704.
- ¹⁹ Pourquoi vous tourmentez ainsi à longueur de journée ? Pourquoi tant lire, tant etudier, tant discuter? Toutes les incertitudes et les contradictions des Maitres, Le savoir inné les tranche en un moment.
De naissance, tout homme a une boussole dans son coeur ou mieux, il a, dans son coeur même, la racine et la source de tout. Alors que vous avez tout dans votre trésor, Pourquoi quêtez vous des miettes de porte en porte ? (Sagesse chinoise et philosophie chrétienne, p.87)
- ²⁰ Mạnh Tử, Cáo Tử chương cú thượng, 15.
- ²¹ Ib, đoạn 13, 14, 15.
- ²² Mạnh Tử, Cáo Tử, chương cú thượng, câu 8.- Mạnh Tử Đoàn Trong Còn.
- ²³Nho giáo, Trần Trọng Kim quyển hạ, tr. 128
- ²⁴ Bửu Cầm, Tống Nho, tr.166.
- ²⁵ Bửu Cầm, Tống Nho, tr.102.
- ²⁶ Bửu Cầm, Tống Nho, tr.177, 178.
- ²⁷ Chu Liêm Khê hay Chu Đô Di (1017 - 1073) là một đại danh nho đời Tống, Ông đã có công làm sống động lại đạo Nho.
- ²⁸ Xem Stanislas le Gall, Le Philosophie Tchou Hi, sa doctrine, son influence, p. 63 và tiếp theo.



VƯỜN THƠ

Thi Đoàn Vườn Huệ Trắng phụ trách

Giận- Thương -Vui

Giận đời mê mết lắm ta bà,
Giận tánh đăm mê, cực lạc xa.
Giận kẻ hung hăng, quên lý trí,
Giận người tu niệm, niệm lơ là.
Giận hàng phản phúc, sanh tà mị,
Giận kẻ bội sự, dục tánh tà.
Giận cảnh trần như người đấm đuối,
Giận quên cầu đảo Đạo Tiên gia.

x x x

Thương kiếp trầm luân khổ não nùng,
Thương đời gian xảo lắm người hung.
Thương thân xã phú, cầu chơn đạo,
Thương dạ từ bi, Phật pháp tùng.
Thương trước, lướt qua đường khúc mắc,
Thương sau, lần tới nẻo trung dung.
Thương đừng dục tốc e không tới,
Thương chậm mà bền giữ mực trung.

x x x

Vui mùi đạo đức mới là vui,
Vui cảnh an nhiên lánh sục sùi.
Vui thú xã thân lòng thẳng bước,
Vui trò hĩ xã, dạ không lui.
Vui kinh vui kệ, tâm trong trắng,
Vui định vui an, trí chính mùi.
Vui cảnh trúc lâm, thần định tỉnh,
Vui mùi Tiên giáo mới là vui.

Hồ Chánh Trực

Garden Grove, Aug 1st, 2004

HOA NGUYỄN VÂN



Giận người tráo trở chốn ta bà,
Giận đũa gian manh phải lánh xa.
Giận sức chẳng kham hòa thế sự,
Giận phần thua thiệt chịu lơ là.
Giận ham danh lợi mờ tâm chánh,
Giận chuộng tước quyền biến vạ tà.
Giận khổ phủ trùm cơn hỗn loạn,
Giận rời Đất Tổ kiếp ly gia.

x x x

Thương khó đeo đai lăm nã nùng,
Thương nòi binh biến nạn tai hung.
Thương cho thanh bạch đời an lạc,
Thương giải oan khiên đạo lý tùng.
Thương chí miệt mài không thối thác,
Thương tâm tiềm ẩn mối bao dung.
Thương người như thể thương thân vậy,
Thương cả non sông nẻo chánh trung.

x x x

Vui không trắc ẩn ấy niềm vui,
Vui dạ chẳng lo nổi sứt sùi.
Vui chốn cao sang đường thẳng tiến,
Vui nơi quyền thế khó quay lui.
Vui an hòa ái là cao quý,
Vui thể tương liên quyện mến mùi.
Vui với tình thương cùng vạn chủng,
Vui hòa nhân thế thật niềm vui.

Nhật Tân

Thi Đàn Vườn Huệ Trắng
Fontana, California.

CẢM THUẬT

Bài 1.

Đã nguyện một kiếp trả cho xong,
Về với Thầy thôi mới thỏa lòng.
Cái nghiệp văn chương đà muốn chán,
Trường thi kinh sử phải lâu thông.
Đường trần dong ruổi bao năm tháng,
Nẻo Thánh vun bồi mấy quả công ?
Hồn xác hiến dâng Thầy sử dụng
Phủ rồi nợ thế thoát trần hồng.

x x x



Bài 2.

Trần hồng khổ não kiếp nhân sinh,
Mượn xác điếm tô lập vị mình.
Mừng gặp Đạo Trời khai tận độ,
May duyên Thượng Đế bố ân lành.
Trường thi khoa mục, công bồi đắp,
Long Hội bảng đề, đức gắng tranh.
Hỡi những bạn thân bao thuở trước,
Đường về để bước cõi hằng sanh.

Quang Thông

(08-2003)

HOẠ NGUYỄN VẬN

Bài 1:

Chuyển hóa kịp kỳ “nhập cuộc” xong,
Thọ lời “Tứ Phụ” khắc ghi lòng.
Trần gian bể khổ đừng ngao ngán,
Thế sự truân chuyên nguyện cảm thông.
Vận nẻo đập dồn nhiều khắc nghiệt,
Đầy vơi tự tại mãi bồi công.
Lập trường ngưỡng mộ bền tâm đức,
Trọn vẹn “nguyên linh” rõ phúc hồng.

X X X

Bài 2:

Phúc hồng chiếu diệu “huệ duyên” sinh,
Tạo nghiệp hòa nhân nhiệm vụ mình.
Hiệp nhập “giáo điều” tìm học Đạo,
Tam Kỳ vận chuyển sắc phong lành.
Ban hành “pháp giới” sùng nhân nghĩa.
Tôn trọng yêu thương xóa cạnh tranh.
Tâm quyết gắn ghi lời lập thế,
Trường tồn danh thể độ nhưn sanh.

Lễ Sanh Thượng Xem Thanh

Thi Đàn Vườn Huệ Trắng
Highland, California

CẢM THUẬT

Bài 3:

Hằng sanh là cõi chẳng ưu phiền,
Nơi chốn an nhàn Phật Thánh Tiên.
Vạn pháp biến hình tâm niệm tưởng,
Muôn điều như ý cảnh an nhiên.
Vân du thế giới bầu linh dược,
Cứu khổ phàm trần kẻ hữu duyên.
Chí quyết theo Thầy không nản chí,
Có ngày ắt đoạt phép huyền thiên.

Bài 4:

Huyền thiên muốn đoạt phải tu thân,
Công quả, công phu sớm tối cần.
Khảo đảo vượt qua bao chặng khó,
Công thành mới đến một đôi lần.
Ma vương bủa lưới toan làm hại,
Tiên Phật độ người vẫn đặng an.
Cầu nguyện Thầy ban ân cứu độ,
Tu hành có buổi đặng nên Thần.

Quang Thông
(10-2004)

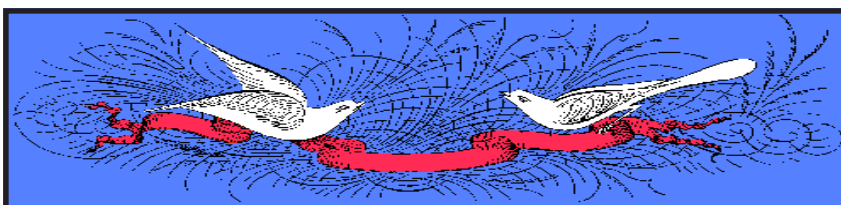
BẠN HIỀN

Về thăm quê gặp bạn hiền,
Bao năm cam chịu ưu phiền đắng cay.
Có gì vui kiếp tạm này,
Sinh lầm thế kỳ lạc loài ngẩn ngơ.
Những mong xoay chuyển thời cơ,
Dấn thân nhập cuộc phát cờ vùng lên.
Tâm kiên định chí chặt bền,
Nấu nung hoài bão, đáp đền non sông.
Mà nào hy vọng thành công,
Quê nghèo cộng nghiệp hoài mong những gì.
Nguyện lành ngưỡng vọng Từ Bi,
Cao xanh chứng chiếu hộ trì đỡ nâng.
Trọn đời một tấm tình chân,
Chúng sanh còn khổ còn cần hy sinh.
Đường dài dù chỉ riêng mình,
Âm thầm theo đuổi lộ trình cứu nguy.
Ngậm ngùi kẻ ở người đi,
Hiến dâng kiếp tạm ngại gì tử sanh.
Thênh thang thuận khiết cao thanh,
Tâm trung ngời sáng tác thành không phai.
Trùng phùng còn có hôm nay,
Thân thương kể lại những ngày long đong.
Bao người tách dặm non bông,
Tiêu diêu cõi thọ bụi hồng lánh xa.
Xong rồi cõi tạm phù ba,
Anh phong hùng khí chói lòa ánh dương.
Cúi đầu thấp nén tâm hương,
Thẹn mình không được can trường như ai.

Không cùng sát cánh chung vai,
Không cùng chia sẻ những ngày quạnh hiu.
Trái lòng thân thiết thương yêu,
Vượt bao thử thách tạo nhiều thiện duyên,
Qua rồi tuổi trẻ hồn nhiên,
Buồn thay vận nước triền miên đổi đời.
Nhìn nhau héo hắt nụ cười,
Gặp nhau lòng những bồi hồi băng khuâng.
Những ngày còn lại tại trần,
Khuyên bạn hiền gắng chuyên vẫn lo tu.
Thiên thơ trước đã vận trù,
Vinh quang nòi Việt muôn thu thái bình.
Bạn hiền xin hãy định ninh.

Bùi Đông Phương

Úc Châu



CHUÛC MÖØNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh Phó Trị Sự Võ Văn
Đình ngụ tại Garden Grove ,California,báo tin Lễ Vu Quy
cho con là:

Vina Hạnh Võ

Thứ Nữ

đẹp duyên cùng con của Ông Bà Nguyễn Trọng Tony ngụ
tại Buena Park, California là:

Simon Trọng Nguyễn

Trưởng Nữ

Hôn lễ được cử hành vào lúc 10 giờ sáng ngày Thứ Bảy 13-
11-2004 (nhằm ngày 02-10- Giáp Thân) tại tư gia.

Chúng tôi xin được chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu
Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Châu Đạo California

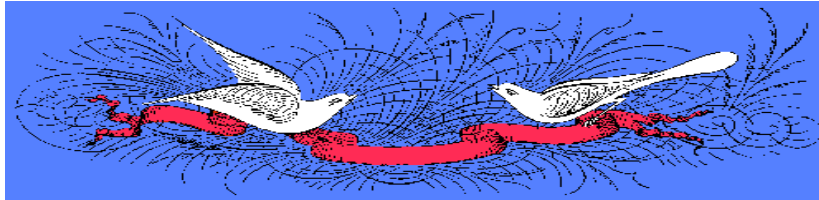
Tộc Đạo Orange, Thánh Thất & ĐTPM Orange

Tộc Đạo San Diego, Tộc Đạo Santa Clara.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

Ban Thế Đạo Nam California

Tây Ninh Đồng Hương Hội



CHUÛC MÖÖNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh Chánh Trị Sự Lê Quang Giai và Hiền Tỷ Thông Sự Trần Thị Lợi ngụ tại San Diego ,California, báo tin Lễ Thành Hôn của con là:

Lê Quang Thuần

Trưởng Nam

sánh duyên cùng ái nữ của Bá Quả Phụ Nguyễn Thị Hương cư ngụ tại East Weymouth, Massachusetts là:

Nguyễn Thị Kim Loan

Trưởng Nữ

Hôn lễ được cử hành lúc 10 giờ sáng ngày Thứ Bảy 16-10-2004 (nhằm ngày 03-09- Giáp Thân) tại tư gia.

Xin chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Đại Diện tín hữu Cao-Đài vùng San Diego:
HT Nguyễn Trung Đạo, Q. Đầu Tộc San Diego
CTS Nguyễn Văn Hoanh, Đầu Hương Đạo E. San Diego
TSự Cao Hòa Thuận, XLTV Đầu Hương Đạo Linda Vista
PTS Trần Quang Sơn, XLTV Đầu Hương Đạo Chula Vista

TIN TỨC ĐẠO SỰ

Phái Đoàn Oomoto giáo Nhật viếng thăm Châu Đạo Cao-Đài California Tin tổng hợp

Vào ngày Thứ Năm 16-09-2004 một phái đoàn tôn giáo Oomoto Nhật Bản đã đến viếng thăm Châu Đạo Cao-đài California tại thành phố Westminster, California.

Phái đoàn Oomoto giáo gồm có:

- Ngài Yasumi Hirose, Chủ Tịch Oomoto giáo.
- Phu nhân Ngài Yasumi Hirose.
- Ngài Hajime Matsuda, Tổng Thư Ký Oomoto giáo.
- Atsushi Nishinaga, nhiếp ảnh viên và phụ trách website
- Hiromi Jano, thông dịch viên.
- và 2 thành viên khác

Vào lúc 9.00 giờ sáng, tại Thánh Thất Orange, Châu Đạo California hơn 100 Chức Sắc, Chức Việc Bàn Trị Sự và đồng đạo tại địa phương trong đạo phục đã hiện diện đón tiếp phái đoàn.

Tại Hội Trường Orange, trong diễn văn chào mừng phái đoàn, XLTV Q. Khâm Châu Châu Đạo California Hiền Tài Phạm Văn Khảm đã thay mặt Châu Đạo California nồng nhiệt và hân hoan chào mừng phái đoàn đã dành thì giờ quý báu đến thăm viếng Châu Đạo và đồng thời cũng nhắc đến những điểm tương đồng giữa 2 tôn giáo như là cùng thờ Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế và các Đấng Thiêng Liêng và lấy việc phổ độ chúng sanh làm gốc. Ngoài ra Hiền Tài Phạm Văn Khảm cũng tuyên bố là để đáp lễ Oomoto giáo, vào năm 2005 một phái đoàn Cao-Đài cũng sẽ đến viếng thăm Oomoto giáo tại Nhật Bản.



Chụp hình lưu niệm giữa phái đoàn Oomoto giáo Nhật Bản và tín hữu Cao-Đài trước Thánh Thất Orange, Châu Đạo California ngày 16-09-2004

Trong phần đáp từ Ngài Yasumi Hirose, Chủ Tịch Oomoto giáo đã cho biết là Oomoto giáo đã được khai sáng hơn 100 năm nay và cách đây không 75 năm, tôn-giáo Oomoto đã có đến viếng thăm Toà Thánh Tây- Ninh tại Việt Nam.

Được biết đây là lần thứ 3 Oomoto giáo đã đến viếng thăm Cao-Đài tại California. Lần thứ 1 cách đây 10 năm lúc Châu Đạo còn ở đường Lampson, Garden Grove, lần thứ 2 cách đây 5 năm lúc Châu Đạo vừa dời về địa điểm hiện tại.

Đến 12 giờ, tất cả phái đoàn đã lên Chánh điện quỳ chung với tín đồ Cao-Đài cúng Đức Chí Tôn thời ngọ. Và sau khi cúng xong, phái đoàn đã đánh lễ Đức Phật Mẫu bên Điện Thờ Phật Mẫu Orange và sau đó phái đoàn trở xuống Hội Trường dùng cơm chay.

Đến 14.30 giờ, phái đoàn chào từ giả chấm dứt cuộc viếng thăm.



Phái đoàn Oomoto giáo Nhật Bản đang cúng Đức Chí-Tôn giờ Ngọ tại Thánh Thất Orange ngày 16-09-2004



Phái đoàn Oomoto giáo Nhật Bản dùng bữa trưa tại Thánh Thất Orange ngày 16-09-2004

Bước Đầu Tìm Hiểu ĐẠO CAO ĐÀI

Sưu tầm tài liệu để biên soạn loạt bài về “Bước Đầu Tìm Hiểu Đạo Cao Đài”, chúng tôi có một ước vọng nho nhỏ là có thể giúp ích được cho một vài quý vị muốn tìm hiểu sơ lược về Đạo Cao Đài. Chỉ cần khoảng thời gian rất ngắn là có thể có một khái niệm về nền Đại Đạo này, đến nay chỉ mới vừa được 79 tuổi, nhưng đã được Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế tiên tri nguơn hội kéo dài đến thất ức niên, tức 700 000 năm (bảy trăm ngàn năm).

Ngoài ra, loạt bài này cũng có thể giúp đỡ cho những tín hữu mới nhập môn và không có điều kiện thời gian để đọc nhiều sách Đạo.

Vì khả năng còn hạn chế, chúng tôi không thể tránh được những sai sót trong lúc biên soạn. Kính mong Quý Đồng Đạo chỉ cho những chỗ sai sót để chúng tôi có điều kiện học hỏi thêm.

tài Nguyễn Trung Đạo

Tiên Nương ĐOÀN THỊ ĐIỂM (Công Quả Phổ Độ Chúng Sanh)

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển I, trang 51, Đức Chí Tôn có dạy :

“Thầy nói cho các con biết :

Dầu một vị Đại La Thiên Đế xuống phàm mà không tu, cũng khó trở lại địa vị đấng. Các con nghe à !
“.

Cũng trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Đức Chí Tôn lại dạy :

“Đại Đạo Tam Kỳ chẳng khác chi một trường thi công quả : nếu biết ăn năn trở bước lại nơi đường sáng sửa, giới tâm, trau đức đặn đến hội diện cùng Thầy, thì mới đạt đặn địa vị thanh cao trong buổi chung qui cho (trg13/Q2).. Thầy nói cho các con biết nếu công quả chưa đủ, nhân sự chưa xong, thì không thể nào các con luyện thành đặn đâu mà mong. Vậy muốn đắc quả thì chỉ có một điều phổ độ chúng sanh mà thôi. Như không làm đặn thế này thì tìm cách khác mà làm âm chất, thì cái công tu luyện chẳng bao nhiêu cũng có thể đạt địa vị tối cao. (trg102/Q1) “.

Tiên Nương Đoàn thị Điểm đầu kiếp xuống trần, đã viết rất nhiều tác phẩm văn chương (bằng chữ Nho) rất có giá trị. Đặc biệt Bà đã diễn nôm tác phẩm Chinh Phụ Ngâm bằng Hán Văn của Thi hào Đặng Trần Côn. Văn chương trong tác phẩm Chinh Phụ Ngâm rất là hay, lời thơ đẹp đẽ đầy âm điệu, diễn tả bằng 412 câu thơ song thất lục bát hình ảnh của một nàng chinh phụ tiễn chồng là :

*“Chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt,
Xếp bút nghiêng theo việc đao cung”.*

Nhờ giá trị văn chương vượt bậc mà tác phẩm Chinh Phụ Ngâm đã được chọn làm sách giáo khoa cho bậc Trung Học cùng với các quyển : Kiều, Lục Vân Tiên, Cung Oán Ngâm Khúc, Bích Câu Kỳ Ngộ,... Bà Đoàn thị Điểm sanh năm 1705 và qui liễu năm 1748. Nguyên căn của Bà là một vị Nữ Tiên nơi Diêu Trì Cung. Mặc dầu Bà có công rất lớn trong nền văn học, nhưng khi qui liễu Bà không được trở về ngôi vị cũ ở cõi Thiêng Liêng vì **Bà còn thiếu công quả phổ độ chúng sanh**. Bà *“bị ngồi nơi Thanh Tịnh Đại Hải Chúng”*.

Ngày 26-10 Tân Mão (24-11-1951), Đức Hộ Pháp thuyết đạo có nói về Bà Đoàn Thị Điểm như sau :

“Khi Bà Đoàn Thị Điểm qui vị, bị ngồi nơi Thanh Tịnh Đại Hải Chúng, nhờ có Cô Thất Nương xuống độ Bà về Lôi Âm Tự, rồi nhờ Bà viết ra một cuốn Nữ Trung Tùng Phận, Bà mới được siêu thoát”.

Đêm 26-2 Quý Dậu (21-3-1933), nơi Giáo Tông Đường, Đức Hộ Pháp và Ngài Tiếp Thế Lê Thế Vĩnh phò loan, hầu đàn gồm có : Đức Q.Giáo Tông, Giáo Sư Ngọc Trọng Thanh, Giáo Hữu Thượng Trí Thanh, hầu bút : Sĩ tử Võ Thành Quốc. Bà Đoàn Thị Điểm về cơ.

Đức Q.Giáo Tông hỏi : *Có phải Bà viết ra quyển Chinh Phụ Ngâm chăng ?*

Bà Đoàn Thị Điểm đáp : *Phải. Tùng Thất Nương.*

- *Anh em tôi rất mừng Bà và sẵn đây xin Bà cho thi dạy Nữ phái.*

- *Xin nghe : NỮ TRUNG TÙNG PHẬN.*

Kể từ đó, qua nhiều lần Quý Vị Tiên Bối phò loan ở Giáo Tông Đường hoặc ở Hộ Pháp Đường, Bà tiếp tục viết quyển Nữ Trung Tùng Phận, viết được khoảng 1000 câu thơ thì cơ không viết được nữa. Đức Hộ Pháp biết rằng Bà đã viết xong **phần Đời**, bắt đầu viết sang **phần Đạo**, cần phải có một vị Thời Quân thuộc chi Đạo phò loan Bà mới viết được. Do đó, Đức Hộ Pháp hỏi Bà để đánh điện tín qua Nam Vang mời Ngài Tiếp Đạo Cao Đức Trọng về Tòa Thánh phò loan cho Bà viết tiếp, thì Bà trả lời là khỏi cần đánh điện tín, ngày mai Cao Tiếp Đạo sẽ về tới Tòa Thánh. Quả thật, chiều hôm sau, Ngài Cao Tiếp Đạo về tới Tòa Thánh, và ngay tối hôm đó, Ngài Cao Tiếp Đạo bắt đầu phò loan với Đức Hộ Pháp. Trong những ngày kế tiếp, Bà viết Nữ Trung Tùng Phận cho đến hết, gồm tất cả 1041 câu thơ song thất lục bát, hoàn thành một tác phẩm vô cùng giá trị.

Chúng ta thấy rằng, dù nguyên căn là một vị Nữ Tiên nơi Diêu Trì Cung, **Bà Đoàn Thị Điểm vì thiếu công quả cứu độ**

chúng sanh, nên khi qui liễu, Bà không được trở về ngôi vị cũ nơi cõi Thiêng Liêng.

Bà phải chờ 178 năm sau, đến khi Đức Chí Tôn mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ vào năm Bính Dần 1926, mở ra Đại Ân Xá Kỳ Ba, rồi Bà phải chờ thêm 7 năm nữa, tức đến năm 1933, Bà mới có dịp lập công quả bằng cách viết ra tác phẩm Nữ Trung Tòng Phận để giáo hóa và cứu độ các Tín đồ Nữ phái, nhờ đó, Bà mới được trở về ngôi vị cũ là một Nữ Tiên nơi Diêu Trì Cung. Năm câu thơ chót của quyển Nữ Trung Tòng Phận cho biết Bà đã được đắc quả : Khi viết xong quyển Nữ Trung Tòng Phận (buông ngọn viết) Bà được siêu thăng, Linh hồn bay vào làn mây trắng, lên các tầng Trời đến cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Bà gửi Linh hồn vào các cõi Trời sau khi đã viết ra được những câu thơ khuyên Nữ phái phải giữ gìn tiết nghĩa thì mới được vĩnh tồn hậu lai :

*Buông ngọn viết vào làn mây trắng,
Hễ có thương nhớ dạng là hơn.
Cảnh Thiên gửi tác hương hồn,
Đề câu tiết nghĩa vĩnh tồn hậu lai.
Đời Đời Danh Chối Cao Đài.*

Sau đó, vào năm Ất Hợi 1935, được lệnh Ông Trên, Tiên Nương Đoàn Thị Điểm giảng cơ ban cho Đạo Cao Đài 8 Bài Kinh Thế Đạo dùng để tụng trong tang lễ, được in ở cuối quyển Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo :

*Kinh Tụng Khi Vua Thăng Hà
Kinh Tụng Cho Thầy Khi Qui Vị
Kinh Cầu Tổ Phụ Đã Qui Liễu
Kinh Tụng Cha Mẹ Đã Qui Liễu
Kinh Cầu Bà Con Thân Bằng Cố Hữu Đã Qui Liễu
Kinh Tụng Huynh Đệ Mãn Phần
Kinh Tụng Khi Chồng Qui Vị
Kinh Tụng Khi Vợ Qui Liễu.*

GÓP Ý :

Bà Đoàn Thị Điểm sanh sống vào thời Nhị Kỳ Phổ Độ, nên việc đắc quả để trở về Ngôi Vị cũ có phần khó khăn. Chúng

ta đang sống vào thời Tam Kỳ Phổ Độ, nghĩa là vào thời Đại Ân Xá Kỳ Ba, nên việc đắc quả để lên Cõi Thiêng Liêng Hằng Sống được dễ dàng hơn rất nhiều, nhờ có : Bí Pháp trong Kinh Cúng Tứ Thời, đặc biệt là trong lúc Dâng Tam Bửu, Kinh Tận Độ Vong Linh, sự trợ giúp của các Đấng Thiêng Liêng, đặc biệt là của Đức Phật Tiếp Dẫn Đạo Nhơn và của Cửu Vị Nữ Phật...
Mấy câu sau đây của bài Kinh Đưa Linh Cửu cho chúng ta thấy rõ ràng sự cứu rỗi của các Đấng Thiêng Liêng :

*Nam mô Địa Tạng thi ân,
Đưa đường Thiên cảnh, lánh gần Phong đô.
Nam mô Tam Trấn hư vô,
Oai nghiêm độ rỗi Cao Đồ qui nguyên.
Nam mô Tam Giáo diệu huyền,
Tuyệt luân Bát Nhã đưa thuyền độ vong.
Nam mô Bạch Ngọc công đồng,
Thần, Tiên, Thánh, Phật mở vòng trái oan.
Nam mô Thượng Đế Ngọc Hoàng,
Mở cơ tận độ nhẹ nhàng chơn linh.
Cửa Cực Lạc thình thình rộng mở,
Rước vong hồn lui trở ngôi xưa.*

Gặp thời Đại Ân Xá Kỳ Ba mà chúng ta không lo tu hành, lập công bồi đức thì thật là uổng cho một kiếp sanh của chúng ta. Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Đức Chí Tôn có dạy :

“Ta vì thương xót sanh linh, mở Đạo Tam Kỳ để độ người hữu phước ; nếu chẳng mau chân ngày giờ hầu cận, chớ Tiên Phật hội Tam Giáo xin bề lại, thì dầu Ta muốn cứu vớt thêm cũng chẳng qua số Thiên cơ dựng” (TNHT.I.78).

“Còn chẳng bao lâu nữa, thì Tam Giáo Đạo đã ngưng lại hết, hễ ai có duyên phần, thì có Thầy độ lúc này, nếu qua khỏi thời kỳ này thì không ai độ” (TNHT.I.59).

“Ta nói cho chúng sanh biết rằng : gặp Tam Kỳ Phổ Độ này mà không tu, thì không còn trông mong siêu rỗi” (TNHT.I.20).

Hết

Con đường cứu rỗi của Đạo Cao-Đài

Quang Thông

(tiếp theo từ các số trước)

8-Thầy chỉ một lòng mơ-ước cho các con biết thương yêu nhau trong Thánh-đức của Thầy. Sự thương yêu là chìa khoá mở Tam-Thập-Lục Thiên, Cực-Lạc Thế-Giới và Bạch-Ngọc-Kinh. Kẻ nào ghét sự thương-yêu, thì chẳng hề qua khỏi cửa luân-hồi. Có câu này nữa! “ Mọi sự khó-khăn Thầy gánh-vác, chỉ cậy các con thương-yêu gắng công độ-rỗi”. (TNHT, Q. 2, trg 153)

Nhức Chí Tôn Nãi Tử Phụ Lão Ông Cha Thiêng Liêng luôn nazo cũng mong muốn cho con cái của Ngài biết thương yêu, thuận hòa, năng nắn, đều đết nhau nể trối về ngoài xã vò cũ.

Trong Pháp Chành Truyền qui rình Giáo Tông Lão Ngài anh cái của toàn chỗ môn nể, con Chành Trờ Sỏi Lão anh cái trong một lạng xỏ, vớ phải lo lạng cho chỗ môn nể Thầy nhờ anh nết lo cho em vậy. Nếu thối hiên rỗi rỗi nhỏ vậy, vớ nên Nãi rỗi rỗi thành hánh thì xỏ hải số trối rỗi rỗi Thành rỗi rỗi.

Con trong hánh môn nể vôi nhau cù thối yêu mỗi giúp rỗi, đều dẫn nhau trên bô rỗi rỗi tu thân, cũng nhờ khi cù Ngài gặp cơn hoãn nãi cái thầy chung lo cầu khoản phở nguy, thì mỗi khổ rỗi nhân thế cũng vôi rỗi phần nazo.

Trong Nãi cù Cố Quan Phô rỗi Thiêng Lão cô quan lo taio nên sản nghiệp, của cái vật chất, hoặc kêu gọi lòng hảo tâm của những người khải gia. ... rỗi chăm sóc cho những người già yếu, tất nguyện, bệnh hoãn, cô rỗi. ... Nây Lão cô quan cầu khổ về phần xác của nhân sanh, nazo sừ nểng cao cái này thối hiên rỗi rỗi cũng nhờ tình thối yêu vớ rỗi tin nãi Nãi.

Trong gia rình, cù thối yêu chúng ta mỗi hy sinh bân thân mình nazo lo lạng, nôi nểng rỗi rỗi thân yêu.

Trong một xã hội mà tôn trọng quyền riêng tư của dân nhiều biết thông yêu nhau hơn vượt thời thì sẽ không còn cảnh : công heo aùc bàu, trốn cướp, chửi giết, thù kiến nhau....vợ xã hội rồi sẽ thái bình, lạc nghiệp âu ca.

Suy rộng ra, trong cái cảnh khổ thế giới này cũng cần có sự thông yêu mọi người hoa bình, bền vững nhờ lời Thành Giáo của Nôc Chí Tôn dạy nhỏ sau:

"Sở dĩ thông yêu là giảng bàu sanh của Cảnh khổ thế giới. Cứ thông yêu, nhân loại mọi hoa bình, Cảnh khổ mọi an lành. Nên an lành mọi không thù ghét lẫn nhau, mọi giải bèn cô sanh hòa.

Còn ghét cô sanh hòa là ai các con biết không?

Quê võng là tay diết hòa. Dừng nhỏ còi sống của Thầy, hết còi chết của Quê võng. Vậy thì các con coi Quê võng lấy cô thế mà nơ toan hải các con.

T...bạch: "Quê võng xửi giuic ngội không nếm lòng bàu ài mà gây oán lẫn sanh.

- Sao con không đừng tiếng chết mà tôi lữ cao sâu? Vì còi ghét nhau vain loại mọi khi nhau; khi lẫn nhau mọi tởn hải nhau, mà tởn hải lẫn nhau là cô diết thế. Vậy Thầy cấm các con tởn hải, nếu không nếu sừc thông nhau thì cũng chẳng nên ghét nhau, nghe à!"

Qua lời Thành giáo trên chúng ta có thể nói rằng: Sở dĩ thông yêu là giảng bàu sanh, tức là bàu toàn sở sống, vậy này thuộc về bản tính của Thông Nết. Còn sở ghét rồi nên sở tởn hải lẫn nhau, tức là rồi nên sở chết, vậy này thuộc về bản tính của Tởn hải, của Quê võng.

Nhờ vậy muốn trở về cảnh Thầy, tức là về nơi Bạch Ngọc Kinh là nơi Thầy ngồi thì phải tởn diết hết sở cùn ghét, mà Tâm con ngội phải này lòng thông yêu mà thôi. Khi về rồi cảnh

Thầy tước lạt nữa rồi mới có gia đình thoát, lạt nữa vào hàng Tiên Phật và, mà vào hàng Tiên Phật tước Tâm phải này lòng vô tha, bác ái, từ bi.

Cho nên Thầy dạy: Sợi thông yếu lạt chìa khóa mở cửa Tam Thừa Lục Thiên, Cõi Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh . Bạch Ngọc Kinh lạt cõi nghiệp Niết Bàn gia đình thoát khỏi luân hồi sanh tử của Tam Thừa Lục Thiên và Cõi Lạc Thế Giới. lạt hai cõi nghiệp thấp hơn một chút mà thôi.

Thầy lại dạy tiếp : **"Kẻ nào ghét sợi thông yếu thì chẳng hề qua khỏi cửa luân hồi"**. Khi tâm ta còn phải khỏi một yù niệm ghét thì lạt song tỏ tởng này sẽ gây nên ảnh hưởng không tốt, tước lạt còi hái cho rồi tởng mà ta ghét, hay lạt môi trường xung quanh ta. Nhỏ vậy ta nữa gây nên một Yù nghiệp, lạt nghiệp xấu thì biết bước ta phải trải trải nghiệp này, đau nặng nề, đau mau hay lâu. Vì vậy Thầy dạy: hễ còn ghét sợi thông yếu tước lạt cái tâm hay ghét thì còn phải luân hồi trong biển khổ này.

Chúng ta nên lưu ý tởng nữa Thầy sợi dùng nói hay lạt sao nữa, thật vậy, Thầy không bảo rằng nên ghét bất cứ ai, và phải nên thông yếu trong môi trường hợp Thầy dạy nói rằng **"ghét sợi thông yếu"**, và một hình ảnh kẻ nữa mình và tâm thù địch của ta lạt nếu còn ghét thì **"chìa khóa qua khỏi cửa luân hồi"** . Mục đích tối hậu của người tu lạt gia đình thoát khỏi vòng luân hồi rằng bước trong rồi việc trao đổi cái **Tâm** lạt một nữa vô dụng quan trọng. Vì vậy Thành đạo của Đức Phật Mẫu cũng có hai câu :

Nỗong Tâm của Thành đạo chớ vein,

Cù bực hại công hỷ đức Nãi tâm.

Người tu mà cái Tâm còn lo chớ xong thì đầu cù thuốc thiên kinh ngàn nữa cũng vô ích mà thôi.

Do đó, khi Tâm ta bỗng lên một yù niệm: cùn ghét, hận thù, vì bất cứ lý do gì, chúng ta phải cái quyết ngay rằng rồi lạt nữa không nên cùn rồi với người tu muốn rồi có gia đình thoát. Và chúng ta phải

tìm cách quàn xát, đập tắt nó ngay. Những mucan bần tâm ta lúc nào cũng trăn gặp sỏi thớng yếu thì phải làm cách nào?

Bây giờ cùn gõoi hơng xòm kia lúc nào cũng nùi xấu ta, chơ trich ta, gây trớng gii công việc chơ ta, vậy thớ hời làm sao ta vẫn không chừt gì cùn ghừt anh ta rớoic?

Chúng ta hớng nghe câu chuyẻn mốt Thiẻn sớ sau nầy:

“Thiẻn sư Hakuin đợc mọi người tán tụng là một bậc đạo hạnh. Cạnh thiẻn thấ có một cô gái xinh đẹp mà bố mẹ là chủ một cửa hàng thực phẩm. Bớng đưng một hôm bố mẹ cô khám phá ra rằng cô đang mang bầu. Cô không chịu khai ai là tác giả của cái bào thai, nhưng sau bao lần cật vấn cô bảo là Hakuin. Cha mẹ cô điên tiết lên đến đỏi chất với Hakuin. Ngài chỉ nói “Thật vậy sao?”.

Ngay khi đứra bé vừa chào đời, nó đợc giao cho Hakuin, lúc bấy giờ danh dự của ngài đã bị tổn thương nghiêm trọng, nhưng ngài vẫn thản nhiên. Ngài tận tình chăm sóc đứra bé và thường đi sang hàng xóm để xin sữa và các thức cần thiết khác để nuôi trẻ sơ sinh.

Một năm sau, cô gái xinh đẹp kia không chịu đợc lương tâm cắn rứt, bèn thú nhận với bố mẹ rằng người cha thật sự của đứra bé là anh hàng cá trẻ tuổi. Bố mẹ cô gái vội vả đến tạ lỗi với thiẻn sư, mong ngài thứ tội và xin nhận lại đứra bé.

Hakuin chấp thuận và khi trao đứra bé lại ngài chỉ nói: “Thật vậy sao?”. (Trích từ web-site Cao Đài)

Chúng ta làm sao gõoi cùn tâm rớoic nhờ vì Thiẻn sớ trên nầy, gõoi ta vu oan, nhục mải danh dời, trút gừnh nẻng lên vai.... mà vẫn bình thản, không hẻn thỏ, không cùn ghừt... Mucan rớoic nhờ vậy vì Thiẻn sớ trên chớc phải luyẻn cùn bần tâm nẻ là làm thế nào không cùn bở ảnh hớoing bớoi môi trớoing xỏ hoải bên ngoai, Tâm không cùn lay rớoing bớoi bất cừ trờng hương nào xỏy nẻn.

Cũng nhớ lời dạy của Nừc Hoả Phỏp trong Cùn Nừoing Thờ Ba Nẻi Nẻo:

"Vui cũng vui, buồn cũng buồn, những chồi nẩy mầm buồn vui
thấm vào chồi ta đời"

Một khúc chùng ta phải làm sao phải trăn lòng thốt yêu
rắn vô tận, chùng ta đang những thốt yêu ngời thân, ngời
bản ta mà làm thế nào thốt yêu rồi kể thu của ta rồi rồi. Là
ràng rồi, rồi rồi nghĩa tình thốt yêu.

Nhớ lời Đức Chúa Jesus dạy: "Kể nào rồi hành vào mà bên phải
của ngời, ngời hãy rồi mà trái cho rồi rồi tiếp. . ."

Khi Chúa bỏ hành hình trên cây Thập tử thì ngài cầu nguyện
Đức Chúa Cha hãy tha tội cho những ngời rồi hôm hai Ngài: *Lạy
Cha hãy tha tội cho chúng tôi vì chúng tôi không biết chúng tôi
ràng làm những gì*. Khi Đức Giáo Hoàng Phao Lô Nê II bỏ kể
gian ác sát, khi tanh lại Ngài xin tha tội cho kể rồi hôm hai Ngài.

Sử cũ các Ngài làm rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi
bi của các Ngài quá lớn. Chùng ta biết rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi
các Ngài cũng quá rồi.

Nếu câu cuối : " "Mọi sự khó-khăn Thầy gánh-vác, chỉ cậy
các con thương-yêu gắng công độ-rồi".

Một khi chùng ta chán thân trên rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi
nhân sinh thì sẽ có chỗ Thiên Liêng hoá trị rồi rồi rồi rồi rồi rồi
hoan thanh niềm vui. Các Ngài Thiên Liêng một mặt rồi rồi rồi
giúp chùng ta rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi
hành Ngài, một mặt rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi
khăn trong gia đình chùng ta nếu rồi.

Chùng tôi xin kể lại mẫu chuyện rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi
tôi tôi thêm rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi
thờ nam của Ngài Baô Phaô (Nguyễn Trung Hậu), nhìn bản thơ
Ngài Baô Phaô (một bên bản thơ Thầy) trên rồi rồi rồi rồi rồi rồi
vò là Baô Phaô Chôn Quân vò một rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi rồi
vò là Vô Danh

Nàng Tồi . (Nàng lyù ra lə̌o Vô̌o Danh Tiế̌n Trồ̌ǒng, nhô̌ng vì còu lô̌i Ngə̌i dă̌y gò̌i lə̌o Vô̌o Danh Nàng Tồ̌i mə̌o thə̌i) .

Theo huyñh Nă̌o gia ùi thíc thì : khi xỏ̌a, gia ùiñh Ngə̌i Bă̌o Phă̌p cưỡ̌ng kɦǒng mă̌y kɦǎu gia ùi vì Ngə̌i lă̌m ngɦà gia ùo mə̌o lă̌i còu ùi cưỡ̌ng nă̌n cưỡ̌ng chă̌t vă̌t lă̌m, nhô̌ng khi lă̌nh nhĩěm vủ̌i phǒc còu bũ̌t cho Thă̌y, Nũ̌c Chí Tò̌n dă̌y còu lo lă̌m cưỡ̌ng viă̌c cho Thă̌y, còu viă̌c nhă̌o, Thă̌y cho vò Vô̌o Danh Tiế̌n Trồ̌ǒng theo phǒc hă̌, còu viă̌c gì kɦǒu kɦă̌n còu că̌u ngũ̌y nũ̌i Ngə̌i thì sế̌ còu Ngə̌i giũ̌p rũ̌i Nhũ̌o vă̌y Ngə̌i Bă̌o Phă̌p yă̌n tă̌m nũ̌i hă̌nh Nă̌o, vă̌o mỗ̌i viă̌c kɦǒu kɦă̌n trong gia ùiñh tồ̌i nhĩěn cưỡ̌ng rũ̌i cũ̌c oă̌n thə̌i.

Đo rũ̌i, ùi nă̌n bă̌y giố̌c că̌c còu chă̌u trong gia ùiñh vă̌n nhũ̌o ùi Nũ̌c Vô̌o Danh Tiế̌n Trồ̌ǒng vă̌o thò̌c phò̌iñg Ngə̌i ùi cưỡ̌ng thò̌i vò̌i Ngə̌i Bă̌o Phă̌p. Nũ̌i lă̌m mỗ̌t bă̌ng chũ̌ng hiế̌n lĩnh vă̌o sũ̌i hă̌ trũ̌i cũ̌a chổ Thiế̌ng Liế̌ng rũ̌i vò̌i nhũ̌o ngũ̌i mə̌o thă̌t tă̌m lo ùi ùi ngɦiă̌p còu rũ̌i nhũ̌n să̌nh. Trong cũ̌a Nă̌o chũ̌ng ta cưỡ̌ng thò̌c ùi ngɦe că̌u: còu lo cho Thă̌y thì Thă̌y sế̌ lo lă̌i cho chũ̌ng ta. Nũ̌i mă̌y rũ̌i rũ̌i cũ̌c chũ̌ng ngɦiă̌m rũ̌i vò̌i nhũ̌o ngũ̌i.

Chũ̌ng ta cưỡ̌ng tĩn ră̌ng aă̌n hũě ùi kɦǒng phă̌i chă̌ còu Ngə̌i Bă̌o Phă̌p ùi ùi hũ̌i rũ̌i cũ̌c mă̌t că̌i còu că̌i cũ̌a Thă̌y ai mỗ̌t lă̌ng quyă̌t tă̌m lo cho ùi ùi ngɦiă̌p Nă̌o, lo cho sũ̌i còu rũ̌i nhũ̌n să̌nh thì cưỡ̌ng sế̌ còu chổ Thiế̌ng Liế̌ng hă̌ trũ̌i nhũ̌o thă̌.

Chũ̌ng ta thă̌y că̌c hă̌ng chũ̌c să̌c đă̌u phă̌ rũ̌i hă̌nh Nă̌o nhô̌ng gia ùiñh că̌c vò vă̌n lũc ùi ùi aă̌n ùi ùi mă̌c, còu că̌i aă̌n hũě ùi ùi ngũ̌i, đũ̌i kɦǒng hă̌ ùi ùi ră̌ch kɦă̌ sũ̌i . . .

Trong quyă̌n lô̌i phă̌ Nũ̌c Hă̌ Phă̌p, Nũ̌c Ngə̌i còu phă̌ cho mỗ̌t vò Lê̌ Să̌nh xĩn ngɦe mỗ̌t mă̌n ùi ùi lo tră̌ ùi ùi tră̌n ai nhũ̌o să̌:

"Hă̌ cưỡ̌ng chă̌y theo đă̌nh lô̌i thì lă̌i cưỡ̌ng chũ̌m ùi ùi trong vò̌ng kɦǒa cũ̌a đă̌nh lô̌i, că̌i sô̌ng ùi ùi sô̌ thì ai lă̌i kɦǒng sô̌ng ùi ùi. Gũ̌ng cũ̌a că̌c ngũ̌i chũ̌c să̌c khi vă̌o cũ̌a Nă̌o hũ̌i ngɦe xò ngɦe xă̌c, mə̌o hũ̌i trổ̌i Nă̌o cho tồ̌i khi vă̌o cưỡ̌ng Nũ̌c Chí Tò̌n,

ngựa lao ngựa chết của hồi không phải chết rồi rã, mà hồi lại rằng
mà máu lạc khác rã'

Trong bài Thuyết Nãi ngựa Raem tháng hai Ninh Hồi (1947)
, Nức Ngạc cũng có thuyết về vấn đề này :

"Bàn Nãi daum chác Thầy không hề chịu thiếu ai về Thầy
không hề quên môn rồi tình ai của con cùi Ngạc. Nếu Thầy không
thông môn rồi ấy thì Hà Phạp hủ sẽ tài kiếp luân hồi loài thông
cho rã.

Vì những kẻ daum rã mình làm té vật cho Thầy rã lập nên
một quốc gia Thiên rã tại thế này, Bàn Nãi daum chác quốc gia
ấy phải thạnh. Nức Chí Tôn tạo cho con cùi của Ngạc một cửa
nhỏ tuy nhỏ rã mà Bàn Nãi chác rằng, những hàng con cùi daum
chết vì Ngạc thì chúng nó daum rã vãng cửa ra chúng nó rã sản
rã. Nếu chúng ta có con mất thiêng Lieang, ngựa mà hồi rã ngang
qua thì ta sẽ thấy các Nãi đầu chỗ Thần, Thành, Tiên, Phật tức
là các chôn linh cao tướng cũng phải cùi rã.

Thầy sẽ trâu bao nhiêu môn rồi tình ai của con cùi của Ngạc
thì không biết, chỉ không khi nào Nức Chí Tôn trâu cho một mà
phải trâu nhiều hơn lạc hủ vậy".

9. Thầy nói cho các con hiểu rằng: muốn xồng rã làm
môn rã Thầy lao khổ hành lãm. Hả cang thông bao nhiêu thì
Thầy lại cang hành bấy nhiêu. Nhỏ rã làm môn rã Thầy
thì lao Bách Ngạc Kinh môn chầu rã; con ngựa thì cửa rã ngựa
lại môn. Thông thông ghè ghè, ai thẩu rã vậy cái ! (INH,
Q1, trg 12)

Theo thói thông khi thông ai ta muốn cho người mình
thông rã mỗi rã sung sống phúc lạc. Nhất lao tình thông
của một cang cha rã vô lý con thật vô vô bản, đầu chầu cũi khổ
thế nào miễn con mình có rã một tông lai tôi sùng, hành

phức. Những tài sao Nãi Tồ Phủ lao công Cha Thiêng Lieêng lại rồi ràng heã căng thớng con bao nhiêu thì Thầy lại căng hánh hai bấy nhiêu? Chắc hánh ràng sồi hánh hai rồi còn lối i ích gì cho con con Ngõõai nên Nãi Tồ Phủ rồi làm nhỏ vậy mà thoải, nhỏ câu tấc ngõõ ta thớng nghe lao: thớng cho rồi cho voit, ghèit cho ngòit cho bui.

Xóa nay heã bớoïc vào rớoïc tu lao phải chấp nhận sồi khoá hánh, hõu vì tu lao tới nguyện tởbầu rớoïc thu vùi træn tấc mà thả nhân mong muón theo thớng tình nhỏ nhø cao cũa roóng, xe cũa sang troóng, aên uóng nhõng cao lớng mỹ vò, chø chøn say xõa, đũc laic. . . . rĩa khèp mình trong qui rĩa nhiều giõu luật, chày laic, keã kinh. . . . Thì rĩa lao rớoïc rĩa thả nhân cho lao khoá. Chính Nãi Tồ Phủ cũg cũ laãn thoã loã lao Thầy khõng muón taõ rớoïc luật Nãi buóc con cũu ngõõai phải gỏ bõu khoá hánh, nhõng nếu khõng giõõ rớoïc giõu luật rồi thì khõng thả mà thả Tiẽn tấc Phæt rớoïc. Nõu lao **lyù ob thõu nhõu** mà Nãi Tồ Phủ muón cho con cũu Ngõõai phải chõu khoá hánh khèp mình trong khucân viẽn Nãi rớoïc, rồi lao nác thang rĩa cũ thả veã cũng Thầy, hay rĩa rớoïc giõu thả mại sau.

Lyù ob thõu hai rĩa lao: khi cũc rớoïc gỏp nhiều khoá hánh gian truãn, chũng ta cũu chãn ngữn thả træn mà vào cũu hõu và rớoïc tu rĩa mong rớoïc giõu thả chõu nếu cũc rớoïc chũng ta eãn rĩa vào sung sõu quũ chũng ta sõi cũ khuy nh hõu rĩa rĩa mà vào hõu thủ chõu rĩa muón tu hánh chi cho khoá sõi. Trõ phi nhõng bởc siẽn nhân , nhõng chõn linh rĩa giõc ngỏ nhỏ Nõu Phæt thì khõng keã.

Nãi Tồ Phủ cũg cũ laãn thoã loã : “Nõu Bảich Ngõõc Kinh hõn saũu cũc mẽn tớoïc, chõ Thẽn Thẽn Tiẽn Phæt thả rĩa nã Thầy rĩa ra tình nguyện hã thả cũ rớoïc.

Thầy cũ boĩn ấy lại làm cũi lối hõn keũ phãn xa laẽn. Vây vì cũ chi cũc cũ biết chẽng? Bõ hõng phãn nhõn tớoïc phải phõ hõu võu hõng phãn Thiẽn tớoïc; rĩa ãng lỏ Thầy cũg rĩa cho cũc cũ chõu sỏ phãn bằn hõn mà khõng rĩa, nên ngay nay cũ cũ keũ nhỏ vãy.

Thầy cũ cho cũc cũ biết:

Đầu mặt vò Nãi La Thiêng Nãi xướng phàm mæ không tu cũng
khòu trồi lai i rĩa vò rãng’.

Lý do thứ ba nữa là: Mỗi người chúng ta ai cũng cò nhiều
nghiep quai tiền khiên, những món nôi mæ chúng ta ão taio ra trong
nhiều kiep sanh nay cøn toàn rĩa lai i, bãy giõ mình muõn giaũ
thoait cho nhanh thì bết buõc mình phải thanh toán gáp cạc món
nôi cũ, mæ muõn traũ gáp tồc nhiên phải chòu nhiều cõic khổ gian
truan thea thoai. Những may duyên cho chúng ta lào kiep này hiên
tai i ãy chúng ta gáp kyø Nũc Chí Tôn ãi khai ân xài, dĩ nhiên lào
chúng ta ãi cõc traũ rĩa hõn rất nhiều so vùi nhõng rĩa mæn chúng ta
ão gây taio trõic kia.

Chính nhõ kyø ãi i Ân Xài này mæ chúng ta cõ thea traũ hết rĩa
mæn can nghiết trong mæt kiep sanh, chõu nếu traũ thũng thõng thì
biết bao nhiêu kiep mõi thanh toán xong, cøn traũ mæt kiep thì quai
nãng nê không chõu mõi. Cũng chính vì nghiệp lõic quai nãng nê,
væ cạc Nãi thõc Nhõc Kyø væ Nhõ Kyø Phõ Nõc lai i bõ bea nẽn 92
phaen traẽm cạc vì Nguyên nhân cho tõi ngay mõi Nãi vãn cøn bõ
rĩa lai i chõa vè ãi cõc nhõ trong kinh Phæt Mãu cõ rĩa i:

*Xõa con không thấu cõi nhanh,
Vĩ rĩa ông Nãi bea biết cænh hoa rõi.
Tõc con cõch Mẽ phõng trõi,
Traãm luãn khõ hõi chõi või sùng traãn.
Đầu thõng nhaẽm mæt nĩa chõn,
Giõ nay gáp lõic nghiết traãn giaũm tiẽu.*

Cũng chính vì viec bõ rĩa traãn quai lâu mæ Nũc Chí Tôn væ
Nũc Phæt Mãu lào Cha Mẽ Thiêng Liêng chúng ta muõn ãm con
cõi Nũc vè cho hết kyø này, væ cæng nhanh cæng toat nẽn Nũc
muõn cho chúng ta traũ rĩa cho hết trong mæt kiep hiên tai i ãi trõi vè
rõi cõi Thiêng Liêng Hằng Sõng. Mæ muõn vãy tồc nhiên chúng

ta phải chầu trâu quai nhồi. Vì vậy Thầy mồi mồi rằng **hết càng
thông bao nhiều thì Thầy lại càng hạnh bấy nhiêu** .

Một thí dụ điển hình nhỏ trong hội của Ngươi Baño Nãi Ca Minh Chông trong kiếp sanh gặp nhiều bất hạnh, Nức Chí Toàn cò giảng cho baei thi an ủi ngươi nhỏ sau:

*Thấy con gia nãi tôi tổ cuồn,
Chánh nết lòng Thầy dài còm tuồn.
Ngặt mồi với nhơn nãi đố đỏi,
Khết khưng con tre nôi lương tuồn.
Khuyến nân mai nãi nhôi khôi mazu trắng,
Cho nết tông lân trỏ sắc buồn.
Càng quai nãi nết càng quai nãi,
Nay nết ba kiếp đáp đần luồn.*

(trích Cao Nãi Tổ Nết của Nức Nguyễn)

Qua baei thi trên Nức Chí Toàn cho biết gia cảnh của Ngươi Baño Nãi gặp nhiều bất hạnh : với thì bò bòn , con bò khết khưng và nhiều nết luồn thâm xuy nết cho Ngươi vì phải trâu cho hết quai kiếp trong kiếp này mề nãi nãi nãi Ngươi phải tài kiếp ba lần nôi trâu xng...

Này là một ân huệ thiêng liêng bởi vì trâu quai cho mau rồi thì mau rồi c an nhơn tổ tài... và nếu phải tài sanh vaei kiếp rồi biết cò gặp nết mồi Nãi hay không ? Hay lố gây thêm tài tình nết đống gì nữa thì bở nãi nãi tràn càng thêm chông chết...

Trong hội Baño Nãi Sĩ Hồng Thanh cũng nết trâu quai nhồi, số lae Ba qui tiên vào năm 1937, và nết thâm nhơn an tuồn cũ Vương Liên lae quai hổng Ba. Sau nôi cò nết nết nãi chích nghó rằng Ba rất giau cò, nên lên nết mề Ba lên nết tìm chầu bâu. Thâm nhơn Ba phải an tuồn lại. Rồi nết năm 1949, Hải Thành lại

riem di hazi. Bax vea nhaap bou thaup của Nổ Nâu Sô bên cảnh Nông lang Toa Thành.

Về việc này Nức Cao Thôiing Phaam về cô cù dầy nhỏ sau:

"Khi nấy, chò Nổ Nâu Sô về cãm tại Ôn Hải Thành nam nỏ cù loang lo cữi thả thân của chò về Thành rừa. Bàn Nãiio cũng vui cho chò rừi, mæ cũng mừng cho loang hiệp sừc của toæn Nãiio lằm xong một việc nghĩa cù aính hữi đung về mæt tình thân của nằn Nãiio Nãiio hiết rừi.

Ấy cũng như Nức Hả Pháp cù mỷo yù. Bàn Nãiio cũng mừi sô về thả cữch biết rừi thi hazi nhỏ thả, ấy chảng qua lằm nghiệp rừi. Ngõi gây taio, **phai nhỏ thả mừi trâu roai cãm nghiệp cãm gia thi Thành thả mừi cao thang chừi không cù gì lằm lai"**. (trích TNST, năm cô 19-8-1949)

Nhỏ vậy những may nừi gì xảy rừn cho chúng ta cũng rừi cù nguyêc của nừi chừi không phai một sừi tình cừ.

Trở cững hữp Nức Cao Thôiing Phaam cũng vậy, Ngazì nằng lằm công chừc vừi cuộc sống aãm no, an nhazn ; kộp rừn khi ngoã Nãiio Ngazì bủi hết sừi nghiệp công danh riem thân về chỏn rừng sừu nừi cừi nỏc khai sừn phau thả ch lo cho Nãiio, gian khổ không nazi ; những rừu rừi đùn thay sừi bảic beo của tình rừi, khiến Ngazì uất hản sanh bừn rừn nỏi quy tieân. Những cù rừi cù lai lằm Thầy không hea rầy la những kẻ rừi hanz hung Ngazì, mæ Thầy chẻ dưng những lỏi an uừi, vè những lỏi bừng giừi qua bazi Thành giao Thầy dầy cữch lằm rừi cững rừn ra trảng cho biết rằg hai cững bẻ phai chừi những hẻn cữnh nhỏ vậy rừa rừa sảch nghiệp quừi tieân khiến mæ thoi.

Nếu khi Nức Thôiing Phaam nỏ quy tieân, Thầy giừng cô dầy Nức Hả Pháp rằg: "Củ rừng phien mæ trạch mầy anh củ, nừi lằm rừng nừi rằg chúng mừi giết Thôiing Phaam rằg, vì thiêc củ rừi rừn, cữc củ biết chi mæ hẻn trạch lằm nhau". (Nãiio Sừi, Q1, trg 80)

Sau ròi Nồi Cao Thờing Phảm còu giàng cô tui veu nung vui vì
rỗi phui saich ròi c ròi trảnh:

Ngảnh lai i mớ rầu cớnh rỏain trảnh,

Cối Thiến nung rảnh ròi chấy oan,

Nồi trảnh rỗi phui loang son sớt,

Ngỏi vờ nay vinh nhố rầu vảnh...

Tòm lai i, Thầy vì thớng mớ cho chúng ta trầu saich ròi trong
kiếp saich hién tai i này, vớ rầy lỏm cớit ảnh hưởng liếng rảnh chúng
ta mau rỏait vờ mớ thoải. Cho nên khi ta nhấp môn vớ Nỏi, hoặc
nhấn lỏnh phẩm tồ cừ Chừc sớt Chừc viéc mong sao rỏ cừ nhe
gừnh phỏm trảnh rảnh lo lỏp cớng boài ròi, nhứng sao luón cừ nhiều
rảnh kỏm nỏm, kỏm may xuy rảnh cho ta thì ta chừ vớai than thân
trầu ch phỏm mớ ta nên nung vì rảnh trầu quỏ cho rỏai nghiệp chừ cừ
tiến khién. Đều sao ta cừ rỏ bừ cừ vớ "biến trảnh kỏ" này rỏai
, thì đừ cừ kỏm hỏn mớit chừ cừ kỏm sao. Ta phỏi nhứ rảnh
cừ giỏi an nhỏn tởi tai i, rỏm rỏi thớt sỏi lỏm rỏi hỏnh phừc lỏu đỏi
chừ kỏm phỏi rỏi cới tai i này, nhỏ lỏi Thờnh giỏ:

Mớit kiếp mớai đỏ mớan kiếp hỏ cừ,

Nỏi nỏm mớit nhỏic vỏn nỏm bỏ cừ.

hay: *Trảnh rảnh ngỏn cay rảnh mớit kiếp,*

Cớng haừ vớ cừ bảu đỏm rỏai hỏn.

Đều hién tai i chừ kỏm nhiều hay ít, chúng ta nên cừ gan mớ
cầu xin vớ Nỏi Tỏ Phui cho ta trầu rỏai nghiệp chừ cừ trong mớit
kiếp saich này, vì chúng ta biếit rảnh rầy lỏm thỏi kỏ Nỏi ảnh xỏ thì
Thầy cừ đứ giỏm rỏit nhiều vớ kỏm khi nỏ Thờy cho chúng
ta trầu quỏ sừ chừ rỏ cừ của ta rỏai.

Vớ rỏ rỏ rỏn nên gây thỏm nghiệp xỏ nỏ thì lỏi khi thỏt
xỏ kỏm rỏ cừ vờ rỏ an nhỏn tởi tai i.

• Quang Thỏng (09-2004)

THÂN VAY MŨƠN

HT Lê Văn Thêm

PHẦN I

THÂN VAY MŨƠN

(Tiếp theo)

Nếu nói đến pháp môn minh tâm kiến tánh nhằm giải thoát thì giáo lý đạo Cao Đài không xa đạo Phật. Nhưng riêng về phần tu thân để đạt Đạo thì đạo Cao Đài lại gần gũi với đạo Lão và đạo Khổng hơn.

Thật vậy, trong giáo lý Lão Trang, qua một phần ở Nam Hoa Kinh, ngài Trang Tử đã cố công chỉ rõ sự thật về xác thân này. Nó biến hóa vô thường và huyền ảo, có nghĩa nó không là gì cả, nó chỉ là của vay mượn và tạm thời thôi.

Như vậy, theo Lão Trang, thì hành giả khi tu phải cần biết rõ nó để thấy được sự thật. Việc thấy được sự thật có thể đem lại lợi lạc cho mình và cho tất cả quần sinh, cũng như giáo lý đạo Cao Đài đã dạy là phải biết hiến dâng nó để lo phổ độ, tức tự giác và giác tha rồi đoạt cơ giải thoát vậy. Xin thử xem qua giáo lý của Đạo Lão liên quan đến sự thật về thân.

THÂN VAY MŨƠN THEO LÃO TRANG: CHÁNH KIẾN VÀ CHÁNH NIỆM VỀ THÂN

Chánh-kiến và chánh niệm về thân đã được trình bày qua ý-niệm thân vay mượn trong giáo-lý của đạo Cao-Đài. Ý-niệm này cũng được nói đến trong giáo-lý Phật Giáo, Lão Giáo cũng như Khổng-Giáo.

Đặc biệt với Lão-Giáo, thân vay mượn đã được NgàiTrang-Tử nhắc đến trong Nam Hoa Kinh qua hai câu chuyện như sau:

Trong Nam Hoa Kinh, tại chương 18 đoạn 3 và 4 thuộc phần ba Ngoại Thiên, Khi bàn về sắc thân giả tạm có câu chuyện Chú Chi Li và Chú Hoạt Giới, mà Chi Li tượng trưng cho sự quên hình hài và Hoạt Giới tượng trưng sự quên trí tuệ. Chuyện kể rằng:

“Chú Chi-Li và Chú Hoạt Giới cùng ngắm mộ ông Hoàng-Đế ở trên núi Minh Bá, trong miền hoang dã Côn-Lôn. Một lát họ bỗng thấy một cái bấu mọc ở khuỷu tay trái họ ra. Chi Li vừa sợ vừa khó chịu hỏi bạn:

-Anh thấy ghét cái bấu này không?

Hoạt-Giới đáp:

- Không. Sao lại ghét nó? Sống chỉ là gởi thôi. Ta sinh ra là ta gởi tạm ở đời này. Đời sống chỉ là bụi rác. Sống với chết cing như ngày và đêm, nối tiếp nhau. Vả lại, tôi và anh đang quan-sát một sự biến hóa tự nhiên, mà bây giờ sự biến hóa xảy đến cho tôi thì sao tôi lại ghét nó.” Đây là chuyện của đoạn 3. Còn câu chuyện đoạn 4 như sau:

“Trang Tử qua nước Sở thấy một sọ người đã khô nhưng còn nguyên vẹn, cầm roi ngựa gõ vào và hỏi:

- Ai đó vì tham sinh, trái thiên lý mà tới nỗi này? Hay là làm điều hại nước mà bị chết chém? Hay là có những hành vi bất lương, làm xấu hổ cha mẹ vợ con mà tới nỗi vậy? Hay là chết đói rét mà tới nỗi vậy? Hay là được sống hết tuổi trời rồi chết?

Nói xong Trang Tử lấy cái sọ đó kê trên đầu mà ngủ. Nửa đêm sọ người trong mộng hiện lên và bảo:

- Nghe ông nói tựa như một biện sĩ.. Ông chỉ nói đến hệ lụy của người sống, mà chết rồi thì hết. Ông muốn nghe tôi nói tới cái vui sau khi chết không?

- Dạ, xin cho nghe.

Cái sọ bèn nói:

- Chết rồi thì không có vua ở trên, bề tôi ở dưới nữa, không có công việc trong bốn mùa nữa, thung dung cùng thọ với

trời đất, dù làm vua cũng không vui bằng.

Trang Tử không tin bảo:

- Nếu tôi xin vị thần coi việc sống chết cho hình thể ông sống lại với đủ da, thịt, xương, gân, để ông gặp lại cho mẹ vợ con, bạn bè hàng xóm thì ông có muốn không?

Cái sọ cau này nhớ nhớ đáp:

- Làm sao tôi lại chịu bỏ cái vui như ông vua mà chịu trở lại cái cảnh khổ của người được.” (1)

Trên đây là hai câu chuyện của chương 18 Nam Hoa Kinh được gọi là chương Chí Lạc.

Chí Lạc là niềm vui cùng tột. Mà niềm vui đó có được từ đâu?

1. – Thứ nhất: Nó có được từ việc con người thấy được sự thật.

Sự thật, theo Trang Tử, là con người “sống chỉ là gởi thôi. Ta sinh ra là gởi tạm ở đời này.” Mà người thế gian thường hay nói sống gởi thác về. Như vậy, đời chỉ là cõi tạm và sắc thân này cũng là của tạm vay mượn, nào khác chi là quán trọ để khách tạm dừng chân.

Do quan niệm như thế, hay nói rõ hơn có cái thấy như vậy, cái thấy với chánh kiến cho nên dù trải qua bao cảnh biến thiên, trò đời dâu biển, con người cũng chỉ coi cuộc đời như giả tạm mà theo Trang Tử là “đời sống chỉ như bụi rác, sống và chết cũng như ngày và đêm nối tiếp nhau” giống như nhà Phật đã nói: “Sanh như đắp chăn bông và tử như cởi áo hạ” vậy.

2. – Thứ hai: Niềm vui cùng tột có được là do con người sống được với sự thật, sau khi đã thấy sự thật.

Sự thật là con người ai cũng vậy, hễ có sanh là phải có tử. Sanh tử là hai từ ngữ, hai vế không thể rời nhau. Sanh nào có khác chi nhân, mà tử nào có khác chi quả, cái này là nhân thì cái kia là quả, cũng như cái này là quả thì cái kia là nhân. Nó nối tiếp nhau giống như hết ngày qua đêm rồi hết đêm rồi qua ngày, cũng như Trang Tử đã nói vậy.

Đã biết như vậy thì khi lìa bỏ sắc thân này tại sao người ta lại phải lo sợ. Có gì để phải lo sợ. Trái lại, việc lìa bỏ sắc thân này có phải chẳng là một niềm vui vô hạn mà Trang Tử trong

câu chuyện “cái sợ người” đã giải thích và chương này được Trang Tử đặt tên là Chí Lạc tức niềm vui vô tận.

Trang Tử qua câu chuyện “cái sợ người” đã giải thích sự chí lạc như sau: khi con người lia bỏ xác thân mình thì ôi thôi còn có cái vui nào bằng. Trên sẽ không có ông vua, không còn bị ai áp chế; dưới không có bề tôi, những kẻ thuộc tùng để không bận bịu. Trong bốn mùa cứ sống thong dong với trời đất, chẳng có chi mà phải lo âu, hết xuân đến hạ, hết thu đến đông, ung dung tự tại, và cái sợ người nói rằng như vậy vui còn hơn làm vua nữa, vì như vậy là không còn khổ với kiếp làm người, vì người trên đời khi vừa mới sinh ra là đã khổ, lo lắng hầu như suốt cuộc đời, mà nếu cứ lo lắng hoài nhưng vẫn chưa lia bỏ được xác thân này để cứ ôm mãi nó mà lo lắng thì thôi còn có ách khổ nào cho bằng. Trang Tử nói:

“Trên đời có cái gì cực vui làm cho người ta bảo toàn cái thân được không? Muốn có cái cực vui đó nên làm cái gì? Dựa vào cái gì? Tránh cái gì? Nhận cái gì? Lại gần cái gì? Xa lánh cái gì? Yêu cái gì? Ghét cái gì?

“Cái mà mọi người trọng là phú, quý, thọ, điều tốt; cái mà mọi người lấy làm vui thích là mạnh khỏe, ăn ngon, mặc đẹp, được hưởng thanh sắc. Cái mà mọi người khinh là sự bần tiện, chết yếu, ác tật, tiếng xấu. Cái mà mọi người lấy làm đau khổ là thân không được an vui, miệng không được ăn ngon, mình không được mặc đẹp, tai mắt không được hưởng thanh sắc. Ai không được những cái đó thì rầu rĩ, lo sợ. Như vậy chẳng ngu sao, vì những cái đó là chỉ vui về hình hài.

“Người giàu lao khổ, làm việc cho nhiều để tích trữ tiền của mà họ tiêu không hết, như vậy là đối với hình hài họ quá cầu cái vật chất ở ngoài. Người giàu sang, có chức vụ quan trọng, hết ngày tới đêm, suy nghĩ lo lắng hoài, không biết việc mình làm tốt hay xấu, như vậy là đối với hình hài họ coi thường nó quá. Người ta mới sinh ra đời đã phải lo lắng rồi, nếu trường thọ thì tinh thần mê muội đi, lo lắng nhiều mà vẫn không chết cho, sao mà khổ thế.” (2)

Như vậy, theo Trang Tử, con người quá trường thọ chưa hẳn là một điều hay mà câu chuyện dân gian Lào với bác Tiều

phu đã phải chịu nhiều khổ tâm, lao đao lận đận cũng chỉ vì được phép trường sinh. Do đó, điều quan trọng đối với mọi người sống ở thế gian, nhất là người tu, là phải làm sao thấy được sự thật của sắc thân này. Nó chỉ là của vay mượn, nó chỉ tạm thời thôi. Thế thì đừng nên quá luyến lưu nó, đừng nên mê đắm nó, bám víu nó, chấp chặt lấy nó.

Không chấp chặt sắc thân, cũng như không chấp chặt danh ngôn như đã trình bày ở phần giới, con người sẽ không còn bận bịu và lao đao lận đận với mọi thứ hữu hình hữu lậu thế gian nữa. Con người sẽ không còn bị bủa vây bởi phiền não và khổ đau, mà trái lại sự phá chấp được danh ngôn và sắc tướng sẽ là chiếc chìa khóa để con người có thể mở cửa bước vào ngôi đền Hiền Thánh hầu thẳng bước thông dong trên con đường siêu thăng, giải thoát, quê xưa cựu vị qui hồi./.

(còn tiếp)

HT Lê Văn Thêm

Ghi chú:

(1)Nguyễn Hiến Lê, Trang Tử Nam hoa Kinh, NXBVH 1994, trang 345-346

(2)Nguyễn hiến Lê, Trang tử Nam hoa kinh,NXBVH 1994, Trang 343-344.

1-Đau khổ đi theo sau người làm ác nghiệp, như bánh xe đi theo chân con vật kéo.

2-Hạnh phúc đi theo sau người làm thiện nghiệp, như bóng không rời người.

(Trích trong Chú Giải Kinh Pháp Cú,
Dịch giả Trương Lão Pháp Minh)



Việc Liên Lạc

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Để việc liên lạc với Ban Quản Nhiệm / Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Ban Quản Nhiệm Bắc California, Ban Quản Nhiệm Nam California và Tập San Thế Đạo được dễ dàng và nhanh chóng, xin quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ liên lạc theo những cách như sau:

I- Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

1- Địa chỉ: 3076 Oakbridge Dr., San Jose , CA. 95121

2- HT. Nguyễn Ngọc Dũ, Phone & Fax: (408) 238-6547

E- mail: dutani@juno.com

3- HT. Nguyễn văn Cầu, Phone: (408) 262-4209

Fax: (408) 262-4209, E-mail: caunguyencd@yahoo.com

4- HT. Mai văn Tim, Phone: (425) 265-1095

E-mail: TIMMAI@juno.com.

II- Tập San Thế Đạo:

- **Tập San Thế Đạo** :3076 Oakbridge Dr., San Jose, CA.
95121- 1716

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bắc Cali:

Trần Đức Nhuận, Phone: (408) 929-5167

- Đại-Diện Tập San Thế Đạo tại Nam Cali:

HTDP Huỳnh Mãng, Phone: (714) 544-5698

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Georgia:

HTDP Trần văn Tánh, Phone: (678) 422-8784

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Texas:

HTDP Lý Trường Thọ, Phone: (281) 988-9858

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Tiểu Bang Ontario,
Canada:

HTDP Lê Đăng, Phone: (416) 598-0629

Fax: (416) 780-1829

III- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

1- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Texas:

HT. Lâm Hoàng Minh, Phone: (281) 575- 0277

2- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Miền Đông và Đông Nam Hoa Kỳ:

HT. Nguyễn Thừa Long, Phone: (504) 831-3152 .

3- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Washington:

HT. Mai Văn Tím, Phone: (425) 265-1095

4- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu:

HT. Nguyễn Kim Triệu, Phone: (612) 9726-9684.

IV- Ban Thế Đạo Bắc California:

1- **Địa chỉ:** 932 Deer Meadow Ct , San Jose, CA. 95122

2- HT. Nguyễn Đăng Khích, Phone: (408) 924-0763

E- mail: tn_ndk@yahoo.com

V- Ban Thế Đạo Nam California:

1- **Địa chỉ:** 8791 Oranewood Ave., Garden Grove, CA.

92841, Phone & Fax: (714) 636-6622

2- HT. Bùi Văn Nho, Phone: (909) 687-3010,

Fax: (909) 687-3010.

VI- Yểm trợ tài chánh:

Yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại: Chi phiếu hoặc Money Order xin gửi về:

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI
3076 Oakbridge Dr.,
San Jose, CA. 95121-1716

Nhiệm-vụ Ban Thế Đạo:



Nhiệm-vụ Ban Thế Đạo là tuân Thế Luật của Đạo, đem công sức và giáo lý hướng dẫn nhưn sanh trở về nguồn cội Đạo ,tô điểm cho nền Đạo mỗi ngày một thêm huy hoàng.

Noài Luật Ban Thế-Đạo

**Danh-Sách Đồng Đạo/ Thân Hữu
Cơ-Sở Đạo ủng hộ Tập-San Thế Đạo**

(từ ngày 01-09-2004 đến ngày 30-11-2004)

<u>STT</u>	<u>Đồng Đạo/ Thân Hữu/ Cơ-Sở Đạo</u>	<u>USD</u>
1	Nguyễn Thị Đẹp, Milpitas, CA	40.00
2	Đỗ Văn Tâm, Syracuse, NY	40.00
3	Trần Tấn Nghiệp, Westminster, CA	20.00
4	Nguyễn Tấn Thạnh, San Antonio, TX	100.00
5	Lê Sáng Huệ, Saint Louis, MO	50.00
6	Lê Ngọc Huệ, San Diego, CA	20.00
7	Trần Văn Đất, Santa Ana, CA	100.00
8	Phan T.Đẹp & Đỗ T. Nghiêm, San Jose, CA	20.00
9	Century Collision & Service Center, San Jose, CA	100.00
10	Ng. N. Châu & Ng. Y. Nguyệt, San Diego, CA	50.00
11	Sandy Dental PC, San Jose, CA	200.00
12	Phạm Văn Duy, Westminster, CA	25.00
13	PTS Hà Thị Nết, Garden Grove, CA	20.00
14	Đặng Thị Cư, San Diego, CA	10.00
15	CTS Trần Thái Xương, Camden, NJ	50.00
16	Hồ Văn Anh, Stanton, CA	30.00
17	Hồ Văn Dân, Garden Grove, CA	10.00
18	Huỳnh Văn Ty, San Jose, CA	20.00
19	Trương Thị Ngọc Anh, Antelope, CA	30.00
20	Chế Thuần Nghiệp, Corona, CA	20.00
21	CTS Lê Quang Giai, San Diego, CA	20.00
22	Nguyễn Văn Phú, San Diego, CA	20.00
23	Lưu Quốc Minh, Holiday, FL	20.00
24	CTS Lâm Văn Mẫn, Tacoma, WA	30.00
25	Nguyễn Thanh Tân, San Jose, CA	30.00
26	Thomas Tiên Nguyễn, Garden Grove, CA	20.00

27	CTS Nguyễn Văn Hai, Wichita, KS	40.00
28	Nguyễn Văn Bé, Sacramento, CA	20.00
29	Nguyễn Văn Tấn, Houston, TX	50.00
30	CTS Lê Văn Tiết, Kent, WA	30.00
31	Mai Thanh Tuyết, Ph.D, Orange, CA	20.00
32	Phạm Thị Minh, DDS, San Jose, CA	50.00
33	T&N Dental Care Inc, San Jose, CA	200.00
34	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA	20.00
35	Võ Tấn Tước, Wichita, KS	50.00
36	Lê Thị Trâm, Garden Grove, CA	30.00
37	Trần Thị An, Sacramento, CA	20.00
38	Lê Văn Hiệu, Pomona, CA	10.00
39	Trịnh Kim Nhan, Renton, WA	20.00
40	Dương Văn Vàng, Tampa, FL	20.00
41	CTS Nguyễn Văn Hưởng, Stone Mountain, GA	20.00
42	PTS Ngô Thành Tâm, Westminster, CA	30.00
43	Thánh Thất Seattle, WA	50.00
44	Bùi Thanh Khiết, Seattle, WA	20.00
45	Phạm Văn Bé, Seattle, WA	20.00
46	Phan Chí Cang, N. Lauderdale, FL	50.00
47	Lê Thanh Tân, Fontana, CA	20.00
48	Nguyễn Thị Tiết, Sacramento, CA	10.00
49	Phạm Bá Đệ, San Jose, CA	20.00
50	Nguyễn Bé, San Jose, CA	30.00
51	Lý Quang Tú, Acworth, GA	20.00
52	Trương Văn Thi, Seattle, WA	20.00
53	Trần Mỹ Diệu, Elk Grove, CA	20.00
54	HT Nguyễn Thành Nghiệp, NSW, Úc Châu	20.00
55	HT Nguyễn Thị Hạnh, Aloha, OR	50.00
56	HT Châu Văn Hai, Houston, TX	50.00
57	HT Mai Văn Tim, Everett, WA	20.00
58	HT Hồ Xưa, San Jose, CA (1)	50.00
59	HT Đặng Bá Nhị, Carrollton, TX	30.00
60	HT Trần Quang Nghị, Fort Smith, AR (2)	100.00
61	HT Cao Văn Bảy, Lawrenceville, GA	20.00
62	HT Lê Quang Thay, Alberta, Canada (50 đô Canada)	40.48

63	HT Biện Phước Vinh, Marangaroo, Úc (3)	70.00
64	HTDP Trần Văn Lào, Seattle, WA	20.00
65	HTDP Hh.L.Vân & HTDP Phan T.Thu Hồ, Ftn Valley, CA	100.00
66	HTDP Nguyễn T. Bích Thuỷ, San Jose, CA	20.00
67	HTDP Ngô V. Tú & HTDP Trần Ngọc Thảo	100.00
68	HTDP Nguyễn Vạn Năng, San jose, CA	20.00
69	HTDP Hồ Chánh Trực, Garden Grove, CA	20.00
70	HTDP Nguyễn Chí Hiền, Pháp (30 Euro)	35.11
71	HTDP Lý Trường Thọ, Houston, TX	50.00
72	HTDP Nguyễn Hồi Phục, Ft Lauderdale, FL	50.00
73	HTDP Hồ Đông Sơ, Hartford, CT	20.00
74	HTDP Nguyễn Văn Đông, Plano, TX (4)	200.00
75	HTDP Trần Văn Tấn, Morrow, GA	20.00
76	Trương Thị Bạch Y, Cabramatta, NSW, Úc	35.65
77	Trần Xuân Phú, Toronto, Ont, Canada (50 đô Canada)	40.34
78	Tri Vương, Mississauga, Ont, Canada (70 đô Canada)	56.67
79	Lê Thị Huyền, Toronto, Ont, Canada (50 đô Canada)	40.74
	<u>Tổng cộng</u>	<u>3283.99</u>

Tổng cộng danh sách này là Ba ngàn hai trăm tám mươi ba đôla chín mươi chín xu. (USD 3,283.99)

San Jose , ngày 30-11-2004

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Ghi Chú;

!1) và (2) đóng góp chi phí tổ chức Đại Hội niên Tài kỳ 4 ngày 25-12-2004.

(3) và (4) Đóng góp in kinh sách và đóng góp chi phí tổ chức Đại Hội Niên Tài kỳ 4 ngày 25-12-2004.

TÓM LƯỢC

Hội Tương Tế Cao Đài

(TC Thông Báo số 02/HĐQT ngày 25 tháng 12 năm 2002)

A-Mục đích, ý nghĩa thành lập:

Thể hiện và vun bồi tình “*tương thân, tương ái*” giữa người Tín Đồ Cao Đài

- Phát huy tinh thần “*Từ Bi, Công Bình, Bác Ái*” của Đạo Cao Đài trên căn bản Tinh hoa Tam Giáo.

B- Nét đặc trưng của Hội Tương tế Cao Đài:

- Không phân biệt sức khỏe, tuổi tác đối với người xin gia nhập.
- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (*công quả*) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.
- Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.
- Dẫn đưa “Tinh thần Cao Đài” ra toàn xã hội, mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập:

- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 tuổi trở lên hiện đang sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận của Cha Mẹ hoặc của người Giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.
- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định chung.

D- Trách nhiệm, nghĩa vụ Hội viên:

- Khi gia nhập, nộp một lần tiền đóng ban đầu là (60) Mỹ kim gồm tiền Dự Trữ Phúng điếu là (40) Mỹ kim và tiền niên liễm là (20) Mỹ kim.- Định kỳ nộp niên liễm là (20) Mỹ kim / năm

- Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng điếu là (15) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên chính thức và (07) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

- Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liễm, các qui định về nghĩa vụ của Hội viên

E- Quyền lợi Hội viên:

Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định .

(Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị)

- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu.

G- Gia nhập Hội:

Hồ sơ gia nhập Hội xin gửi về: **Ban Điều Hành / Hội Tương Tế Cao Đài, số 3032 Peppermint Dr., San Jose, CA. 95148**

H- Liên lạc:

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

HT. Nguyễn Văn Cầu - Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị., Phone: (408) 262-4209 - Fax: (408) 262 - 2948 - E - mail : caunguyencd@yahoo.com-

-HT. Nguyễn Ngọc Dũ - Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị.
Phone & Fax: (408) 238 - 6547 - E - Mail: dutani@juno.com

- HTDP. Dương Văn Ngừa - Trưởng Ban Điều Hành Địa-
chỉ : 3032 Peppermint Dr., San Jose, CA. 95148
Phone & Fax : (408) 528 - 6435 – E mail: datthong@earthlink.net

(***Chú thích:** Xin xem Hội Tương Tế Cao Đài / **Website Ban Thế Đạo**
[http://www. Banthedao.org](http://www.Banthedao.org))

HỘI TƯƠNG TẾ CAO-ĐÀI

HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI
3032 Peppermint Dr
San Jose, CA 95148
Phone & Fax: 408-528-6435

TÂM THƯ

Kính gửi: Quý hội viên,
Chư tín hữu Cao Đài, cùng chư huynh tỷ
thiện tâm.

Kính thưa quý vị,

Thời Hạ Ngươn mặt kiếp khiến nên con người chạy theo
trào lưu vật chất, xa rời đời sống tinh thần, **DANH, THẾ, LỢI,**
QUYỀN là đích nhắm; cho nên đâu cũng thấy cảnh tranh đua,
giật giành, cấu xé với nhau trên mọi lãnh vực: Chánh trị, xã hội,
thương mại, giao tế, và ngay cả ở học đường hay trong Tôn Giáo.

Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín chỉ còn là những sáo giấy trên
đầu môi chót lưỡi để che đậy lòng ích kỷ, gian trá!

Nhiều lời than rằng: Thời buổi này không còn biết tin ai,
hay một tổ chức nào dù mang danh nghĩa gì đi nữa.

Oi! Con người đã mất hết niềm tin với tha nhân, và ngay
chính bản thân mình! Đau xót thay!

Trước nỗi bức xúc đó, anh em chúng tôi là những tín hữu
Cao Đài đồng thanh minh thệ trước Bửu Điện Đức Chí Tôn
Thượng Đế và trước bàn thờ Ngũ Lôi của Hộ Pháp, nguyện
làm công quả suốt đời cho **Hội Tương Tế Cao Đài**, mong được
làm những tấm ván bắt nhịp cầu tình thương để cho con cái Đức
Chí Tôn bước đến với nhau trong tình tương thân tương ái, không
phân biệt Phái, Chi, có Tôn Giáo hay không Tôn Giáo để có
cùng mục đích hướng về đời sống tinh thần, san sẻ tình thương
yêu hòa ái, mở lòng vị tha, xa vòng vị kỷ, kiến tạo một đóa hoa
sen vượt lên trong vũng bùn nhân thế, đó chính là **ĐÓA HOA**
TÌNH THƯƠNG tỏa ngát hương thơm xua tan bầu không khí
hắc ám vì ích kỷ, tỵ hiềm, thù hằn, ganh ghét, tranh giành đang

bủa khắp cõi trần gian khốn khó này

Chúng tôi, những người thành lập và điều hành Hội Tương Tế Cao Đài đã hứa nguyện cùng Ông Trên là suốt đời làm công không cho Hội, không quyền, không lợi, không danh, không chức; chỉ là những kẻ thừa hành công việc khơi tìm, chắc chiu góp nhặt để qui tụ những đóm lửa thiên lương còn sót lại trong lòng nhân thế, đang bị làn sóng vật chất vùi dập trong thù hận, ganh ty, ích kỷ, đua tranh...không còn đủ sức sưởi ấm long tin. Tạo thành một khối lửa thiêng để sưởi ấm lòng người, xây đắp niềm tin cho nhau hầu đủ sức chịu đựng qua cơn sàng sẩy của thời Hạ Ngươn mặt kiếp này. Đồng thời tạo thành những hạt Thánh cốc cho đời Thượng Ngươn Thánh Đức mai sau.

Chúng tôi tha thiết kính mời chư quý vị đã chán cảnh tranh giành, hờn thua; đang hồi đầu hướng thiện, xây đắp mảnh tâm điền, hãy đến với chúng tôi, cùng nhau xây dựng Hội Tương Tế Cao Đài trở thành một **KHỐI TÌNH THƯƠNG** phát huy tình thương yêu của Thượng Đế đang bủa khắp trần gian, đồng thời làm món quà dâng lên Đức Đại Từ Phụ khi chúng ta lìa khỏi xác phàm, về hội diện cùng Ngài.

Chúng tôi tin rằng trên đời này còn nhiều tấm lòng nhân ái, vị tha sẽ tiếp tay với chúng tôi bồi đắp **ĐÓA HOA TÌNH THƯƠNG** ngày một nẩy nở tỏa rộng hương thơm xua lặn bầu không khí ô trược bởi lòng vị kỷ, ty hiềm, ganh ghét, nghi ngờ, tranh đua, thù hận. Đóa hoa tình thương sẽ trong sạch hóa bầu không khí cho thế nhân, và hạt thánh cốc tình thương sẽ có cơ hội đâm chồi nẩy tược làm nền móng cho một xã hội nhân nghĩa, đạo đức mà Thượng Đế hằng nhắc nhở và gọi là Đời Thượng Ngươn Thánh Đức đó vậy.

Trân trọng kính chào quý vị,

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

San Jose, ngày 05-05-2003

TM. Ban Điều Hành Hội Tương Tế Cao Đài

Trưởng Ban,

Dương Văn Ngừa

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi đau đớn báo tin buồn cùng thân bằng quyến thuộc và đồng đạo gần xa, thân mẫu của chúng tôi là:

Đạo hữu

LÊ THỊ RẰNG

hưởng thọ 85 tuổi.

đã qui vị ngày 22 tháng 10 Giáp Thân (nhằm ngày 03 tháng 12 năm 2004) tại xã An Bình, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Thay mặt Tang gia kính báo

**Thứ Nam: Đạo Hữu Nguyễn Minh Đức
Milpitas, CA**

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc khi được tin thân mẫu của hiền Huynh Nguyễn Minh Đức ngụ tại Milpitas, California là:

Cụ Bà
LÊ THỊ RẰNG

đã qui vị vào ngày 22 tháng 10 Giáp Thân (nhằm ngày 03 tháng 12 năm 2004) tại tỉnh Bình Dương Việt Nam

Hưởng thọ 85 tuổi.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh cụ Bà sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại – Tập San Thế-Đạo
Ban Thế Đạo Bắc California**

**Tộc Đạo và Thánh Thất San Jose, CA
Điện Thờ Phật Mẫu San Jose, CA
Đại Đạo Thanh Niên Hội Santa Clara, CA**

Hội Tương Tế Cao Đài

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc hay tin:

Đạo hữu

Lê Thành Chính

**Cựu Trung Úy Quân Cảnh Tư Pháp QLVNCH
(Tiểu Khu Tây Ninh)**

Đã qui vị vào lúc 11.20 giờ sáng Thứ Năm ngày 21-10-2004 (nhằm ngày 08 tháng 09 Giáp Thân) tại bệnh viện UCI Orange County.

Hưởng thọ 65 tuổi

Chúng tôi xin thánh kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Trần Thị Bông và tang quyến.

Xin thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh cố đạo hữu Lê Thành Chính được siêu thăng tịnh độ.

Châu Đạo California & Tập San Qui Nguyên.

Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu Orange.

Tộc Đạo Orange và Tập Đạo San Diego.

Đại Đạo Thanh Niên Hội California.

Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

Ban Thế Đạo Nam California

Tây Ninh Đồng Hương Hội

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc khi được tin:

1-Bà nội của cháu LêQuốc Thanh ngụ tại Dear Crossing Valley, Jonesboro, GA là:

**Cụ Bà
Nguyễn Thị Huệ**

đã qui vị ngày 15 tháng 10 năm 2004 (nhằm ngày 02 tháng 09 năm Giáp Thân) tại Ấp Long Chí, Xã Long Thành, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Hưởng thọ 85 tuổi.

2-Nhạc phụ của Hiền Huynh Lâm Văn Tám, Thân phụ của Hiền Huynh Bùi Thiện Phúc ngụ tại King Lear Dr, Stone Mountain, GA là:

**Cụ Ông
Bùi Ngọc Tư**

đã qui vị ngày 15 tháng 10 năm 2004 (nhằm ngày 02 tháng 09 năm Giáp Thân) tại Ấp Cẩm Long, xã Cẩm Giang, Tỉnh Tây-Ninh, Việt-Nam

Hưởng thọ 86 tuổi

3-Hiên phu của Hiên Tỷ Hoàng Thị Phấn, Bào đệ của Hiên Huynh Phó Trị-Sự Châu Văn Kính, ngụ tại Atlanta, bang GA là:

Hiên Huynh Châu Ngọc Bửu

đã qui vị ngày 03 tháng 10 năm 2004 (nhằm ngày 20 tháng 08 năm Giáp Thân) tại South Fulton Medical Center, Atlanta, GA.

Hưởng thọ 60 tuổi

Bàn Trị-Sự và toàn đạo Thánh Thất Atlanta Georgia xin phân ưu cùng:

- 1-Cháu Lê Quốc Thanh và tang quyến tại Tây-Ninh, Việt-Nam.
- 2-Hiên Huynh Lâm Văn Tám và Hiên Huynh Bùi Thiện Phúc tại GA cùng tang quyến tại Việt-Nam.
- 3-Hiên Tỷ Hoàng Thị Phấn, và các con

Xin thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng hộ trì hương hồn

Cụ Bà Nguyễn Thị Huệ,
Cụ Ông Bùi Ngọc Tư,
Hiên Huynh Châu Ngọc Bửu

được an nhàn nơi miền Cực Lạc.

Atlanta, ngày 20 tháng 10 năm 2004.

**TM. Bàn Trị-Sự và đồng đạo GA
Chánh Trị Sự Nguyễn Văn Hưởng.**

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc trước sự ra đi đột ngột của

Hiền Huynh

CTS Trần Văn Cọ
Hương đạo Renton, WA

đã qui vị vào ngày 11 tháng 10 năm 2004 (nhằm ngày 28 tháng 08 năm Giáp Thân) tại Seattle, tiểu bang Washington, Hoa-Kỳ.

Hưởng thọ 69tuổi.

Chúng tôi xin cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng ban Hồng Ân cho hương linh cố CTS Trần Văn Cọ sớm được siêu thăng Cực Lạc

Xin thành kính phân ưu cùng tang quyến

**Toàn thể Chức Sắc, Chức Việc &
Đồng Đạo Thánh Thất Seattle, WA**

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại &
Tập San Thế Đạo**

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Thân phụ của Hiền Tỷ Nguyễn Thị Thu Hồng, ngoại tổ của Thái Nguyễn Quế Châu, Thái Nguyễn Thiên Chương (thành viên Đại Đạo Thanh Niên Hội California) là:

Đạo hữu

Nguyễn Văn Niên

Cựu Trung Tá QLVNCH

đã qui vị lúc 14.40 giờ ngày 29 tháng 08 năm 2004 (nhằm ngày 14 tháng 07 năm Giáp Thân) tại tư gia tại Midway City, California.

Hưởng thọ 76 tuổi.

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng tang gia hiếu quyến.

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng ban Hồng Ân cho hương linh cố đạo hữu Nguyễn Văn Niên sớm được siêu thoát.

**Châu Đạo California
Tộc Đạo, Thánh Thất & ĐTPM Orange
Đại Đạo Thanh Niên Hội California.**

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Nam California**

Tin tức Đạo Sự (tiếp theo)

TẾT NHI ĐỒNG 2004 tại Châu Đạo California

Do có nhiều công tác đạo sự trong tháng 8 âm lịch năm nay như đón tiếp phái đoàn Oomoto giáo Nhật Bản viếng thăm, chuẩn bị tổ-chức Lễ Kỷ-Niệm Hội Yến Diêu Trì nên Tết Nhi Đồng năm nay được tổ-chức sớm hơn mọi năm.

Vào ngày Chủ Nhật 19-09-2004, tuy trong thư mời là 6 giờ chiều nhưng mới 5 giờ , các cháu thiếu niên, nhi đồng đã được các bậc phụ huynh đưa đến thật đông đảo. Đúng 6 giờ chiều Tết Nhi Đồng đã bắt đầu khai mạc . Hiền Huynh Hiền Tài Phạm Văn Khảm , Phụ Tá Ngoại-Vụ, XLTV Q. Khâm Châu Châu Đạo California, Trưởng Ban Tổ- Chức ngỏ lời hân hoan chào mừng các cháu và chân thành tri ân các bậc phụ huynh đã hợp tác đưa con em đến vui chơi Tết Nhi Đồng do Châu Đạo tổ-chức. Trong Hội Trường Orange lúc này có khoảng 100 em, nhưng phụ huynh và đồng đạo rất đông . Những vị này đã đến để chung vui cùng các cháu, hướng dẫn và chăm sóc con em mình. Hiền Huynh Ngô Thiện Đức, Hội Trưởng ĐĐTNH California, hoạt náo viên của chương trình hướng dẫn các cháu nhiều trò chơi tập thể vui nhộn và kể chuyện về Chú Cuội, Chị Hằng cho các cháu nghe và các cháu rất thích thú.

Các cháu được xếp ngồi phía trước các dãy bàn để sẵn bánh Trung Thu, nước uống. Phụ huynh và Anh chị Em Đại Đạo Thanh Niên Hội chỉ ngồi hoặc đứng phía sau để cắt bánh, rót nước phục vụ các cháu. Các cháu vừa ăn bánh Trung Thu vừa thưởng thức các màn biểu diễn của ảo thuật gia Trần Minh và các em rất thích thú tán thưởng. Khi ảo thuật gia cần thêm đối tượng để màn biểu diễn thêm hấp dẫn, nhiều em đã mạnh dạn xung phong



**Tết Nhi Đồng 2004 tại Hội Trường Orange
Châu Đạo California, Thị xã Westminster, CA**

lên sân diễn để nhà ảo thuật làm trò.

Ảo thuật gia Trần minh vừa chấm dứt chương trình biểu diễn thì Chú Cuội Ngô Thiện Đức và Chị Hằng Nguyễn Ngọc Liễu xuất hiện phát lồng đèn cho các cháu. Thanh Niên Đại Đạo giúp các cháu đốt lồng đèn. Các cháu tay xách lồng đèn miệng hát “ Tết Trung Thu đốt đèn đi chơi ” đã được Chú Cuội và Chị Hằng hướng dẫn đi vòng quanh công viên.

Đến 9 giờ tối các cháu trở vào Hội Trường , lên sân khấu đồng ca các bài hát về Tết Trung Thu, chụp hình lưu niệm rồi sau đó chia tay nhau, hẹn gặp lại vào mùa Trung Thu sang năm



Chú Cuội và Chị Hằng dẫn các em đi rước đèn chung quang công viên

Tin Ban Thế Đạo:

Thêm Bốn vị Hiền Tài Dự Phong cho Ban Thế Đạo:

Theo Quyết Định số 187/VP/BTĐHN ngày 25-08-2004 và Quyết Định số 192 ngày 29-11-2004 Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã công nhận thêm bốn vị Hiền Tài Dự Phong. Đó là:

1-HTDP Phan Văn Tông, sinh năm 1958 tại Tây Ninh, hiện ngụ tại Toronto, Ontario, Canada.

2-HTDP Nguyễn Hiền Nhân, sinh năm 1966 tại Saigon, Việt Nam, hiện ngụ tại Thiais, Pháp quốc.

3-HTDP Nguyễn Hiền Quân , sinh năm 1967 tại Saigon, hiện ngụ tại Vitry sur Seine, Pháp Quốc.

4-HTDP Bùi Hồng Sĩ, sinh năm 1943 tại Quảng Ngãi, hiện ngụ tại Garden Grove, bang California, Hoa-Kỳ.

Như vậy, tính đến ngày hôm nay, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã công nhận được tất cả là 58 vị Hiền Tài Dự Phong.

Nhắn tin:

Nhắn tin Hiền Tỷ Nguyễn Thị Thúy, Springvale, Úc:

Ban Thế Đạo có nhận được Phiếu Ủng Hộ Tập San Thế Đạo của Hiền Tỷ nhưng trong bì thư, chỉ có phiếu ủng hộ mà thôi. (không có check hoặc money order)

Xin thông báo Hiền Tỷ rõ.

Tập San Thế Đạo

Xây Dựng Thánh Thất (tại Việt Nam)

1-Xây dựng Thánh Thất Long Vân tại Quận Thủ-Đức, Saigòn, Việt Nam



Năm 1998, Thánh Thất Long Vân này qui nhập về Cao-Đài Tòa-Thánh Tây-Ninh. Nay Thánh Thất đang được xây cất dở dở vì thiếu tài chánh và kêu gọi sự giúp đỡ.
Đồng đạo phát tâm công quả, xin liên lạc, gửi tài chánh ủng hộ nơi:

Lễ Sanh Thái Tân Thanh (Ô Trần Công Tân)
Cai Quản Hộ Đạo Long Vân
1143 Kha Vạn Cân, KP4, P. Linh Trung
Q. Thủ Đức, TP HCM
Phone: (08)7241082.

2-Xây dựng cơ ngơi Khổ Hiền Trang, Tỉnh Tiền Giang

Dự kiến xây dựng:

1-Căn nhà 6mx10m nơi lấy Long Tuyền Kiếm trước đây, chi phí khoảng 15 triệu đồng VN, mục đích có chỗ thờ phượng, nghỉ ngơi cho quan khách tham quan di tích lịch-sử Đạo Cao-Đài.
2-Công trình: Đắp Ông Thiện, Ông Ác, 8 Ông Rồng ở Bát Quái Đài và phía trước bao lớn Thánh Thất, 2 cột bông sen, 2 tấm màn bên nam và bên nữ ở Cung Đạo.

Đồng đạo phát tâm công quả xin liên lạc, hoặc gửi tài chánh ủng hộ về:

Lễ Sanh Ngọc Dị Thanh
Thánh Thất Khổ Hiền Trang
Ấp Phú Thạnh, Xã Phú Mỹ, huyện Tân Phước,
Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam.
Điện Thoại: 073-849337

Dieãn Nãøn TSIÑ

TINH THAÀN PHAİM MOÂN BAÁT DIEÄT

Nhân mùa Kỷ Niệm Khai Đạo năm nay chúng ta thử ôn lại vài trang Đạo sử để nhân đó rút ra những bài học quý báu hầu có thể áp dụng vào việc phục hưng nền Đạo mai sau.

Chúng ta hãy nghe chính Đức Hộ Pháp kể lại những sự khảo đảo chinh nghiêng trong những năm đầu khai Đạo:

“ Bần Đạo nhớ khi Bần Đạo đến Kim Biên mở Hội Thánh Ngoại Giáo năm Đinh Mão (1927), khi trở về, Đức Cao Thượng Phẩm ở nhà dạy đặng một đoàn môn đệ...

Khi nền Đạo chinh nghiêng, trong bị quyền Đạo khảo đảo, ngoài bị Pháp buổi nọ áp bức, làm cho mấy anh lớn cầm quyền Đạo chia rẽ, nghịch lẫn nhau, thiên hạ giục cho nghịch, cho loạn...

Đức Cao Thượng Phẩm về Thảo Xá Hiền Cung, chỉ còn Đức Quyền Giáo Tông, tình trạng nguy ngập không thể tưởng tượng, chúng tuyệt lương thực, chúng bắt buộc bất cứ ai trong Đền Thánh buổi nọ ra đi hành Đạo, đều bị chúng bắt đem giam cầm !!

Pháp định diệt Đạo buổi phôi thai, bó buộc đến đời không có cơm ăn...bên ngoài chúng mượn tai sai của Pháp bắt buộc, giam cầm làm nhục một cách không thể tưởng tượng được....

Bên trong phân phe, chia phái, một đoàn người theo Đức Quyền Giáo Tông, một số theo ông Tương và cũng có một số theo Đức Cao Thượng Phẩm, nhưng bị cô lập, không ai được chứa chấp, bảo dưỡng Đức Cao Thượng Phẩm...

Phạm Môn buổi nọ cũng bị đuổi ra khỏi Đền Thánh, Thầy trò đất nhau ra mua miếng đất tạo Phạm Nghiệp làm cho Đạo sống lại.

Nếu không có Phạm Môn thì nền Đạo đã chết rồi, và không có Phạm Môn thì Đền Thánh cũng không thành tựu được....”

I. SỰ THÀNH HÌNH PHẠM MÔN:

Theo ý Đức Hộ Pháp thì Phạm Môn có nguồn gốc từ khi Đức Cao Thượng Phẩm dạy được một đoàn môn đệ (theo lệnh dạy của Đức Chí Tôn) từ những năm Đinh Mão - Mậu Thìn (1927-1928). Sau đó khi Đức Cao Thượng Phẩm bị khảo đảo phải lui về an dưỡng nơi Thảo Xá hiền Cung (tháng 3-năm Mậu Thìn, 1928) thì Đức Hộ Pháp tiếp tục phát huy để trở thành Cơ Quan Phạm Môn rộng lớn sau này...Và Phạm Môn cũng chính là tiền thân của Cơ Quan Phước Thiện, rồi trở thành Hội Thánh Phước Thiện ngày nay.

A. CÁC SỞ PHẠM MÔN NƠI VÙNG THÁNH ĐỊA :

Trung tuần tháng 8 năm Mậu Thìn (1928), Đức Hộ-Pháp sang phần đất tại xóm Trường-Đua thuộc xã Hiệp-Ninh, quận Châu-Thành, tỉnh Tây-Ninh (cặp Quốc lộ giữa Giang Tân và Mít Một) tạo một ngôi nhà, ngôi nhà đầu tiên này do Đức Hộ-Pháp đặt cho Ông Lễ-Sanh Thượng-Ngươn-Thanh lãnh khoán, khi làm xong kéo đem tới dựng lên(nhà cột cây lợp tranh).

Trong lúc đang kiến tạo ngôi nhà này có một số người Đạo Tâm tự đến xin làm giúp cho Đức Hộ-Pháp. Mục đích của những người này là muốn được gần gũi Đức Hộ-Pháp để học Đạo và cứ như thế số người đến xin làm mỗi ngày thêm đông.

Đến năm Canh-Ngọ (1930) Đức Hộ-Pháp mới nói với những người này rằng: Chỗ này không phải chỗ làm công-quả, nếu ai muốn làm công-quả, thì về trong Tòa-Thánh mà làm. Còn như em nào muốn theo Qua, thì phải làm tờ Hiến-Thân trọn đời vào Phạm-Môn và phải có cha mẹ với vợ bằng lòng ký tên cho

hiến-thân mới dựng, đồng thời Tờ Hiến-Thân phải có Đầu-Họ Đạo vi chứng. Những anh em này hợp nhau bàn tính, kết quả anh em đồng-ý làm Tờ Hiến-Thân. Khi làm Tờ Hiến-Thân xong đệ lên Đức Hộ-Pháp, Ngài xem xong rồi đệ luôn qua cho Ngài Đầu-Sư Thượng-Trung-Nhật.

Từ ngày Anh, Em làm Tờ Hiến-Thân rồi, Đức Thầy buộc làm công quả mỗi tháng phải làm đủ 27 ngày, nghỉ 3 ngày là: Mồng 1, 20 và 30. Nếu tháng thiếu nghỉ ngày 29.

Đến đây nhận thấy số người khá đông, phần ăn uống có mùi thiếu-thốn. Máy người lớn tuổi có phần hiểu biết hơn, mới phân ra một số đi cửa cây làm cửa để trang trí ngôi nhà mới cất, còn một số thì lo kiếm rung dựng làm, khi bàn tính xong trình lên cho Đức Thầy hay, được Đức Thầy chấp thuận và Đức Thầy hỏi mượn sổ rung của bà Nữ Chánh-Phối-Sư Lâm-Hương-Thanh tọa lạc tại Bến-Sỏi Tây-Ninh. Vụ làm rung do Ông Võ-Văn-Lèo làm chủ-sở và nhờ Anh, Em ở xã Ninh-Điền và Trà-Siêm giúp trâu cày rung và lúa giống.

Khi ngôi nhà được trang-trí kín đáo, xây hai cây trụ cửa ngõ xong, Đức Thầy mới dạy làm tấm bảng đề hai chữ “ Phạm-Nghiệp “ và dăng lên đôi liễn như vậy:

**“ Phạm -Nghiệp thừa nhàn lợi-lộc công- danh vô sở dụng,
Môn- Quan tích Đạo tinh- thần pháp- bửu hữu cơ cầu “.**

Đồng thời Đức Thầy dạy Anh Em về Tòa-Thánh tạo Sở “ Khách-Đình “ kế lộ Phước-Đức-Cù, sau hậu nhà Sở Khách-Đình sát với rừng cấm (hương Nam Tòa-Thánh). Nhà Sở này do Ông Nguyễn văn Lư làm chủ- sở.

- Đến cuối năm Canh-Ngọ (1930) Đức Thầy (Đức Hộ Pháp) cho anh em xuống mở Sở Phạm-Môn tại Tân- Lạch thuộc xã Trường-Hòa (Tây-Ninh) do Ông Lê văn Lưu làm Chủ-Sở sắp đặt việc nhà cửa và canh-tác ruộng rẫy.

Ông Phạm văn Màng nhiệm-vụ coi Anh Em người Miên làm hằng ngày. Vì Sở này có bốn chục (40) người Miên kể cả Nam ,Nữ. Còn người Việt-Nam lối hai chục người (20).

Ông Lại văn Sắc lo về Lương-Thực và Ngoại-Giao. Khi mới đến tạm ở nơi nhà của Ông Út Giáp (Phạm văn Giáp) , vì nhà của Ông Giáp gần chỗ tạo nhà Sở, phần lớn trong ni vụ kiến-tạo nhà Sở này đều nhờ sự giúp đỡ của Anh Em Ông Giáp. Nguyên bởi Ông Phạm văn Giáp lúc này đang ở giúp việc cho Đức Thầy tại Hộ-Pháp-Đường. Khi khởi sự khai mở ruộng rẫy, lúc đem trâu ra máng cày vô rồi, chính Đức Thầy cầm cày, Anh Em dắt trâu, cày đủ ba vòng Đức Thầy trao lại cho Anh Em ở Sở cày.

Cũng trong năm này, Đức Thầy dạy cả Anh Em phải học Thập Điều Giới Răn, phải học cho thuộc lâu đặng khi Thầy biểu đọc lại là phải cho thuộc.

Thập Điều Giới Răn như dưới đây:

- 1/- Phải tuân-y Luật-Pháp Chơn-Truyền của Chí-Tôn.
- 2/ Phải trọn hiếu với Tông-Đường Phụ Mẫu, trọn nghĩa Vợ Chồng, vẹn phận làm Cha.
- 3/- Phải trọn giữ trai-giới.
- 4/- Phải xa lánh các Đẳng phái.
- 5/- Phải thật-hành Phước-Thiện, nuôi người già, dưỡng trẻ nhỏ.
- 6/- Không đặng thù của chúng-sanh.
- 7/- Coi Anh Em đồng Đạo như ruột thịt.
- 8/- Không được bội Sư phản bạn.
- 9/- Phải ở như các Thánh Hiền, đừng phạm tội vong công bội đức.

10/- Phải thương yêu loài người và loài vật, kính trọng mạng sanh, vì theo tánh chất của Chí- Tôn là chúa sự sống. -

Đến năm Tân-Mùi (1931) Đức Thầy dạy Ông Trịnh Phong Cương ra tạo Sở Giang-Tân kế mé sông Vàm-Cỏ-Đông thuộc xã Trường-Hòa, sở này làm đồ gốm.

- Sở Nam Công-Nghê gần ngã ba đi Suối Đá và đi Chà Là, tại nách đường đi vô Thái-Bình Thánh-Địa (nghĩa địa) do Ông Võ văn Đợi tự Đại làm Chủ-Sở.

- Sở Nữ Công-Nghê ở gần ngã tư Ao Hồ kế bên cửa số 7 ngoài ô Thánh-Địa do Ông Đinh văn Tiết làm Chủ-Sở.

- Sở Dưỡng-Lão-Đường cũng gần ngã tư Ao Hồ , nền nhà Sở là Điện-Thờ Phật-Mẫu Đệ-Tam ngày nay (Canh Thân 1980) do Ông Lê văn Tri làm Chủ-Sở.

B. MINH THIỆN ĐÀN (Phú Mỹ, Mỹ Tho) :

(Sau cũng nhập về Phạm Môn)

Năm Đinh Mão (1927), Đức Hộ Pháp và Đức Cao Thượng Phẩm vâng lệnh dạy của Đức Phật Mẫu đến khai Đạo tại làng Phú Mỹ, quận Châu Thành tỉnh Mỹ Tho, lập nên Thánh Thất Phú Mỹ giao cho Giáo Hữu Thượng Minh Thanh cai quản. Sau Đức Lý giảng cơ đặt tên Thánh Thất Phú Mỹ là Khổ Hiền Trang.

Vào Rằm tháng giêng năm Mậu Thìn (1928) , Đức Phật Mẫu giảng cơ dạy lập nên Minh Thiện Đàn , do ông Giáo Hữu chứng đàn minh thệ cho những người gia nhập vào Minh Thiện Đàn, rồi lập danh sách trình về cho Tòa Thánh. Đồng thời chiêu mộ các vị đã vào Minh Thiện Đàn đưa về làm công quả phá rừng, bứng gốc, chặt chồido Đức Cao Thượng Phẩm chỉ huy....

Đặc biệt nơi Minh Thiện Đàn có Đức Lý Giáo Tông giảng cơ dạy Đạo và sắp đặt công việc tạo các sở lương điền, công nghệ từ Mỹ Tho lan dần đến các địa phận Châu Đốc, Long Xuyên, Sa Đéc....Chỉ trong vòng 6 tháng hoạt động mà số người nhập vào Minh Thiện Đàn trên ba ngàn bốn trăm (3,400) người.

Như vậy tất cả công cuộc gây dựng ở Phú Mỹ, Khổ Hiền Trang, lập Minh Thiện Đoàn là do Quyền Thiêng Liêng của Đức Phật Mẫu và Đức Lý Giáo Tông lập thành.

Đến ngày 25-2-1929 (năm Kỷ Ty) Đức Lý Giảng dạy: “Minh Thiện là Qui Thiện, mà Qui Thiện là Phạm Môn” và dạy phải vâng hiệp với Đức Hộ Pháp. Do đó, các vị lên Thủ Đức rước Đức Hộ Pháp đến Khổ Hiền Trang...

Đức Hộ Pháp cân thân lựa ra được 34 vị về Tòa Thánh để Hội Thánh bổ đi hành Đạo với phẩm Giáo Thiện. Sau các vị này đa số lần lần lên đến phẩm Đạo Nhơn, Chơn Nhơn, duy có hai vị là quý ông Lê Văn Trung và Nguyễn Văn Phú được đặc phong Hiền Nhơn.

Thành tích của Minh Thiện Đoàn ngoài việc tạo lương thực hiến về Tòa Thánh nuôi công quả, đặc biệt là vào tháng 10 năm Mậu Thìn (1928), đã hướng dẫn Đức Hộ Pháp theo sự chỉ dạy của Bà Bát Nương đã đào lấy được Long Tuyền Kiếm do trạng Tàu trấn yểm để Việt Nam không xuất hiện nhơn tài... Đây là một điều hữu hạnh cho dân tộc ta vì từ nay sẽ có nhiều nhân tài ra giúp nước an dân.

Ngoài ra tình hình Đạo sự từ năm Mậu Thìn có nhiều biến chuyển do chi phái từ Tòa Thánh Tây Ninh tách ra, nên có hành động nghịch cùng Đức Quyền Giáo Tông và Đức Hộ Pháp, nên hai Ngài ra lệnh cho anh em ngấm ngấm hoạt động trong các tỉnh để trấn an bổn Đạo qui về Tòa Thánh Tây Ninh.

C. HỒNG THỆ – ĐÀO VIÊN PHÁP :

- Đến cuối năm Tân-Mùi (1931) Đức Thầy cho hay đến ngày mồng 3 tháng Giêng Nhâm -Thân (1932) sẽ làm Lễ Hồng-Thệ (Đào-Viên-Pháp) tại Sở Trường-Hòa.

Trước kia đã có hai mươi ba vị (23 vị) Minh-Thiện-Đàn thuộc Thánh-Thất Khổ-Hiền-Trang xã Phú-Mỹ, quận Châu-Thành, tỉnh Mỹ-Tho đã Hồng-Thệ từ ngày rằm tháng hai Canh-Ngũ (1930) tại Thánh-Thất Khổ-Hiền-Trang . Chiếu theo Niên

Lịch thì 23 vị Minh-Thiện-Đàn Hồng-Thệ trước. Hơn nữa, Minh-Thiện-Đàn cũng là Phạm-Môn cũng như Trí-Huệ-Cung, Trí-Giác-Cung, và Vạn-Pháp-Cung tựu trung cũng là Phạm-Môn.

Đúng ngày mồng 3 tháng Giêng Nhâm-Thân (1932) cả Anh Em Phạm-Môn Nam Nữ và luôn cả Cha Mẹ Vợ Con của Anh Em đều tựu đến Sở Trường-Hòa rất đông phủng chừng lối ngàn người.

Đến 7 giờ tối Đức Thầy dạy lấy một cái thau rửa thật sạch, đem để trước Thiên-Bàn, Đức Thầy nói: Đáng lẽ là mỗi người có tên Hồng-Thệ hôm nay tự mình cắt tay lấy máu đựng chung trong thau này rồi mỗi người uống một hớp, nhưng mấy em là người Đạo mỗi người đều giữ trường-trai không thể làm như vậy được, nên phải dùng rượu chát đổ thay thế, đổ rượu vào thau này cho nhiều vì mấy em đông lắm, lại thêm Cha Mẹ, Vợ Con của mấy em. Khi đổ rượu vào thau xong, Đức Thầy làm lễ Chí-Tôn và hành pháp vào thau rượu rồi kêu từ người theo danh bộ đã chọn sẵn và cả Cha Mẹ, Vợ Con của người được Hồng-Thệ vô.

Người chánh danh Phạm-Môn được Hồng-Thệ quì trước Thiên-Bàn nguyện như vậy:

Tôi là:tôi thề rằng:

Từ nay tôi coi Anh Em Phạm-Môn như ruột thịt, sanh tử bất ly, thoảng có điều chi hoạn-nạn thì tôi liều mình với Anh Em, tôi thề nguyện quyền Thiên-Liên hành-pháp tận đọa tam đồ bất năng thoát tục, và Thấy tôi không nhìn đến tôi nữa.

Lạy ba lạy đứng dậy, rồi thọc ngón tay giữa bàn tay mặt vô rượu chát đổ mà nói rằng: “ Đây là huyết thệ của tôi “, rồi uống mỗi người một hớp, Cha Mẹ, Vợ Con của người chánh danh cũng uống mỗi người một hớp, như vậy, kế người sau đó cũng làm y như vậy tiếp theo mãi cho hết.

Những người Hồng-Thệ kỳ mồng 3 tháng Giêng Nhâm-Thân (DL 7-2-1932), Đức Thầy chọn được 67 vị. Ông Lê văn

Tri xin thêm 5 vị nữa ở Gò-Chai, Long-Vĩnh, cộng chung là 72 vị.

II. THÀNH TÍCH BẢO VỆ ĐẠO CỦA PHẠM MÔN :

Cũng trong năm Quý-Dậu (1933) , cơ-quan Đạo biến động, Chức-Sắc Đại-Thiên-Phong nghịch lẫn nhau, rồi lần di đến chỗ chia phe, phân phái. Đại-ý như phái của Ông Đầu-Sư Thượng-Tương-Thanh (Nguyễn-Ngọc-Tương) và Đầu-Sư Ngọc-Trang-Thanh (Lê-Bá-Trang) lập một phái mệnh danh là “ Ban Chính-Đạo “, địa điểm tại Bến-Tre, tức là Tòa-Thánh An-Hội Bến-Tre.

* Ông Lê-Kim-Ty và Giáo-Hữu Chính lập một phái gọi là phái “ Tiên-Thiên “, địa-điểm bìa Sân Cu, giáp ranh với Bàu-Đế, và sau này dời về Sóc-Sỏi, Bến-Tre.

* Ông Phối-Sư Thái-Ca-Thanh (Đốc-Phủ Ca) lập một phái gọi là “ Chơn Minh-Lý “, địa-điểm tại Mỹ-Tho.

* Ông Ngô-Đức-Nhuận và Nguyễn-Ngọc-Điền (Chín Rung) lập một phái gọi là phái “ Tuyệt-Cốc”, không có địa-điểm chính-thức và còn nhiều phái khác nữa...

Từ đây, những nhóm người tách rời Tòa-Thánh thường đánh đổ Đức Quyền Giáo-Tông Thượng-Trung-Nhật và Đức Hộ-Pháp, thậm chí có phần-tử dựa vào quyền đời để hạ kẻ đối-lập với họ. Những việc quá đau lòng xin miễn chỉ đích danh, vì dầu sao cũng là bậc đàn Anh trong cửa Đạo, đã hữu công với Đạo trong buổi phôi thai.

Đến tháng Giêng năm Giáp-Tuất (1934), khi cúng Đàn rằm tháng Giêng vừa xong, liền được tin đến ngày 20 tháng Giêng này là có Chi Phái về Tòa-Thánh Đãng-Điện, tức là lên Ngôi Giáo-Tông, và sẽ đuổi Đức Quyền Giáo-Tông ra khỏi Tòa-Thánh. Đức Quyền Giáo-Tông lấy làm lo-lắng, nên đến cho Đức Thầy hay và nhờ Đức Thầy liệu cách bảo-vệ sự an-toàn cho Tòa-Thánh. Đức Thầy nói :” Xin Anh Cả yên tâm, để mặc

Em lo-liệu “. Và liền kể đó, Đức Thầy ra cho Thủ-Bổn Phạm-Môn là Ông Nguyễn văn Gia khẩn-cấp kêu hết Anh Em Chủ-Sở và Đạo-Sở nơi các Sở Phạm-Môn phải có mặt tại Tòa-Thánh trước 5 giờ sáng ngày 20 tháng Giêng Giáp-Tuất (1934), để Đức Thầy dạy việc, mỗi Cơ-Sở chừa lại một người giữ nhà mà thôi.

Vừa rạng chơn trời ngày 20 tháng Giêng Giáp-Tuất (1934), cả Anh Em lớn nhỏ nơi các Sở Phạm-Môn đều tụ đến đủ mặt tại Hiệp-Thiên-Đài, Đức Thầy giao cho Ông Giáo-Sư Thượng-Minh-Thanh lãnh trách-nhiệm điều-động thống-nhứt, Ông liền phân ra giữ các cửa ra vào Nội-Ô Tòa-Thánh.

Đúng như ngày đã định, lúc 7 giờ sáng ngày -Tuất (DL. 5/3/1934), nhóm người Chi Phái kéo về Toà Thánh rất đông, vừa đến cửa Hòa-Viện (cửa số 1) thì ngưng lại rồi phân ra . Một nhóm thì kéo vào cửa số 1, còn một nhóm thì lại kéo đến cửa số 2, cũng đồng xông vào Nội Ô. Những người giữ cửa được lệnh của người làm đầu bảo ngăn lại không cho vô và nói rằng : các Hiền Huynh nán đợi chúng tôi báo cáo với Đức Quyền Giáo Tông và đợi có lệnh Anh Cả cho mời các Hiền Huynh sẽ vô cũng không muộn...

Thế là nhờ có lực lượng Phạm Môn canh giữ cửa nội ô nên mưu toan của nhóm chi phái thất bại hoàn toàn....

Sau đó Đức Quyền Giáo Tông mở tiệc thết đãi anh em Phạm Môn. Trong tiệc Ngài có nói:

“Trước kia thật ra Qua cũng không biết Đức Hộ-Pháp mở Phạm-Môn có ích lợi gì? Đến hôm nay Qua mới biết, nhờ có mấy em dám hy-sinh để bảo-tồn nghiệp Đạo “. Và cũng trong bữa tiệc này, Đức Quyền Giáo-Tông ngỏ ý yêu cầu Đức Hộ-Pháp cho Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài mượn người Phạm-Môn để bỏ đi các Tỉnh hầu trấn an tinh-thần bổn Đạo rất hoang-mang và Đức Thầy cũng hứa chịu.

Đến tháng 10 năm Giáp Tuất (1934) Đức Quyền Giáo Tông đăng tiên, sau đó Đức Hộ Pháp kiêm nhiệm chưởng quản Nhị Hữu Hình Đài.

Qua năm Ất-Hợi (1935), Đức Thầy nhớ lời hứa với Đức Quyền Giáo-Tông, nên Đức Thầy đưa Anh Em Phạm-Môn ra cầu-phong do Đàn Cơ tại Cung Đạo Đền-Thánh đêm Rằm tháng 2 Ất-Hợi (DL. 19/3/1935), Đức Lý Đại-Tiên kiêm Giáo-Tông Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ giảng cơ phong Ông Trịnh-Phong-Cương (Lễ-Sanh Thượng-Cương-Thanh) là Giáo-Hữu, còn khoảng hơn 20 vị đều là Lễ-Sanh phái Thượng. Khi cầu phong rồi Đức Thầy chọn 20 vị có khả năng bổ đi Đầu Họ Đạo Phước Thiện (Tĩnh Đạo) tức là ***Cơ Quan Phước Thiện đã ra mặt công khai với chánh quyền buổi nọ.***

Đức Hộ Pháp xin với Đức Lý Giáo Tông tạm mượn áo mào Lễ Sanh cho Giáo Thiện có Đạo phục châu lễ Đức Chí Tôn và đi đường hành Đạo ba năm.

Qua ngày mùng 9 tháng Giêng Bính Tý (1936), Đức Thầy cho kêu hết những vị Đầu-Họ Phước-Thiện họp đủ mặt tại Hộ-Pháp Đường, Đức Thầy ban cho mỗi vị bốn phép Bí-Tích là :

- 1/. Phép Giải-Oan
- 2/. Phép Tắm-Thánh
- 3/. Phép Đoạn-Căn (Hành-Pháp xác)
- 4/. Phép Hôn-Phối

Đức Thầy trực Thần, khai khiêu, truyền Đạo, cách thức hành-pháp cho từ người.....

Vì những huyền-diệu các Đấng Thiêng-Liêng ban-bố hộ trì qua các phép giải oan và rị bịnhnên Bổn-Đạo hiến-thân vào Phước-Thiện tấp-nập, và đồng thời các tỉnh khác trong miền Nam Việt-Nam cũng tương -tợ như vậy, nghĩa là cũng nhờ huyền-diệu việc Giải-Oan, Giải-Bịnh của các Ông Đầu-Họ Phước-Thiện mà người Hiến-Thân vào Phước-Thiện như lượn sóng tràn bờ.

Cũng trong năm Bính-Tý (1936), có lệnh của Ngài Khai-Pháp Chưởng-Quản Phước-Thiện dạy các vị Đầu-Họ Phước-Thiện chọn người đã hiến-thân trọn đời vào Phước-Thiện đưa

về Tòa-Thánh đặng nhập vào công thợ tạo-tác Tổ-Đình lối bốn trăm (400) người, kể cả Nam lẫn Nữ. Đức Thầy dạy, nếu ai bằng lòng hy-sinh làm Tổ-Đình phải Minh-Thệ thủ-trình trong thời gian tạo-tác Tòa-Thánh, khi làm xong mới lập gia-đình, dầu Nam hay Nữ cũng phải như vậy.....

III. BÀI HỌC PHẠM MÔN:

Trên đây chỉ ghi lại vài nét sơ lược về Phạm Môn, tuy nhiên cũng đã nói lên tinh thần dũng mãnh của những người con trung kiên của Đạo buổi mới phôi thai, những người quyết chí hiến thân này để làm nên cho Đạo. Anh em Phạm Môn tuy đa số là những người ít học nhưng đã tạo nên được những kỳ công làm sống lại Đạo...như lời của Đức Hộ Pháp diễn tả trên kia. Được vậy cũng nhờ sự dạy dỗ, hướng dẫn, thương yêu của Đức Hộ Pháp đã đào tạo nên một khối Thánh Tâm vô đối, đã vượt qua được mọi thử thách gian nguy.....

Thánh tâm một khối tạo nên hình,

Nhờ khối Thánh Tâm mới tạo nên hình Tòa Thánh là Bạch ngọc Kinh Tại thế, trong một thời gian kỷ lục từ năm 1936-1941 và với phương tiện kỹ thuật eo hẹp thời đó, Tòa Thánh đã xây cất gần xong chỉ còn phần trang hoàng mà thôi. Khối Thánh Tâm đẹp đẽ mỹ miều của hơn năm trăm con tim và khối óc ...dám lia bỏ gia đình, thế nghiệp thủ trình trong thời gian tạo tác...Tất cả đều đáng vinh danh vào hàng Thánh, tuy chúng ta chỉ biết có một ông Thánh Bùi Ái Thoại mà thôi... Còn Ông Phối Thánh Phạm Văn Màng tuy cũng là Phạm Môn nhưng qui vị vào năm 1933 trước thời gian xây cất Tòa Thánh, điều này cũng chứng tỏ rằng công nghiệp của Phạm Môn luôn sáng chói trên trang Đạo sử lưu lại mãi ngàn sau.....

Yếu tố thành công của Phạm Môn là một sự kết hợp tuyệt vời giữa Đạo tâm dũng mãnh dám hy sinh vì Thầy vì Đạo với tinh thần vô kỷ vô danh chẳng màng phẩm tước áo mũ, cộng

với tình thầy trò, nghĩa đồng môn vô cùng gắn bó, đồng vui cộng khổ, sanh tử bất ly.....

Thật vậy, ý nghĩa của Hồng Thệ Đào Viên Pháp phải chăng noi theo tinh thần Đào Viên kết nghĩa của ba anh em Lưu Quan Trương thuở xưa cùng sống thác có nhau...Nếu đã thương yêu, dìu dắt, đùm bọc nhau như anh em ruột thịt thì có đâu tranh quyền lấn vị, mưu toan đọ đỏi, bè phái thậm chí mượn cả quyền đời để triệt hạ nhau.....

Nếu so sánh giữa Phạm Môn và một số người mang mào cao áo rộng thời đó nhưng gây phe phân phái thật là hai thái cực. Chúng ta quả quyết rằng khuôn mẫu Phạm Môn là điều mà Ông Cha và Bà Mẹ Thiêng Liêng chúng ta mong muốn trông thấy hơn là những người quyền cao chức trọng mà coi Đạo nhẹ hơn danh quyền...

Nhìn lại thời gian Đạo buổi mới phôi thai, chỉ có Đức Cao Thượng Phẩm và Đức Phạm Hộ Pháp là dám phứt bỏ công danh sự nghiệp để hoàn toàn lo cho Đạo, dấn thân vào chốn rừng thiêng nước độc, khai sơn phá thạch.....nhưng rồi có những con người không làm nhưng đến đuổi đi...Thật là một cú sốc cực kỳ đau đớn cho những con người hy sinh vì Đạo, có lẽ vì vậy mà Đức Cao Thượng Phẩm không gượng dậy được nữa...Trong khi Đức Phạm Hộ Pháp coi đó như một trò hề, bằng những vần thơ trào phúng Đức Ngài còn lưu lại:

*Thắng khổ người tu vẫn để lòng,
Ta thua, Thủ Đức phải đành dồng.
Buồn chửa giỏi đứng trên đầu rắn,
Vui đã phân minh chí khí rồng.
Chẳng kể vịt gà chê tiếng phụng,
Chỉ phiền Hồng Học ghét đuôi công.
Mở kho nuôi đói đây trề miệng,
Ta quảy hồng ân rải giáp vòng.*

Quả thật, Đức Ngài đã đem hồng ân rải giáp vòng bằng sự thành hình của Phạm Nghiệp, rồi Phạm Môn, sang Thủ Đức

cứu khổ bệnh cho nhơn sanh, rồi đến Phú Mỹ Khổ Hiền Trang
cân thần lập hồng thệ cho Minh Thiện Đàn...

Nhờ hạt giống Phạm Môn và Minh Thiện Đàn đã đâm chồi
nảy lộc nên sau này (1933-1934) khi hai rường cột Đạo là các
vị Ngọc Trang Thanh và Thượng Tướng Thanh cất gánh ra đi
dẫn theo lối hai phần ba số Thánh Thất, Tòa Thánh Tây Ninh
chỉ còn hơn 40 Thánh Thất trong toàn quốc, hỏi vậy nếu không
có Phạm Môn và Minh Thiện thì lấy đâu ra nguồn tài lực, vật
lực, nhân lực để nuôi chức sắc và xây cất Tòa Thánh

Cho nên Đức Hộ Pháp đã nói nhờ Phạm Môn làm cho Đạo
sống lại quả là không sai chạy chút nào.

Nhìn lại hoàn cảnh Đạo hiện nay, bên nhà thì Đạo bị khống
chế, mưu toan làm cho sai lạc chơn truyền chánh pháp...Nơi
Hải ngoại trong hơn hai thập niên qua bao nhiêu cố gắng để
ngồi lại với nhau nhưng các tổ chức Đạo vẫn còn rời rạc

Nhưng chắc chắn rằng luôn luôn có những tâm hồn dũng mãnh, những
người con trung kiên, quyết chí hy sinh vì Thầy vì Đạo ở rải rác
đó đây. Sứ mạng Đạo thì đang ở trước mặt, có lẽ còn nặng nề
không thua gì buổi mới phôi thai, Đức Hộ Pháp ra đi mà lòng
vẫn còn hoài vọng không biết rồi đây có những môn đệ nào tiếp
nối được chí cả của Đức Ngài để đẩy chiếc Xa thơ và chèo
chống con thuyền Bắc Nhã.....?

Sứ mạng này không thể một vài người làm nổi, mà phải tập
hợp một số đông những con người có tâm huyết vì thầy vì Đạo,
khắc kỷ tu thân, quy tụ lại thành một khối duy nhất trong tình
thương yêu huynh đệ một nhà.....hay đúng hơn là làm sao thể
hiện được tinh thần của Phạm Môn, của hồng thệ Đào Viên
Pháp để làm khuôn mẫu trong thời chuyển thế lập đời Tân Dân
Minh Đức...

Liệu chúng ta có thể kết đoàn thành một thế hệ Phạm Môn
tiếp nối để sẵn sàng giúp hay cho Hội Thánh khi được phục
quyền trong ngày Đạo thành sắp tới ???

· HT Mai Văn Tâm
(kỷ niệm mùa Khai Đạo năm thứ 80)

Diễn Đàn TSTĐ

Người Tín Hữu Cao-Đài Trong Thời Kỳ Lập Đức

Đạt Thông Dương Văn Ngừa

Nhìn lại thời gian 30 năm qua, cơ Đạo đã trải qua một cuộc diễn biến ngoài dự liệu của con người, làm cho bốn đạo vô cùng hoang mang, một số người thiếu đức tin bèn quay về con đường thế tục, đoạn tuyệt quá khứ. Riêng số người có lòng tin vững chắc vào mối Đạo Trời, cũng hoang mang không kém, nhưng nhờ vào lòng tin Thầy tin Đạo chỉ còn cách” nín thở qua sông”, “ chờ xem con tạo xoay vần đến đâu” chớ chẳng biết phải làm sao. Đứng trước tình trạng nhân tâm ly tán, lòng Đạo rả rời như thế, một số người ưu tư cho mối Đạo Trời muốn tập hợp bốn Đạo lại với nhau thành một khối tạo thành thế lực để mong truyền bá mối Đạo Trời đến khắp nhơn sanh. Tiếc rằng mục tiêu thì cao đẹp, nhưng quan điểm lại bất đồng, thành ra không tạo được sự đồng tâm hiệp lực, trái lại còn phân chia ra nhiều nhóm khác nhau, ai cũng cho mình là đúng, nhóm mình đúng, ai khác với mình là sai, là bần môn tả Đạo, rồi chống bán nhau, đang tâm xé nát mối Đạo Trời ra thành manh mún.

Đã một thời, khi Đạo mới thành hình vào khoảng năm 1930, một số chức sắc cao cấp cũng vì bất đồng ý kiến nhau bắt đầu tách tẻ. Đức Chí-Tôn giảng đàn có lời than thở như sau:...”...
Thầy rất đau lòng mà dòm thấy con cái lú xú bị lầm vào đường tà quái.

Đưa thì mê tài, đưa thì ham cận sắc, đưa bị biếm vào lối lợi quyền, đưa bị xô vào nơi thất đức. Mỗi đưa mỗi nẻo, đều quăng sạch chất thiêng liêng, lầm lủi đưa tay theo mấy mớ động.

Hại nữa là các con lại bị nó tàng ẩn, xô cho dang nhau, bứt nghiêng tình đoàn thể, chặt lìa dây liên lạc, giành

xé cắn rứt nhau như kẻ khác nhà, gà riêng ổ, cho đừng có thể lực chi mà kinh chống với chúng nó, rồi rớt cuộc lại thì các con phải lần lần bị manh mún phân chia, sa vào hang sâu vực thẳm.....

Thương hại thay cho nhiều đứa khác, quyền chưa từng nắm, của chưa từng cầm, sắc chưa từng gần, lợi chưa từng thấy, bị lũ quái tày Thiên thơ, đem treo trước mắt mà phải lằm lủi bước đường, chơn linh quý hóa kia mắc lẩn với xác phàm mà phải chịu muôn đời chìm đắm.

Đạo tuy cao, song nên biết sức Quỷ cũng chẳng hèn. Nếu không ngăn ngừa, dần lửa nóng trong tâm thì lửa Tam muội của Quỷ vương đốt cháy..... ”...

Kiểm điểm lại quá trình hình thành các tổ chức Đạo Cao Đài nơi Hải ngoại:

- Bước đầu tiên là các tín hữu Cao Đài tự tìm đến nhau, hội họp nhau, thăm viếng nhau rồi lập thành các Hội Tín hữu Cao Đài, Hội Ai hữu Cao Đài không phân biệt Chi, Phái. Chọn một nơi Thờ Thầy để cùng nhau cúng kính vào cuối tuần. Sự sinh hoạt rất hài hòa tương đắc. Nhiệm vụ hàng đầu là lo “Bảo trợ” các bạn đạo tại các trại tỵ nạn khắp nơi. Có thể nói thời gian ấy là giai đoạn tốt đẹp nhất chư Tín hữu Cao Đài nơi hải ngoại.

- Bước thứ hai là khi có được một số Tín đồ kha khá bắt đầu thành lập Bàn Tri Sự là cơ sở thấp nhất theo Tân Luật, Pháp Chánh Truyền của Đạo. Do sự hiểu biết Đạo không đồng đều, hơn nữa vì thiếu nhân sự cũng như tài liệu nên tạm bầu bán ra các vị Chức việc để phụ trách việc cúng Thầy cho có trật tự, qui củ.

Ngoài ra lo việc “Quan, Hôn, Tang, Tế” cũng như làm lễ nhập môn cho đạo hữu mới và làm lễ “Tắm Thánh” cho con em bổn đạo còn nhỏ.

Lúc ban đầu, mỗi người biết một chút cho nên việc gì cũng tham khảo ý kiến chung để làm, tuy có sai, có thiếu sót nhưng mọi người đều vui vẻ học hỏi chia sẻ cho nhau những kinh nghiệm qua thời gian còn ở Việt Nam. Có lẽ những người Cao

Đài chạy thoát ra hải ngoại từ 30-4-1975 cho đến 1990 thuộc thành phần “di tản” hoặc “vượt biên” nên không thể cụ bị các tài liệu Đạo. Bắt đầu các đợt xuất ngoại một cách chính thức như diện “HO” và ODP với phương tiện bằng máy bay nên có đủ thì giờ cụ bị tài liệu Đạo mang theo. Có thể nói thành phần này so với thành phần trước thì trình độ “Đạo học” không có gì sai biệt. Nhưng họ có ưu thế là trong tay thủ đắc một số tài liệu Đạo (Đây chỉ đề cập đến đa số bốn đạo Cao Đài, chớ không nói đến số ít vị Chức sắc, Chức việc xuất ngoại bất cứ thuộc diện nào, có một điều chắn chắn thành phần này được xuất ngoại vì lý do cá nhân chớ tuyệt đối không có người nào mang Thánh Lịnh/HT, xuất dương hành Đạo cả.). Cũng bắt đầu từ năm 1990 trở đi, tình hình chánh trị Việt Nam bớt căng thẳng nên có một số bạn đạo được về thăm quê hương, khi trở qua mang theo tài liệu Đạo, lần lần ở hải ngoại chúng ta ngày hôm nay có thể nói rất đầy đủ tài liệu Đạo từ Tòa Thánh Trung Ương Tây Ninh cho đến các Chi Phái Đạo.

Đáng lý ra, có nhiều tài liệu đạo, có nhiều người am hiểu Đạo là việc đáng mừng cho cơ Đạo nơi hải ngoại nhưng thực tế cho thấy ngược lại lý lẽ trên mặc dù trong lòng của mọi tín hữu Cao Đài đều mong ước có một sự thống nhất toàn đạo qui về một mối.

Bởi vì các cơ sở Đạo Cao Đài đã có mặt gần như khắp thế giới, nhiều nhất là tại Hoa Kỳ, nhưng sinh hoạt thì gần như độc lập với nhau dù trong cùng một địa phương, liên hệ nhau theo hàng ngang hơn là hàng dọc. Theo Pháp Chánh Truyền thì Hành chánh Đạo chỉ có hàng dọc chớ không có hàng ngang. Do đó có nhiều người vì ưu tư cho nền Đạo nên cố gắng vận động thành lập “Cơ chế chung” để qui tụ các cơ sở Đạo lại với nhau sắp xếp theo hàng dọc theo Pháp Chánh Truyền suốt trên 10 năm nay mà vẫn không có kết quả như ý. Tại sao?

Ngoài đời, chọn một người lãnh đạo cho một đoàn thể, một tổ chức, một quốc gia thì dễ, chớ chọn một người lãnh đạo một Tôn giáo khó gấp trăm ngàn lần. Ngoài đời chỉ biết tổ chức, đường lối, còn phần “nha trảo” thì dùng quyền, chức, bổng lộc mà sai khiến họ. Đành rằng trong Đạo, ngoài Đời đều cần những

người có tài lẫn đức, nhưng khác nhau ở chỗ: Đời cần Tài hơn Đức mà Đạo thì cần Đức hơn Tài.

Trong Đạo Cao Đài chúng ta đang lâm vào một hoàn cảnh rất là khó khăn; vì Đạo Cao Đài do Cơ Bút tạo thành và dựng nên Hội Thánh để dẫn dắt bốn đạo như sanh, nay Cơ Bút lẫn Hội Thánh đều vắng bóng thành ra chúng ta mất đi chỗ dựa nương cho nên chúng ta trở thành như “gà mất mẹ”, “cá mè một lứa” nên không ai có đủ tư cách đứng ra lãnh đạo chung cho cả khối tín đồ Cao Đài Nếu người đó không có đủ Tài lẫn Đức khiến cho mọi người tâm phục, khẩu phục thì dù cho có tổ chức đến 100, 1000 lần Đại Hội cũng không đi đến đâu cả. Tóm lại chúng ta đang thiếu người lãnh đạo đủ Đức lẫn Tài có sức thuyết phục bốn đạo nơi hải ngoại. Bốn đạo hiện nay rất khao khát có người Tài Đức để dẫn dắt họ, nếu như không có người được song toàn thì có thể tạm chọn người có Đức hơn là người có tài. Không có được một Hoàng Mai thì chọn Huệ Năng chớ không bao giờ chịu chọn Thần Tú.

Dù rằng trong hoàn cảnh khó khăn hiện nay, nhưng người Cao Đài rất sáng suốt nên không thể chấp nhận một người hay một tổ chức nào mà thiếu hai tiêu chuẩn Đức Tài có thể áp chế họ phải tuân phục. Bởi vì họ đang sống trên một đất nước tự do.

Con người dù khôn lanh quĩ quyết đến đâu đi nữa thì họ chỉ có thể lừa bịp được một số người xung quanh họ, vì cảm tình, vì ân nghĩa chớ tuyệt đối không thể lừa bịp được hết thế gian. Đừng nghĩ rằng thiên hạ chỉ thấy được những việc mình làm, những lời mình nói chớ đâu thấy được tư tưởng, ý nghĩ của mình vì nó là vô hình đâu ai thấy được, cho nên chỉ cần o ép lời nói và việc làm của mình sao cho có vẻ đạo đức là có thể qua mặt được thiên hạ, nghĩ như thế là lầm. Nên biết rằng tư tưởng, ý nghĩ chỉ là vô hình đối với ngũ quan của con người thôi chớ không vô hình được với Chơn thần của con người được, mà con người ai ai cũng có Chơn thần cập theo thể xác cả. Cho nên có câu: “Chuyện mình thì quáng, chuyện người thì sáng.”

Cho nên khi chưa gặp được người Tài Đức thì phải biết ngồi chờ. Hỏi chờ bằng cách nào? – Xin trả lời: Chờ trong tư

thế: “**Tịnh, Tịnh, Tịnh, Tĩnh, Tĩnh**”. Vì chúng ta cùng đang trên một con thuyền giữa biển đời đầy sóng gió. Nếu bên chôn giành giữ lái thuyền chỉ tổ làm cho thuyền mau lật mà thôi.

Có người hỏi rằng cơ Đạo đang hồi ly tán mà bảo ngồi chờ vậy phải chờ đến bao giờ?

- Xin trả lời: Lâu hay mau là do chúng ta, chỉ cần tới khi nào khí tịnh thần an thì “cái gì phải đến nó sẽ đến”.

Đọc lại sử Đạo thấy rằng trước khi Thượng Đế dựng huyền linh khai mở Tam Kỳ Phổ Độ, thì đã có các Chơn linh cao trọng nơi cõi hư linh tình nguyện đầu kiếp xuống thế gian để cho Thầy xử dụng, một số chư vị ấy được biết như sau:

Chơn linh Ngài Quyền Giáo-Tông Lê văn Trung là Đại Tiên Lý Thiết Quả, đứng đầu Bát Tiên.

Chơn linh quý Ngài Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư - - Hồn Chung Ly - - hai - -

- - Thượng Sanh Cao hoài Sang - - Lữ Đồng Tân - - sáu - -

- - Đầu Sư Thái Thơ Thành là Từ hàng Bồ Tát
- - Đầu Sư Thái Nương Tinh là Văn Thù Bồ Tát
- - Nữ Đầu Sư Hương Thanh là Bà Long Nữ bên cạnh Đức Quan Thế Âm

- - của Thập Nhị Thời Quân là Thập Nhị Thời Thần.

Chơn linh chư vị Thánh nơi Bạch vân Động như quý vị sau đây: Thượng Vinh Thanh Đạo hiệu Hiển Trung - - Thái Đến Thanh Đạo hiệu Thông Quang Thượng Tuy Thanh - - Từ Huệ - - Thượng Tước Thanh - - Xích Quang ,Ngọc Non Thanh - - Huỳnh Quang; Thượng Bửu Thanh; Thượng Lãm Thanh,Ngọc Sự Thanh; Thượng Chử Thanh; Thái Cửa Thanh .

Bên Quân Đội Cao Đài như:

Tướng Trình minh Thế – Tướng Nguyễn văn Thành v...v...

Riêng Chơn Linh của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc qua các Đàn cơ sau đây:

Ngày Rằm tháng 8 Bính Thân (19-9-1956)

Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ giảng đàm luận với Đức Hộ Pháp:

... “chỉ có bài thi của Bần Tăng có hơi huyền bí tiên tri, nên Bần Tăng có thể giải đáp. Thiên Tôn nhớ lại khi lập Phong Thần Bảng, những người đứng vào hàng Thất Thánh là ai?
Đức Hộ Pháp bạch: Lý Thiên Vương: Kim Tra, Mộc Tra, Na Tra, Vi Hộ, Dương Tiễn, Lôi Chấn Tử.

- Phải, thì trước đầu kiếp nhà họ VI, còn nay vào nhà họ PHẠM. Điều ấy có khi khó hiểu mà phỏng đoán...” ...

- Đàn cơ tại Cung Đạo Tòa Thánh 22-4-Mậu Tý (30-5-48)

LÝ GIÁO TÔNG

... “Lão đã nói, hoàn cảnh của đôi ta phản trắc, Lão vô hình lại đảm nhiệm trách nhiệm trị thế định vị, tức là chủ khảo thiêng liêng vị.

Bởi thế cho nên khi Hộ Pháp trấn Thánh Phi Châu Lão mới đến cầm quyền định vị cho các Thánh Tử Đạo, vì đó mà lập nên quân đội.

Còn Hiền Hữu, hữu hình mà lại nắm Thiên Điều hành pháp lập giáo. Hiền Hữu là chủ khảo hữu hình vị, bởi có cho nên Hiền hữu làm đầu toàn Hội Thánh.

Khi Ngọc Hư Giáng lệnh thì Hiền hữu vẫn nhớ hai câu thơ này:

Cửu Trùng không kế an thiên hạ,
Phải để Hiệp Thiên đứng trị vì.

Bỏ lẽ ấy, Lão đến khi nọ giao quyền trong bài thi

“HỘ PHÁP CHƯỞNG QUẢN NHỊ HỮU HÌNH ĐÀI”.

Ấy vậy, nơi tay Hiền hữu đủ quyền Chí Tôn mà chuyển thế. Lão bất quá là một Gián Nghị Đại Phu ở gần Hiền hữu, chia lo sót nhọc mà thôi...”

Hai bài thi Đức Lý vừa nhắc ở trên như sau:

Bất ấn trừ yêu đã đến kỳ,
Ngọc Hư định sửa máy Thiên thi.
Cửu Trùng không kế an thiên hạ,
Phải để Hiệp Thiên đứng trị vì.
Hành pháp điều đời qua nẻo khổ,

*Ra tay cứu chúng thoát cơn nguy.
Quyền hành từ đấy về tay nắm,
Phải sửa cho an đáng thế thì.*

Đức Lý thố lộ **nguyên căn** của Đức Hộ Pháp và quyền năng của Ngài trong bài thi Khoáng thủ ‘**HỘ PHÁP CHUỖNG QUẢN NHỊ HỮU HÌNH ĐÀI**’ như sau:

*HỘ giá Chí Tôn trước đến giờ,
PHÁP luân thường chuyển mới Thiên cơ.
CHUỖNG quyền Cực Lạc phân ngôi vị,
QUẢN suất Càn Khôn định cõi bờ.
NHỊ kiếp Tây Au cầm máy tạo,
HỮU duyên Đông Á nắm Thiên thơ.
HÌNH hài Thánh Thể chừ nên tướng,
ĐÀI trọng hồng ân gắng cật nhờ.*

Vậy thì Chơn linh của Đức Hộ Pháp chính là “Ngự Mã Thiên Quân” đầu kiếp lần thứ nhất là **VI HỘ** thuở Phong Thần bên Tàu (Đàn cơ ngày 15/8/BT nhằm ngày 19/9/56 DL) Lần thứ hai là **Đức Chúa JÉSUS**, lần thứ ba là **PHẠM CÔNG TẮC** ở Việt Nam.

Chúng ta thấy rằng ngay như Đức Chí Tôn muốn thành lập một Hội Thánh để dẫn dắt nhơn sanh, cũng phải chọn người có đủ tư cách làm nòng cốt. Những chơn linh cao trọng như trên, mới tình nguyện đầu kiếp xuống trần, mang hình hài xác thịt cho một kiếp thôi mà như chúng ta đã thấy những gì đã xảy ra? Làm cho chúng ta phải mở miệng mắc quai. Cho nên dù tài ba hơn người, giỏi tổ chức cách nào đi nữa mà không có người đầy đủ **đức hạnh** làm nòng cốt chắc chắn không làm gì được.

Tuy rằng Đạo Cao Đài do cơ bút mà nên hình nên tướng, ngày nay Cơ Bút không còn mà hình tướng cũng bị hủy thế nhưng chúng ta có được kinh nghiệm qua cách lập giáo của Thầy, có sấm Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, các Đạo Luật, Đạo Nghị Định nhất là chúng ta nắm trong tay một **BỘ THIÊN THỜ** là **THÁNH NGÔN HIỆP TUYẾN** và cả khối tài liệu Đạo để làm kim chỉ nam cho chúng ta noi theo.

Cái quan trọng hiện nay của chúng ta là thiếu những người đủ tài đức chứ không phải thiếu tổ chức (Khuôn mẫu tổ chức đã sẵn trong Pháp chánh Truyền, là Hiến Pháp của Đạo bất di bất dịch). Chúng ta hãy quan sát lại xem, trong bốn đạo chúng ta nơi hải ngoại từ lớn đến nhỏ, có thấy AI là người đủ tài đức? Khiến cho bốn đạo phải tâm phục khẩu phục? Nếu có, chắc là “HO” không thể ngồi yên với chúng ta rồi:

Không có người, không lẽ chúng ta chờ Thượng Đế gửi người đến cho chúng ta hay sao? Hay chúng ta buông xuôi cho tới đâu thì tới? Vậy chúng ta phải làm sao? Không có người thì phải đào tạo người, đó là việc thiên kinh địa nghĩa – Đạo tạo bằng cách nào? Ai có khả năng đào tạo?

- Đây là điều chúng ta phải làm, nhưng trước hết chúng ta phải biết chúng ta muốn gì?

- Phải chăng chúng ta muốn có những người đạo đức, thánh thiện?

- Thế nào là đạo đức thánh thiện?

Thực ra con người trên thế gian còn mang thân xác, tức là mang thất tình lục dục trên thân mình, vì “NÓ” chính là máu huyết, là tim là óc, ruột của con người. Bởi vậy chúng ta không nên đặt tiêu chuẩn cho Đạo Đức, Thánh Thiện quá cao siêu như là Đức Phật Thích Ca phải lìa bỏ cung vàng điện ngọc, vợ đẹp con khôn, quyền cao lộc cả, chịu gian lao khổ hạnh, thì chúng ta chỉ có thất vọng mà thôi.

Phải nhớ rằng trong mỗi con người có 2 bản ngã: Phàm tánh và Thiên tánh.

Người ĐỜI thì Phàm tánh lấn lướt hơn Thiên tánh.

Người ĐẠO thì Thiên tánh lấn lướt hơn Phàm tánh.

Người nào chỉ cần làm được theo lời Thầy dạy... **“các con khá tập sao nghịch với cử chỉ thế tình thì là gần ngôi Tiên Phật đó...”** là có khả năng được lựa chọn.

Thế tình là gì?

Thế tình tức là nhân tình thế thái – được mô tả đại khái qua lời ca dao: “Ở sao cho vừa lòng người – Ở hẹp người cười, ở rộng người chê – Cao chê ngồng, thấp chê lùn – Béo chê béo

trục béo tròn – Gãy chêm xương sống xương sườn chìa ra”... tức là lòng dạ của người đời. Đại lược như:

Dua tranh về vật chất, danh lợi, chức quyền, sắc dục. Được thì mừng. Mất thì buồn. Khen thì vui. Chê thì giận. Thâu vào thì ưa thích. Cho ra thì ngại ngùng, so đo, tính toán. Trọng mình hơn trọng người. Bắt người ta phải nghe mình mà không chịu nghe người ta, cho nên luôn luôn cho ý mình là đúng, ai khác ý mình là sai...

Vì vậy muốn làm ngược lại những điều trên, chúng ta cũng rút ra vài tiêu chuẩn mà một con người nếu có đức tin và quyết tâm thì có thể thực hiện được:

1/- Nhuần nhuyễn giáo lý và triết lý Đạo để hướng dẫn bốn đạo đi đúng hướng.

2/- Tuân hành triệt để Ngũ giới cấm và Tứ Đại Điều Qui.

3/- Thành thật với chính mình và với mọi người

4/- Biết lắng nghe lời phê bình của người khác để xét lỗi mình, hơn là thích ra lệnh cho người khác.

5/- Đặt danh dự Đạo trên danh dự cá nhân mình.

6/- Cần có lòng vị tha hơn lòng vị kỷ.

7/- Trọng việc chung hơn việc riêng.

8/- Lấy chữ TÍN làm căn bản. Đối với Thiên Liêng: Giữ giữ lời mình thệ.

Đối với con người: Không nên thất tín với một ai, dù là với một đứa trẻ.

Tuy rằng 8 tiêu chuẩn trên chưa có thể là một người đạo đức hoàn toàn nhưng cũng có đủ điều kiện để tạo nên sự hòa thuận, đoàn kết trong nội bộ và gây được lòng thiện cảm với những người bên ngoài, do đó Đạo có khả năng phát triển ngày một rộng rãi thêm.

Có thể, có người cho là 8 tiêu chuẩn trên chẳng có gì cao siêu. Vâng, nó không có gì cao siêu cả, nhưng chúng ta thử nhìn lại bản thân mình cũng như những người chung quanh có ai đạt được nó chưa? Thế tại sao chúng ta không làm được?

Bởi vì cái phàm tính của chúng ta nó lấn lướt cái thiên tính, nói trắng ra là cái NGÃ chúng ta nó làm chủ bản thân ta.

Chúng ta như đứa trẻ ở dơ mình mẩy đầy “hờm ghét” Tự mình không thể kỳ cọ cho sạch được vì sợ đau, sợ rát, không dám mạnh tay. Nếu như có một người nào khác kỳ cọ dùm thì họ chỉ biết kỳ cọ thế nào cho hết hờm bẩn thôi bởi vì họ đâu có rát. Nhờ đó mình mới sạch hờm bẩn, da dẻ trắng trẻo như những người sạch sẽ khác. Không nhờ người khác kỳ cọ giúp, mà để cho đứa trẻ tự kỳ cọ lấy thì chắc chắn không bao giờ đứa trẻ được sạch sẽ.

Trong vấn đề Tu học của con người cũng vậy, vì vấn đề tự ái, tự cao của cái phàm ngã nó ngăn cản sự phê phán xây dựng của người khác thành ra không tiến bộ được. Vào Đạo lâu năm mà trình độ đạo đức không khá hơn chút nào cũng bởi lẽ ấy.

Ngày nay chúng ta không có Hội Thánh cũng như Cơ bút để làm đầu tàu dẫn dắt chúng ta thì chúng ta phải “tự thấp đuốt mà đi” bằng cách nhờ anh chị em chúng ta vẫn công “kỳ cọ” cho nhau để trở thành người “đạo đức” hầu dẫn dắt nhau trên con đường tiến hóa mà bao nhiêu Thánh Ngôn Thánh Giáo ơn Trên đã để lại từ ngày khai Đạo đến giờ. Nếu chúng ta không đủ can đảm cho bạn bè phê phán xây dựng thì chúng ta sẽ khó tiến bộ được.

Cho nên kính đề nghị quý hiền huynh hiền tỷ có trách nhiệm trong các cơ sở Đạo nên sớm tổ chức các lớp học lấy tên là gì thì tùy mỗi nơi lựa chọn như Lớp Hạnh Đường, Lớp Hạnh Đức hay là gì đó. Mục đích xây dựng cho nhau trở nên người gương mẫu đạo đức xứng đáng là bậc Thế Thiên Hành Hóa theo tôn chỉ của Đức CAO ĐÀI.

Tiêu chuẩn chọn học viên: Không phân biệt cấp chức, tuổi tác.

Điều kiện: Tuyên thệ trước Thiên Bàn là quyết tâm theo học cho đến nơi đến chốn, không bỏ dở nửa chừng, dù phải chịu nhiều nghiệt ngã.

Thời lượng: Mỗi tuần vào 2 ngày thứ bảy và Chủ nhật. Từ 8 giờ sáng đến 6 giờ chiều

Địa điểm: Tại Thánh Thất sở tại, cúng 2 thời Ngọ và Dậu. Nếu được nên tổ chức trong phạm vi trong Chánh Điện càng tốt, để

dễ bề kèm giữ phàm tâm hơn là bên ngoài

Số lượng học viên: Từ 5 đến 10 là tối đa. Ít người dễ thông cảm, ít bị sốc.

Ai có khả năng đào tạo? – Thánh Ngôn Thánh Giáo, Tân Luật Pháp Chánh Truyền.

Ngũ Giới Cấm, Tứ Đại Điều Qui làm chuẩn thẳng.

Ai điều khiển? – Tất cả học viên tự điều khiển lấy nhau.

Thời gian? – Không ấn định, cho đến khi nào các học viên đều cảm thấy hài lòng với nhau nghĩa là người này không còn thấy lỗi của người khác. Lúc đó các học viên đã đạt được Thánh tâm mà “Con có Thánh tâm sẽ có Thầy”. Tiêu đề “thiên nhân hiệp như” đã được thực hiện.

Phương pháp học tập:

Bước đầu: Tẩy rửa phàm tâm.

- Tuần tự, nhờ các học viên khác chỉ ra những khuyết điểm của mình để mình thấy khuyết điểm mà sửa chữa. Nếu thấy có sự hiểu lầm thì được phép biện minh để tự ái không bị tổn thương. Kể cả quá khứ lẫn hiện tại.

- Tất cả các học viên theo dõi sự sửa chữa của đương sự.
- Tuần tự hết người này đến người khác.

Bước thứ hai: Thanh lọc Chơn thần.

- Lấy Thánh Ngôn Thánh giáo, Tân luật Pháp chánh Truyền, Ngũ giới cấm Tứ đại điều qui ra làm khuôn mẫu để xây dựng cho nhau. Mục đích làm cho Chơn thần làm chủ thể xác. Tuyệt đối không được dùng lời lẽ khinh miệt nhau.

Bước thứ ba: Chơn thần hiệp với Chơn linh.

- Cùng nhau nghiên cứu Thánh Ngôn Thánh Giáo, tìm hiểu Thiên ý để nói theo.

- Khi nào mọi người đều thấy rằng có đầy đủ khả năng thi hành những lời dạy của Ôn Trên một cách mỹ mãn. Lúc ấy đã đáng mặt làm gương, làm đèn để dẫn dắt như sanh.

Nếu ai là người hăng lo lắng cho cơ Đạo, lo cho việc tre tàn măng mọc, hăng nguyện dâng thân xác, trí não tinh thần và

linh hồn cho Đức Chí Tôn một cách chơn thành thì việc vượt qua lớp học này cũng như người đi đạo mà thôi. Chỉ sợ cho người thiếu dạ chơn thành thì muốn vượt qua được lớp học này thực sự là thiên nan vạn nan vậy.

San Jose ,Mùa Trung Thu 2004

Đạt Thông Dương Văn Ngừa

Lời Toà Soan:

Tập San Thế Đạo mở ra mục Diễn Đàn để đồng đạo có chỗ tham gia đóng góp ý kiến, nêu lên những ý nghĩ của mình về việc tổ-chức Đạo, phát triển Đạo tại hải ngoại v. . .v. . . cũng như những nhận xét và đề nghị về hình thức, nội dung Tập San Thế Đạo, về hoạt động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Những nhận định, những ý kiến , những đề nghị của những vị đóng góp trong mục Diễn Đàn là những nhận định, những ý kiến, những đề nghị cá nhân, không phản ảnh chủ trương, lập trường, đề nghị của Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng như của Tập San Thế Đạo.

Trong mục Diễn Đàn kỹ này, chúng tôi xin đăng tải bài :

- 1-Tinh thần Phạm Môn bất diệt của HT Mai Văn Tìm,
- 2-Người tín hữu Cao-Đài trong thời kỳ lập Đức của Đạt Thông Dương Văn Ngừa.

Chúng tôi rất mong được đồng đạo tham gia vào mục Diễn Đàn cũng như góp ý cùng tác giả các bài đã được đăng tải trong mục Diễn Đàn này.

Chúng tôi rất mong được sự hưởng ứng tham gia nồng nhiệt của đồng đạo.

Kính thông báo

Tình Người

Truyện tình cảm xã-hội của Minh Hoàng

(tiếp theo các kỳ trước và hết)

- Nếu anh thừa nhận, tôi muốn biết anh sẽ giải quyết như thế nào đây?

- Cô Hai à, cô đưa tôi vào ngõ hẹp, làm sao thoát ra được đây? Một bên là trái tim, là tình yêu của tôi. Một bên là tình nghĩa, bổn phận và trách nhiệm của tôi. Làm sao tôi có thể ven vế đôi bên?

Bầu không khí ban đêm đã vắng lặng mà khung cảnh trong nhà giữa hai người càng im lìm hơn, hồi lâu cô Hai:

- Không phải tôi đưa anh “vào ngõ hẹp” như anh nghĩ, nếu đó là thực tế. Anh mới làm sao đây?

Quan như thất thần:

- Tôi cũng không biết phải làm sao nữa!

Cô Hai ngồi đắn đo, suy nghĩ khá lâu:

- Tôi thấy anh chưa có lối thoát, đề nghị anh dừng lại. Cầu xin Thượng Đế và Tổ Phụ Từ Đường may ra anh sẽ minh mẫn tinh thần, tìm được đáp số không chừng.

- Ý hay, cảm ơn cô Hai, xin Cô cùng cầu nguyện phụ dìu tôi đi.

Hai người đứng dậy, đốt đèn nhang, quì lạy khẩn nguyện trước bàn thờ Đức Chí Tôn, Bàn thờ Cửu Huyền và bàn thờ Cha Mẹ. Xong trở lại bàn, cô Hai lấy đĩa quít đường, ngồi lột vỏ, để lên đĩa đưa Quan, hai người cùng ăn. Cô Hai cười nhẹ nhàng đánh tan bầu không khí trang nghiêm, giữa đêm trường tịch mịch:

- Hồi nãy anh cầu xin cái gì?

- Xin được bình tĩnh sáng suốt!

- Đúng, bây giờ anh cần bình tĩnh và sáng suốt mới giải quyết được vấn đề. Không ai có thể giúp anh được, chỉ anh mới có quyền quyết định cho cuộc đời của anh và cô Lành mà thôi!

Quan suy gẫm thấy chí lý, chính mình phải giải quyết vấn đề con tim và lý trí của mình:

- Thưa cô Hai, theo tập tục và lễ giáo của người Á Đông nói chung và Việt Nam nói riêng. Nhất là sau khi cầu nguyện, tôi hiểu ra. Nếu như người vợ do cha mẹ cưới cho tôi vẫn còn bám trụ, không ngại gian lao vất vả, lo phụng thờ cha mẹ tôi. Tôi không có con đường nào khác hơn sự hy sinh cá nhân mình. Bóp nát trái tim mình, để làm bổn phận của một con người trong kiếp sanh này. Có như vậy, may ra tôi mới chuộc lại phần nào tội lỗi; tôi đã gây nên cho cha mẹ và người vợ trên danh nghĩa đáng thương, người đã thay tôi lo cho gia đình suốt bao năm!

- Có thật anh dám khép kín cửa lòng, khi đường tình vừa tái chỗi dậy?

- Tôi đã yêu, yêu thật, yêu với tất cả, theo từng nhịp tế bào rung động của cơ tim. Dù tôi yêu, yêu một chiều, yêu không cần biết nàng có đáp lại tình tôi hay không. Tôi vẫn yêu nàng và tự nguyện dâng hiến cuộc đời còn lại cho nàng, vô tiếc vô hối! Giờ đây, tôi mới thấy, cuộc tình dang dở đã qua, tuy tôi có đau khổ, nhưng uất hận mới là nhiều! Thật ra, tôi không yêu Lyly với chân tình mà đó chỉ là dục vọng, ham mê thể xác. Hay nói một cách khác: Tôi đã sa vào bẫy rập tình trường của thời niên thiếu mà thôi! Những ngày gần đây, tôi mới biết, con tim yêu chân chính nó như thế nào! Những tưởng, tôi sẽ ôm tròn gói mộng đi trọn cuộc đời. Dù thâm yêu trộm nhớ...! Dù cho trái tim có bị rách nát te tua...! Tôi vẫn tôn thờ hình bóng người tôi thật sự đang yêu! Nhưng giờ đây, nghịch cảnh đưa đến nước này, nếu “người vợ cha mẹ cưới cho tôi” vẫn còn thiết thạch băng trong, đối nó vẫn bám trụ phụng thờ cha mẹ. Nghĩa trọng tình thâm, tôi làm sao chối bỏ trách nhiệm và bổn phận đối với nàng. Tôi phải tìm về để tạ lỗi cùng nàng và tùy nàng...tùy nàng...có tha thứ hay...không!

Quan có vẻ xúc động, lời đứt quãng...Không biết nghĩ gì đôi mắt Cô Hai đỏ hoe, hai người đều im lặng. Bỗng có người

ồn ào ngoài sân, rồi tiếng gõ cửa: cộp, cộp, cộp!

- Cô Hai ơi, cô Hai còn thức không? Chú Ba và tụi em lên tới rồi.

Cô Hai và Quan nghe biết tiếng Hùng, hai người đều đến mở cửa đón mừng:

- Chú Ba đâu? các em vẫn mạnh chứ?

Dũng, Tâm ùa vào, mừng rỡ chào hỏi tít tít làm cho khung cảnh trở nên sôi nổi, khuấy động đêm đen hết màn u tịch! Chú Ba đến làm lễ trước trang Thầy vừa xong Quan nhanh nhẩu:

- Chú Ba và các em theo tôi, tôi chỉ phòng tắm phía sau, tắm rửa cho khỏe đã.

Tâm liến thoắng:

- Thôi đi anh Quan ơi, chú Ba và tụi em biết hết rồi, không cần anh hướng dẫn đâu!

- Vậy à, tội nghiệp cho anh quá đi! Anh lạc hậu mất rồi!

Khi mọi người tắm rửa xong, vô nhà đã thấy Quan phụ cô Hai dọn cơm sẵn trên bàn, cơm canh vẫn còn bốc khói. Tâm nhanh miệng:

- Trời, hơn mười một giờ khuya rồi, sao còn cơm canh nóng hổi vậy cô Hai? Bộ cô Hai bắt anh Quan chụm củi từ đầu hôm đến giờ đó hả? Tội cho anh tôi quá đi thôi!

Cô Hai:

- Thôi chú Ba với ba em dùng cơm đi kéo nguội!

Bốn người vừa ăn vừa chuyện trò giòn giã như bắp rạn. Bầu không khí trở nên ấm cúng lạ thường. Bữa cơm vừa xong, cô Hai, Quan, chú Ba, Hùng, Dũng, Tâm trở lại bàn giữa ngồi, ăn trái cây uống nước. Chú Ba đứng dậy với dáng điệu thật nghiêm trang:

- Thưa cô Hai xin phép Cô cho chúng tôi đốt cây nhang kính lễ Đức Chí Tôn và bàn thờ Ông Bà.

- Xin chú Ba cứ tự nhiên.

Nói vậy, nhưng cô Hai và Quan vẫn đến hầu chuông cho mọi người làm lễ, lễ xong trở lại bàn, chú Ba đứng lên giọng rất trịnh trọng:

- Thưa cô Hai, ngày mai là ngày chánh giỗ của cụ nhà. Cô cho phép tôi nói ra những điều mà tôi đã ấp ủ, che giấu tận

đáy lòng từ lâu, để cậu Quan đây được rõ phần nào!

Quan nghe nói đến tên mình, ngơ ngác ngó chú Ba, rồi nhìn cô Hai cùng các em. Cô Hai im lặng không tỏ thái độ gì. Chú Ba cũng không cần chờ cô Hai có cho phép hay không, chú tiếp tục:

- Trước hết tôi nói cho cậu Quan rõ, tôi là một trong những tá điền của cô Hai đây, quê tôi cũng ở Lộc Hưng này, không phải dân Sài Gòn, mình gặp nhau ở cầu Ông Lãnh là do cô Hai xếp đặt mà thôi.

Chú Ba chưa hết lời, Tâm vội chen vào:

- Còn tụi em: Hùng, Dũng, Tâm là dân đánh giày thật sự, tụi em sống chung nhau dưới gầm cầu. Có một hôm, cô Hai đến nhờ tụi em, ngày đêm ngâm theo anh, lo cho anh, giúp đỡ anh khi cần. Anh còn nhớ không, cái đêm kinh hoàng nhất, đó là đêm anh nhảy xuống cầu Ông Lãnh, tụi em không phản ứng kịp. Cả đám chết đuối, sợ quá đi thôi, nếu rủi anh có mệnh hệ gì..! Tụi em không biết trả lời cho cô Hai làm sao, cũng may mà anh tỉnh lại được!

Tâm nói một hơi không kịp thở. Quan há hốc mồm, trâng tráo nhìn hết người này đến người khác. Cô Hai vẫn làm thinh. Chú Ba tiếp lời:

- Tôi cũng nói thêm cho cậu Quan rõ; ngày xưa gia đình tôi là tá điền của ông bà Cả tức là phụ mẫu của cậu, sau này mới làm cho cô Hai đây.

Quan nghe, hiểu phần nào, nhưng vẫn đờ đẫn. Chú Ba tiếp tục:

- Cậu còn nhớ, khi cậu đi học Sài Gòn ba bốn năm, ở quê nhà ông bà Cả nhớ thương cậu, buồn rầu thất thểu. Ông bà muốn cầm chân cậu lại, lo cai quản sự nghiệp do Ông Bà gây dựng. Với ý nghĩ vì con, lo cho con..! Ông Bà mới đi cưới vợ cho cậu, nhưng khi cậu về lại bỏ đi, Cậu làm cho Ông Bà bà bị mất mặt, mất mày, đau khổ vô ngần! Ông phải thay mặt cho cậu, để đi làm đám hỏi. Sau đó, theo lời yêu cầu của mẹ cậu trước khi nhắm mắt. Người con gái phải vâng lời song thân, chịu lễ “am tang” về làm dâu trong nhà cậu, nàng hầu hạ ông Cả đến lúc lâm chung. Nàng lo tống táng mồ yên

mả đẹp, phụng thờ cha mẹ chồng hết dạ kính yêu nể vì. Cậu lại bán hết tài sản, nàng vẫn chịu đựng và vươn lên trong muôn ngàn cay đắng, quyết tâm tái dựng cơ nghiệp cho dòng họ nhà chồng..! Thật là “tám gương liệt nữ hồng quần để soi”. Thời gian đằng đẵng nặng nề dần trôi, người con gái ôm tuổi thanh xuân, phòng không lẻ bóng vò võ chờ “chồng” trong vô vọng..! Cậu là người có trí thức, có lương tâm, cậu mới nghĩ làm sao? Thấy như thế nào? Tôi nói là nói vậy, nhưng không cần cậu phải trả lời tôi, cậu hãy trả lời cho cậu và làm theo lương tri của cậu là được rồi, tôi nghĩ rằng người con gái ấy cũng chẳng cần đòi hỏi gì nơi cậu đâu!

Mặt Quan đỏ bừng, nhìn từng người: cô Hai, chú Ba rồi Hùng, Dũng, Tâm. Nói hỗn hển:

- Chú Ba, nàng bây giờ ở đâu, ra sao? Tôi muốn gặp nàng?

- Có thật cậu muốn gặp nàng?

- Thôi mà chú Ba, tôi đã gieo bao tội tình và cũng đã gặt hái nỗi bất hạnh chua cay nhiều rồi. Trong khoản đời còn lại, tôi nguyện ăn năn, hối lỗi của mình và thật tâm xin nàng tha thứ cho tôi!

Hùng, Dũng, Tâm cũng động tính hiếu kỳ, đưa mắt nhìn chú Ba, mong chú Ba cho biết người vợ của Quan là ai. Chú Ba nhìn Quan, thấy Quan như chờ đợi theo dõi từng tiếng nói của mình, ngó cô Hai thấy cô hơi cúi mặt và vẫn làm thinh. Chú thong thả tiếp lời:

- Người vợ cậu chưa cưới mà cha mẹ đã cưới cho cậu là cô Lành, con của ông bà Dân. Cô Lành tức là cô...cô Hai. Cô Hai tức là cô Lành đang ngồi trước mặt cậu đó! Nghi thờ kia là bàn thờ vong linh ông bà Cả. Hai nùm mộ bên ngoài đó là nơi gói ghém xương tàn của cha mẹ cậu.

Quan há hốc miệng ra, trợn tròn đôi mắt, nhìn cô Hai vừa ngạc nhiên, vừa kinh sợ, vừa mừng, vừa lo, vừa mến mộ...Quan đứng bật dậy, bước nhanh đến thiên bàn Đức Chí Tôn đánh lễ, đến khấu đầu trước bàn thờ Cửu Huyền và rồi đến bàn thờ cha mẹ lạy lấy lạy để. Quan gục đầu khóc nức nở, khóc như chưa bao giờ được khóc..! Miệng lâm râm kể lễ, như tâm sự

với cha mẹ hiền. Cô Hai, chú Ba, Hùng, Dũng, Tâm đến đứng hai bên bàn thờ, nhưng vẫn làm thinh, để Quan mặc tình khóc cho vơi nỗi bức xúc, ân hận e ấp trong lòng. Thời gian im lặng trôi qua độ hút tàn một điếu thuốc. Quan ngẩng đầu lên, nhìn cô Hai với ánh mắt mẫn nùng tha thiết lẫn nể vì, rồi từ từ đứng dậy bước lần đến cô Hai quì thẳng hai gối giọng trầm buồn nhưng rấn rỏi:

- Cô Hai, xin cho tôi được gọi là Lành. Lành em, tất cả sự việc xảy ra nó đã xảy ra rồi. Giờ đây, trước bàn thờ cha mẹ, anh thành thật xin em lỗi em, mong em mở lượng hải hà, tha thứ những tội tình anh đã gây ra cho cha mẹ và em!

- Anh hãy đứng lên rồi hẳn nói.

- Không, nếu em không chịu tha thứ cho anh, anh sẽ quì mãi trước mặt em, cho em vui dạ.

- Thôi, đứng lên đi.

Nói xong, Lành nắm tay nâng Quan đứng dậy. Quan vừa đứng lên đã ôm chầm lấy Lành, siết mạnh trong vòng tay, quấn gọn vào lòng, chừng như chẳng bao giờ muốn buông ra...Giọng Lành như gió thoảng:

- Chú Ba và các em cười cho kìa!

Quan như sực tỉnh, buông tay ra vội quì xuống:

- Trước bàn thờ ba mẹ, một lần nữa anh xin cưới em. Có chú Ba, các em Hùng, Dũng và Tâm làm chứng.

Lành mỉm cười, nhưng từ chối:

- Không được, để xem lại đã, anh cưới tôi rồi người yêu lý tưởng trong trái tim anh, anh để cho ai? Tôi không thích làm con cờ trong đường tình của anh đâu. Thôi anh cưới người mà anh yêu đi, vì chỉ có người mình thật yêu mới sống hạnh phúc với nhau trọn kiếp được!

Quan chơi với nét mặt buồn xo, quýnh quáng không biết viện dẫn lý do gì, để trạng tỏ rõ ràng nỗi lòng mình cho Lành hiểu được. Càng mất bình tĩnh càng ngây ngô hơn:

- Thú thật, người...người...yêu...yêu trong tim tôi là...là.. cô... cô...H..a..i mà cô Hai là Lành, Lành là cô Hai. Tôi yêu cô Hai với tất cả tình yêu của tôi, với con tim dâng hiến trọn vẹn; tôi yêu Lành với tất cả lương tri và khối óc của tôi. Tôi yêu và

trang trọng cả hai hình bóng thanh cao, trong sáng tuyệt vời ngự trị trong tôi. Hơn nữa trên thực tế hai người là một, là một thời mà!

Quan ngừng lại lấy hơi, rồi tiếp như ngậy như đại:

- Em Lành, anh trót gây nên tội nghiệt nặng nề, lòng anh ngày đêm đau như muối xát kim châm! Anh đã muốn hủy đi thân xác của mình, để phủi cho rồi nghiệp chướng..! Nhưng Thượng Đế có đức háo sanh, chưa cho anh đoạn tuyệt cõi dương trần, lại còn ban cho anh một người vợ thập toàn thập mỹ như em. Lành, xin em hãy cho anh một cơ hội, một đặc ân, được sống bên em và săn sóc em suốt cuộc đời này, để đền lại phần nào sự hy sinh vô giá của em.

Quan nhìn mọi người, không thấy ai có phản ứng gì. Nhìn Lành, Lành cũng lặng yên, bầu không khí im phăng phắc, Quan thở dài thườn thượt, gục gặc đầu, giọng chắc nịch:

- Thôi, nói thì nói vậy, nhưng tùy em, anh không ép uống, làm em khó xử! Thật ra giờ anh là cái gì! Chỉ một thân tàn ma dại! Như khúc gỗ mục! Một cuộc sống thừa thãi, cặn bã trong xã hội. Anh cũng không dám trách hay đòi hỏi em phải đeo đai cái mà em không thích! Em cứ tự nhiên làm theo ý mình. Thấy em hạnh phúc vui vẻ anh mãn nguyện rồi!

Lành cắn răng tựa lên bàn thờ ông bà Cả, rồi bật khóc nức nở, nàng tức tưởi, run giật cả người. Tiếng khóc rấm rứt, thật là áo não, nghe xé nát lòng người..! Các em Hùng, Dũng, Tâm xốn xang, trân trối nhìn; chú ba vô cùng bất nhẫn:

- Cậu Quan, cậu có biết cô Lành đã chịu bao nỗi nhục nhằn đắng cay, mới đưa được cậu về đây không? Sao cậu có thể nói những câu khó nghe thái quá như vậy?

Lành tủi thân càng khóc nhiều hơn, Quan mất bình tĩnh hoàn toàn:

- Trời ơi! Tôi phải làm sao đây?

Quan phủ phục trước bàn thờ cha mẹ, nước mắt cũng đầm đìa...Thời gian lặng lẽ trôi...Lành lau nước mắt xoay lại:

- Trường đời đã tôi luyện cho anh mà anh vẫn còn nóng nảy, suy nghĩ không chín chắn gì cả! Anh có biết những lời anh vừa nói làm cho tôi đau lòng lắm không? Tôi những tưởng thời

gian qua đã trui rèn anh thành người đứng đắn có đủ đầy hạnh đức ôn nhu, chẳng nầy chứng nào vẫn tậ nấy. Chuyện gì cũng hấp tấp, không nắm được đầu đuôi gốc ngọn đã giận dỗi lên rồi! Khác chi đưa trẻ lên mười? Hãy đứng dậy và nghe em nói đây.

Lành bước tới đỡ Quan đứng lên, tay trong tay lời buồn thảm thiết:

- Trước khi mẹ nhắm mắt lìa đời, mẹ xin mọi người tha tội cho anh, là đưa con yêu của mẹ. Em có hứa với mẹ và cha, dù bất cứ giá nào cũng đưa được anh trở về với gia đình. Hôm nay anh đang đứng trước bàn thờ cha mẹ, em cảm thấy đã làm tròn phần nào lời hứa với người quá cố rồi!

Lành dừng lại, Quan khóc nức nở như ngày tang cha mẹ...! Lành thông thả tiếp lờiP

Phần của cải tài sản hiện giờ, không phải chỉ một mình em làm ra mà có phần của ba má. Trước khi lâm chung, ba tiên liệu, anh sẽ về lấy của cải và bán hết sản nghiệp của ba má. Ba bảo nói với anh, để lại khu vực nhà bếp dính liền với khu nhà mồ. Ba cũng dặn em không được bán phần đất này mà phải chính tay em canh tác, để có sống và lo việc quải đơm. Không ngờ khi em canh tác mới phát giác ba chôn một số vàng dành lại cho em. Từ đó em mới có điều kiện trở mình, làm lụng dành dụm thêm, chuộc lại ruộng vườn, rồi xây dựng lại nhà cửa. Tóm lại việc thành tựu ngày hôm nay không đơn thuần do em làm ra. Anh không có lý do gì tự ái hay tự ty mặc cảm là mình tay trắng hay trắng tay!

- Em nói như vậy, sao em không đáp lời anh? Em còn đòi anh phải làm sao, em mới vui?

- Tiền bạc, địa vị người ta đâu có cần, cái người ta cần là trái tim của anh kìa!

- Thì anh cũng biết, ngày trước anh đã làm cho em bị “muối mặt” với bà con hàng xóm. Bây giờ trước bàn thờ ba mẹ anh xin hoàn toàn nhận lỗi, anh hứa vâng lời cha mẹ, tự nguyện dâng hiến trọn vẹn trái tim

và cuộc đời cho em, em trọn quyền sử dụng. Anh quyết tâm đền bù gấp trăm lần hơn những gì em bị mất mát thua thiệt..!

Lành mỉm cười ý nhị:
- Nói như vậy nghe còn được, thôi tha cho anh đó, con trai gì khóc lóc như vôi sữa mẹ, thấy mà ghê!
Mặt Quan đỏ bừng, nói vội vã:
- Như vậy một lần nữa, xin em nhận lời cầu hôn của anh.
Lành nghiêm trang:
- Còn từ chối được sao!
Quan nháy mắt mừng ra mặt, móc trong mình lấy ra một cái hộp, gói cẩn thận, trong đó đựng chiếc vòng ngọc thạch đẹp tuyệt vời:
- Đây là vòng ngọc lưu truyền từ đời ông nội cưới bà nội. Bà nội giao lại cho ba cưới mẹ và mẹ đã giao cho anh để tặng cho em trong ngày đám hỏi trước đây. Nhưng vì anh “hư đốn”, tuy vậy, dù lâm cảnh nào anh cũng giữ nó bên mình, đến hôm nay mới trao được cho em, tha thứ và đừng buồn anh nghe em.
Lành có vẻ thẹn thẹn và cảm động, Quan điềm đạm đeo chiếc vòng vào cườm tay ngà ngọc của Lành, thật vừa vặn. Quan đặt nọ hôn tha thiết trên mu bàn tay làm Lành run rẩy đê mê, một cảm giác ngây ngất, nọ hôn đầu đời của người con gái cốt lõi miền quê.

* * * * *

Gà vừa gáy hiệp tư, nhà Lành đã đông nghẹt bà con cô bác đến phụ giúp cho ngày chánh giỗ ông Cả. Bốn cây đèn manchiông thấp sáng choang từ trước ra sau, mỗi khu vực một cây, tỏ rạng như ban ngày. Các em trai tráng lo nấu nước pha trà, sẵn sàng các thùng nước ngọt, la ve và ly tách, chắt nước đá thành cục nhỏ dài dài bỏ vừa vào miệng ly. Những người lớn tuổi kiểm điểm bàn ghế, chỗ ngồi cho khách khứa, chỗ dành cho ban nhạc và khách Đạo, tất cả đều lau chùi sạch sẽ. Quý bà quý cô xúm xích bên bếp núc, nấu nướng rộn ràng, trông thật vui mắt. Về việc tiếp đón khách đời cô Lành đã nhờ ông Hương Sư Nhung và ông Quán Ba; khách Đạo do Ban Trị Sự Sở Tại lo liệu. Vì có chuẩn bị từ trước nên mười một giờ ba mươi sáng, mọi việc đã đâu vào đấy. Quan khách, bà con đều đến đầy đủ. Lành mời Ban Trị Sự lên đèn nhang cúng Đức Chí Tôn và bác

Tư, chú Út chuẩn bị quả phẩm cúng ông bà Cả và Cửu Huyền. Tiếng kinh cúng tứ thời vừa dứt, trầm hương còn nghi ngút. Chú Ba đứng sau cửa buồn vỗ tay ba cái. Cửa phòng Nam và Nữ đều mở toang. Bên Nam đi đầu là Hùng kế là Dũng và Tâm mới đến Quan và A Ngẫu là rể phụ đi sau cùng. Bên Nữ đi đầu là Lan kế là Hương và Cúc mới đến Lành và A Lìn là dâu phụ đi sau cùng. Trên tay sáu người đi đầu mỗi người đều bưng mâm quả phẩm đầy vải đỏ. A Ngẫu bưng khai trầu rượu, A Lìn cầm bó hoa. Quan chú rể mặc bộ “quốc phục” trông rất chững chạc và đẹp trai vô cùng, Lành mặc đồ cô dâu thật lộng lẫy, đẹp tựa tiên nga. Hai bên cùng bước ra phía trước một lượt, mọi người đều nín thở trở mắt nhìn thao láo. Chú ba mặc áo dài the, đồng tiền điếu rục rở, đầu đội khăn đóng đen rất uy nghi, chú hương dẫn sáu người bưng quả phẩm đặt lên bàn, và chú rể phụ đặt mâm trầu rượu trên đầu ngoài bàn giữa, xong chia Nam tả Nữ hữu mà đứng. Chú Ba nhắc nhở chú rể phụ:

- Rót rượu đi cháu.

Chú rể phụ lật chung lên rót rượu vào, rồi bước lui ra, chú Ba:

- Trước hết tôi xin mời ông bà Dân là thân phụ và thân mẫu cô Lành, dùng chung rượu và sau đó tôi xin có đôi lời.

Ông bà Dân:

- Được rồi, chúng tôi xin miễn.

- Tôi xin mời anh Tư và chú Út là bác và chú ruột của cháu Quan, dùng chung rượu, để tôi có lời xin thưa.

- Được rồi, chúng tôi cũng xin miễn.

Chú Ba đứng thẳng, giọng rần rỏ nhưng dễ mến:

- Kính thưa gia đình bên cô Lành, kính thưa gia đình bên cậu Quan. Kính thưa quan khách Đạo và Đời, kính thưa bà con cô bác hai bên và xóm láng giềng. Chúng ta ai cũng biết, ông bà Cả đây chỉ có một người con duy nhất đó là cậu Quan. Ngày ông bà Cả còn sanh tiền, đã chính thức nhờ tôi làm mai mối cưới cô Lành, ái nữ của ông bà Dân đây cho cậu Quan. Nhưng ngày đám hỏi cậu Quan không có mặt, nên mọi việc phải huyền biến. Sau đó gia đình ông bà Cả liên tiếp xảy ra nhiều chuyện đau buồn. Cô Lành phải gánh chịu nhiều ẩn ức bị thương, nhưng cô

luôn luôn làm tròn đạo dẫu con, chăm sóc phụng dưỡng và thờ phượng cha mẹ chồng hết mực chí hiếu chí tình! Ngoài việc tái dựng sự nghiệp cho nhà chồng còn quan tâm sắp xếp, đặc biệt cho Quan. Hôm nay, Quan về đây với một con người có thể xác lạnh mạnh, tâm hồn phóng khoáng, ý thức, lý tưởng, quan điểm, và lập trường mới. Tôi nghĩ ông bà cả nơi tuổi vàng cũng ngậm cười. Theo di huấn của cha mẹ và cũng theo tiếng gọi con tim của mình, hôm nay nhân ngày giỗ của cha. Cậu Quan quyết định, xin được tiếp tục làm lễ: cáo bái cùng Đức Chí Tôn, Tổ Phụ Từ Đường, ông bà cô bác quá vãng. Ông bà cô bác tại tiền và giao bái để ăn đời ở kiếp cùng nhau với cô Lành. Vậy bên trai, bên gái và bà con cô bác có hoan hỉ, chung sức phối hợp cho đôi uyên ương này không?

Mọi người đồng loạt hô to:

- Đồng ý, đồng ý..!

Tiếng vỗ tay hò hét rầm rập, ai cũng mừng rỡ vui tươi, ca ngợi không ngớt lời...Ông bà Dân, bác Tư, chú Út cùng bà con cô bác đem lễ phẩm dâng lên Thiên Bàn, và các nghi thờ. Đồng quì lạy cầu nguyện cho Lành và Quan trăm năm hạnh phúc. Bà Dân mừng cho con đến sứt sùi rơi lệ đầm đề. Khi Quan và Lành quì lạy trước bàn thờ ông bà cả, mỗi người một suy tư cuộn cuộn trong đầu, buồn vui lẫn lộn, để rồi bốn hàng nước mắt tuôn dài..!

Bữa tiệc đã tàn, quan khách cũng tạ từ, lui gót lâu rồi. Những người đến phụ giúp, dọn dẹp xong xuôi, ai về nhà nấy. Quan và Lành tiễn A Ngẫu và A Lìn ra xe. Hai bạn quyến luyến khôn rời, nhưng cũng gượng cười:

- Xin chúc phúc cho hai người.

Quan và Lành đồng đáp:

- Cảm ơn và cũng xin chúc phúc cho hai người.

A Ngẫu và A Lìn nhìn nhau gượng cười, Ngẫu mở cửa xe, đìu Lìn bước lên, đóng cửa lại, sang chỗ tay lái ngồi, dẩy máy, nuốt tiếng thở dài, vẫy tay:

- Thôi, tạm biệt hai người...

KIM MINH & HOÀNG HỒ

Kính thưa Đọc Giả,

Kim Minh và Hoàng Hồ vô vàn cảm tạ sự quan tâm, ủng hộ về mọi mặt của Chư Vị. Chúng tôi cố tránh lỗi lầm tối đa, nhưng chắc chắn không thể nào chu tròn. Thành khẩn xin Đọc Giả thương tình tha thứ và bỏ cứu cho.

Quyển Tiểu Truyện này dung chứa: Triết Lý, Xã Hội, Tình Cảm nông nân. Hy vọng Đọc Giả sẽ hòa nhập vào câu chuyện, vui buồn, lý thú, man mác trong lòng.

Trang trọng.

*Tác giả: Kim Minh & Hoàng Hồ.
Hoa Kỳ, Thu 2001*



Cô Gái Việt và Người Chiến Binh Mỹ

Truyện dài tình cảm xã hội của Ngành Mai

(tiếp theo các kỳ trước và hết)

Ngay chiều hôm đó tại tiệm cơm chay VH nằm trong một khu chợ Việt Nam, nơi có rất đông người Việt định cư, thuộc vùng Orange County. Bill và vợ chồng Sang đã có mặt tại một bàn tròn đặt ở phía góc trong tiệm, đang bàn luận về vấn đề mà lát nữa đây sẽ đem ra nói với Quỳnh Chi, khi cô đến để cùng ăn. Khoảng 30 phút sau thì Quỳnh Chi đến, cô thấy 3 người đã ngồi sẵn tự lúc nào, ai cũng hân hoan vui vẻ chào đón, cô mừng rỡ lên tiếng trước:

- Anh chị và anh Bill chờ em có lâu không?

Thu Hồng đáp lời ngay:

- Chị đến trước giờ hẹn hơi sớm, nên nãy giờ ngồi nói chuyện và chờ em đây.

- Phải biết vậy em đến sớm hơn một chút.

Bill nói:

- Em đến là được rồi, anh chờ bao nhiêu lâu cũng được hết!

Sang cười nói:

- Cậu Bill nói đúng đó! Chờ đợi bao nhiêu năm cũng còn được, huống chi chỉ mới chờ có vài mươi phút, phải không cậu Bill?

Cả hai người nữ cùng cười sau câu nói vui của Sang, Quỳnh Chi nói:

- Anh Sang nói vậy chứ ở Mỹ mỗi giờ mỗi phút đều là vàng, nên ít ai dám bỏ phí thì giờ của mình hết.

Rồi cả bốn người nói chuyện đường sá, xe cộ, chợ búa này nọ một lúc thì thức ăn đã dọn lên xong.

Khi mọi người đã ăn qua chén cơm thứ nhì, thì Thu Hồng với gương mặt trịnh trọng, chị khẽ buông đũa xuống và lên tiếng vào đề:

- Hồi trưa này cô Quỳnh Chi có nói với tôi, sở dĩ cô từ chối không kết hôn với cậu Bill, mặc dù cha mẹ khi còn sinh tiền đã chấp nhận, và lý do mà cô Quỳnh Chi từ chối là...

Tất cả bàn ai cũng im lặng chờ nghe, và Thu Hồng bắt đầu chầm rãi nói tất cả vấn đề của Quỳnh Chi ra. Kế tiếp chị nói luôn là Bill sẵn sàng giúp cô thực hiện việc trên một cách dễ dàng, bởi cậu hy sinh cho cô đến thứ gì đi nữa cũng được, hướng chi là chuyện tốt đẹp ấy. Chính ngay cậu đây cũng rất muốn làm công việc từ thiện nhưng chưa có dịp, cũng chưa biết phải làm ra sao? Ở đâu? Vì thời gian qua đầu óc cứ mãi nghĩ đến việc đi tìm cô mà thôi!

Nói xong chị nhìn Bill hỏi:

- Phải đúng như vậy không cậu Bill?

Bill hơi cười gật đầu:

- Đúng như vậy đó chị!

Quỳnh Chi ngó ngay Bill nói liền:

- Em thành thật cảm ơn anh, nhưng đây là việc rất lớn, tốn kém nhiều, em nghĩ rằng anh khó có thể giúp em được!

Bill làm thinh nhìn Thu Hồng, ý cậu ta muốn để việc này cho chị nói thì hay hơn.

Thấy Bill chưa lên tiếng gì sau câu nói của mình mà lại nhìn chị Thu Hồng, Quỳnh Chi nói tiếp:

- Em sợ rằng việc này nó vượt quá khả năng của anh đó!

- Bill cũng vẫn chưa lên tiếng trả lời Quỳnh Chi, mà lại cứ nhìn qua nhìn lại, hết Sang rồi đến Thu Hồng. Hiểu ý cậu ta muốn mình nói giúp, Thu Hồng không giấu diếm về Bill nữa, chị nhìn Quỳnh Chi rồi tiết lộ:

- Em khỏi phải lo nhiều, chuyện của em rất dễ dàng đối với cậu Bill, cậu dư sức làm chuyện ấy! Giờ đây chị cũng không giấu gì em, cậu Bill là một trong bốn người của Ban Quản Trị công ty

điện tử H. ở Costa Mesa, tức là chủ nhân hãng điện tử mà em đang làm việc đó!

Quỳnh Chi bất ngờ sửng sốt, cô nhìn ngay Thu Hồng như muốn hỏi là chị nói thật hay nói đùa, nhưng thấy chị còn im lặng chưa nói thêm, cô day sang Bill:

- Anh là chủ hãng điện tử H.?

Bill gật đầu nhưng không nói gì, Quỳnh Chi chau mày, cô hỏi tiếp:

- Bộ anh không biết em đang là công nhân của hãng H. hay sao mà đi tìm khắp nơi? Em làm việc ở đó hơn một năm nay rồi! Không lẽ anh quên tên em luôn rồi sao?

Bill vẫn cười làm thinh, Sang nói:

- Cái đó mới là trở trêu, chính tôi cũng trách cậu ấy, cứ lằng xằng đi tìm Quỳnh Chi khắp nơi, trong lúc đó thì Quỳnh Chi lại đang có mặt làm việc ngay trong hãng của mình hằng ngày, bởi có bao giờ nhìn vô danh sách nhân viên đâu! Thì giờ tâm trí phải để đi tìm kiếm Quỳnh Chi chứ!

Cả bàn cùng cười lớn, Bill nói:

- Thôi anh đừng nói chuyện ấy nữa, nói ra tôi tức cho tôi quá!

Cả mâm cơm lại tiếp tục cười...

NỤ HÔN THỨ HAI TẠI

PHI TRƯỜNG LOS ANGELES

Một tháng sau mới tảng sáng của một ngày đẹp trời, ánh nắng ban mai ấm áp của miền Nam Cali vừa đánh tan cái lạnh của đêm qua, Quỳnh Chi thức dậy có hơi sớm hơn mọi bữa, để sửa soạn trang phục cho cuộc hành trình: Hai cái va-li đầy ắp áo quần đồ đạc, đã được sắp xếp gọn gàng từ mấy bữa trước, nên sáng nay cô chỉ còn chuẩn bị lên đường mà thôi.

Cô nhìn đồng hồ có ý chờ đợi và xem đi xem lại tấm giấy phép đặc biệt nghỉ hai tháng, của Ban Giám Đốc hãng điện tử H. vừa

cấp cho cô ngày hôm qua. Một lúc sau, qua khung cửa sổ ngó ra ngoài đường thấy Bill lái xe đến đậu cặp sát lề, cậu chưa xuống xe thì cô đã mau lẹ bước ra cửa vồn vã đón chào và nói bằng tiếng Mỹ:

- Chào anh buổi sáng!

Bill hơi ngạc nhiên tại sao hôm nay Quỳnh Chi lại nói tiếng Mỹ với mình, thay vì từ trước đến giờ cô chỉ nói bằng tiếng Việt mà thôi, đang còn thắc mắc thì Quỳnh Chi nói tiếp: (vẫn tiếng Mỹ)

- Anh lấy làm lạ là em nói tiếng Mỹ phải không?

Bill cũng trả lời bằng tiếng Mỹ:

- Phải! Đúng như vậy!

- Vì từ trước đến nay anh đã chiều em bằng cách nói tiếng Việt, thì hôm nay em phải đáp lại bằng tiếng Mỹ với anh mới đúng. Bill mừng rỡ và theo sau Quỳnh Chi đi dọc bên hông của căn nhà bằng lối đi và cửa riêng để vào căn phòng ở phía sau, mà người chủ nhà đã cho cô se lại ở trên một năm nay.

Vào đến nơi cô kéo ghế mời Bill ngồi, xong cô quay đi tiếp tục lấy thêm một vài vật dụng trang điểm cho vào trong túi hành lý xách tay, và đến tám kiếng ngắm sửa lại dung nhan đầu cổ.

Trong khi Quỳnh Chi đang lo sửa soạn, Bill quan sát một vòng thấy căn phòng có một cái giường nhỏ, cái bàn cũng nhỏ luôn và duy nhất chỉ có một cái ghế mà cậu đang ngồi, chứng tỏ căn phòng này xưa nay chẳng có tiếp khách khứa gì hết. Tuy căn phòng hơi chật nhưng rất ngăn nắp, đồ đạc kệ sách gọn gàng chứ không như căn phòng của cậu đang ở, rộng gấp mấy lần căn phòng này mà đồ đạc thì bừa bãi, sách báo bỏ tùm lum, bởi có khi 2, 3 tuần vẫn chưa được dọn dẹp.

Lần đầu tiên bước vào phòng riêng của một cô gái, Bill có cảm tưởng như căn phòng này có một mùi hương đặc biệt, khiến cậu liên tưởng đến the phòng của những tiểu thư khuê các, được viết nhiều trong truyện sách Việt ngữ mà cậu từng đọc qua. Trong truyện “Đào Nguyên lạc lối” cũng có đề cập đến mùi hương ngào ngạt tỏa ra, khi 2 chàng Lưu Thần, Nguyễn Triệu lạc vào chốn Bồng Lai Tiên Cảnh. Bill tưởng tượng phải chăng hôm nay

mình cũng đang bước vào Thiên Thai như 2 chàng thư sinh Lưu, Nguyễn thuở nào! Và Quỳnh Chi phải chăng là hiện thân các cô tiên trong truyện ấy.

Đang ngây ngất đê mê với hương vị lôi cuốn của căn phòng, bỗng Bill giật mình vì tiếng nói của cô gái:

- Em thức dậy rất sớm mà chuẩn bị cũng chưa xong, anh chờ em thêm chút nhé!

- Anh đến sớm hơn đến 20 phút, bởi cũng nôn nóng lo cho em trước khi đi.

Chỉ hai chiếc va-li Quỳnh Chi nói:

- Em đã sẵn sàng đồ đạc trong đó mấy bữa nay và chiều hôm qua cũng có xem đi kiểm lại. Bây giờ em chỉ còn coi phải bỏ thêm món nào nữa trong túi xách tay này. Bill móc túi lấy ra tám giấy chứng nhận của ngân hàng, đã chuyển qua trương mục của Quỳnh Chi một số tiền lớn, cậu nói:

- Số tiền này em đã có trong ngân hàng, mong rằng em sẽ làm được việc mà mẹ đã trối trăng lại.

Nhìn thoáng qua thấy tờ Statement của trương mục mình với số tiền đã lên tới tám con số, kể cả hai con số lẻ, Quỳnh Chi ngạc nhiên:

- Sao anh đưa nhiều quá vậy, em chỉ cần ít hơn thôi!

- Em cứ xài để lo cho xong công việc, không phải thiếu hụt nửa chừng.

- Em thành thật cảm ơn anh!

Cầm tấm Statement của ngân hàng trên tay, Quỳnh Chi cảm động gần như muốn khóc, nguyện ước từ nhiều năm qua cô tưởng đâu phải còn lâu lắm mới thực hiện được. Rồi hôm nay trong một sớm một chiều, cô đã có được điều kiện hết sức rộng rãi, để dễ dàng làm cái công việc khó khăn kia. Cô muốn kêu lớn lên tiếng: Mẹ ơi! Để bày tỏ sự vui mừng, cho thân mẫu cô nơi tuổi vàng biết được rằng, niềm ước mong suốt cuộc đời của bà ngày nay cô đã sắp sửa làm xong! Giờ đây những giọt lệ vui mừng cô không cầm được cũng đã bắt đầu rơi xuống.

Biết người yêu đang lúc xúc động, Bill không nói gì thêm, ngồi cầm tờ báo nhưng chẳng đọc mục nào hết, cứ lật qua lật lại xem xem ngó ngó vào trong đó.

Một lát sau Quỳnh Chi bớt xúc động, cô lau nước mắt và lấy cái túi xách tay:

- Thôi mình đi anh nhé!

Bill giúp Quỳnh Chi xách hai cái va-li ra xe, chàng lái và Quỳnh Chi ngồi cạnh bên, xe chạy được một đoạn đường, Bill nói: (cô cậu nói tiếng Mỹ luôn)

- Về bên đó em đi đâu trước?

- Khi thăm mộ của cha mẹ rồi, trước tiên em phải đến Long Hải để thăm và xin lỗi ni sư việc em đã không viết thư báo về, và cũng kể cho bà nghe chuyện vượt biên bất đắc dĩ của em.

- Anh chắc là bà sẽ cười mừng vui và không trách em đâu. À! Nhớ cho anh gửi lời thăm ni sư luôn nhé!

- Được rồi, dù anh có quên thì em cũng phải nói là anh có nhắn chứ! Ngoài ra em còn phải đi nhiều nơi trong quận Hóc Môn, Gia Định, Bà Chiểu và có thể luôn cả Gò Chai, Tây Ninh nữa.

- Thế à! Nếu thấy tiện em đến Phú Nhuận cho anh gửi lời thăm người chủ căn gác trọ, và bà con ở xóm sau Sở Trường Tiền.

- Vâng! Nhưng ở bên này anh cũng phải đi chùa lạy Phật thay cho em nhé!

- Em cứ để hết tâm trí mà lo sự việc bên đó, còn mọi công việc của em bên này anh sẽ đảm trách hết, kể cả hàng tuần thay thế em đi chùa Bát Nhã, vì ngôi chùa đó đối với anh đã in sâu nhiều kỷ niệm, em biết chứ!

Quỳnh Chi cười, nhớ lại việc Bill từng tìm gặp mình ở chùa Bát Nhã nên hôm nay cô mới có được chuyến đi về quê hương này, và tiếp theo đó cô cậu nói chuyện thân tình, cùng nhắn nhủ với nhau những điều cần thiết trong thời gian xa cách. Chẳng bao lâu thì chiếc xe đã đưa đôi uyên ương có mối tình thật đẹp này vào cổng Departure của phi trường Los Angeles.

Xong thủ tục của hành khách đi phi cơ, thời gian chờ đợi chuyến bay, Quỳnh Chi cùng Bill ngồi trên băng ghế tâm sự, và độ nửa giờ sau thì tiếng máy phóng thanh báo chuyến bay sắp khởi hành.

Dù chỉ phải xa nhau trong thời gian ngắn, nhưng tâm trạng Bill và Quỳnh Chi ai cũng buồn ngùi hồi hộp. Bill đứng dậy trước đưa tay và Quỳnh Chi một tay xách chiếc túi, một tay đưa lên cho

Bill nắm lấy đầu cô đứng dậy. Cô đi áp sát vào người Bill lại nơi đứng sắp hàng, để vào cửa dẫn đến cầu thang lên máy bay.

Bill đi cặp bên cô theo hàng hành khách, vừa đi vừa nói chuyện và bây giờ thì nhân viên kiểm soát vé lên tàu đã bắt đầu làm việc. Bill thấy mấy người đứng trước, họ đã đưa vé và đi vào bên trong, cậu nói:

- Em à! Em có thể cho anh được hôn em trước khi chúng mình xa cách thời gian hai tháng?

Không một chút ngần ngại, Quỳnh Chi gật đầu ngay và Bill hôn lên môi người đẹp lần thứ nhì, nó cũng nồng nàn chẳng khác chi cái hôn lần thứ nhất ở phi trường Tân Sơn Nhất cách nay 7 năm. Chỉ có khác là lúc trước người ở lại lẫn kẻ ra đi, ai cũng nước mắt đầm đề bầm gan tím ruột. Còn lần này kẻ ở người đi đều hân hoan thơ thới trong lòng, trên khuôn mặt ai cũng lộ nét mừng vui hớn hở, trước một tương lai hạnh phúc đầy đầy đang chờ đón, khi Quỳnh Chi xong việc trở lại Hoa Kỳ.

HẾT

(Viết xong ngày 1-6-96.)





SANDY DENTAL P.C.

472

1672 McKee Rd. * San Jose, CA 95116

(góc đường McKee & Đường McDonald, giữa 101 & King Rd.)

(408) 272-3999

SANDY DENTAL P.C., hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tin nhiệm của đồng đảo đồng bào từ năm 1987, do nhiều BS Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh nghiệm điều hành.

- Địa điểm thuận tiện, trung tâm thành phố San Jose, gần Fwy 101, 280, 680, tọa lạc giữa 1 vườn cây, k hu thitừ, góc đường với parking rộng rãi.
- Trang thiết bị tối tân và vệ sinh tối đa. - Nước dùng thật tinh khiết.
- Một bộ dụng cụ riêng cho mỗi bệnh nhân.

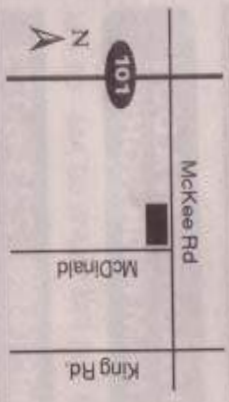
POKEMON GAMES cho trẻ em và Cable TV

ĐẶC: • Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$75. • Thay các trám chỉ để hợp màu với răng.

BIỆT: • GIÀ CÀ NHÈ, NHÀNG, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghề thuật và tình cảm.

• Tiếp đãi ân cần, không cảnh trạng nhà. Có vườn cây, suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu.

▪ Nếu đã trên 6 tháng mà qui vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến với Sandy Dental để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên dáng



SANDY DENTAL P.C.
1672 McKee Rd. * Tel. (408) 272-3999
(408) 272-3999

COUPON

\$25

• Khám tổng quát
• X-RAYS
• Làm sạch răng (Cleaning)
Giá trị cho bệnh nhân đến khám lần đầu


**NHẬN MEDI-CAL
BẢO HIỂM
VISA - MASTER CARD**

MUA BÁN NHÀ ĐẤT VAY MƯỢN NỢ

Trân trọng giới thiệu đồng đạo và thân hữu:

1-Vùng Bắc California

TUONG PHAM (Phạm Bằng Tường)
REALTOR & LOAN OFFICER

PROPERTIES
HILLSDALE 

920 Hillview Ct. Suite 180
Milpitas, CA 95035
Office: 408-263-4801
Office: 510-651-1416
Fax: 408-263-9452
Cell: 408-375-8611
Home: 408-365-0618

2- Vùng Nam California

**ATP INVESTMENT
REALTY & MORTGAGE**

1651 East 4th St., Suite 218
Santa Ana, CA 92701
Business: (714) 210-0234
Fax: (714) 210-0237
Cell: (714) 863-5696
E-mail: atpinvestment@yahoo.com


Chuong Thai
Realtor®
Sales Manager

A Partner of Prosperity Real Estate Advisors  



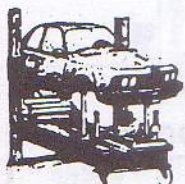
CENTURY COLLISION & SERVICE CENTER

"Your Complete Auto Body & Service Center"

60 Stockton Avenue • San Jose, CA 95126

Tel: (408) 288-8856

Fax: (408) 288-8855



**CHUYÊN SỬA CHỮA, SON, LÀM ĐỒNG
CÁC LOẠI XE MỸ VÀ NGOẠI QUỐC**

AUTO BODY SHOP:

- Làm đồng
- Kéo sườn
- Sơn
- Thay kiếng
- Bọc nệm, thảm

★

ĐẶC BIỆT: CỐ PHỒNG SON
HẤP VÀ MÁY MÓC, DỤNG CỤ
ĐÚNG TIÊU CHUẨN

AUTO REPAIR:

- Rebuilt máy, Carburetor, Transmission
- Tune Up
- Làm thẳng, tiện đĩa
- Hệ thống điện, máy lạnh, máy sưởi.
- Thay nhớt (mày & hộp số)
- Có bán vỏ xe cũ, vỏ lốp xe.
- Balance bánh xe bằng computer.

MUFFLER

(ống bô)

có hàn, thay gán

Muffler (ống bô)

các loại xe Mỹ

và Ngoại Quốc

Cung Chúc

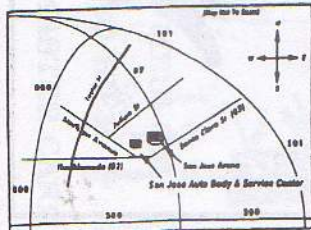


★ **ĐẶC BIỆT:** *Tân Xuân*

- SMOG CHECK, BRAKE + LAMP CHECK STATION
- 4 WHEEL ALIGNMENT
- NHẬN DỊP XUÂN VỀ BỐT 10%

- Bớt Deductible tùy theo job
- Kéo xe miễn phí

- Tiền công được bớt tối đa cho quý khách
- Nhận Visa - Mastercard



TIÊU CHUẨN:

- TÍN NHIỆM
- KỸ LƯỢNG
- THÀNH THẬT
- GIÁ PHẢI CHĂNG

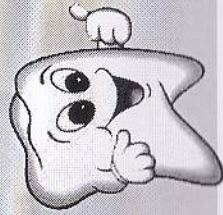
VIỆC LÀM BẢO ĐẢM 6 THÁNG HOẶC 6,000 MILES

Mở cửa 6 ngày trong tuần

Từ 9 AM - 6 PM

Nghỉ ngày Chủ Nhật

*Chủ Nhân
Kính Mời*



7&M Dental Care, Inc.

NGUYỄN HỮU TƯỜNG, D.D.S. & TÔ MỸ HUỆ, D.D.S



NGUYỄN HỮU TƯỜNG



TÔ MỸ HUỆ

Tel. 408. 923. 8272

125 N. Jackson Ave, Ste 104 San Jose, CA 95116

- Tốt nghiệp bác sĩ Nha khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
- Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha khoa toàn quốc.
- Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại.
- Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc nha khoa toàn diện.
- Được giải thưởng về :need, character, and scholarship”
- Nguyễn là bác sĩ y khoa tại bệnh viện Nguyễn Văn Học và Chợ Quán.

GIỜ LÀM VIỆC

Thứ Hai – Thứ Ba: 9AM – 6 PM

Thứ Năm – Thứ Bảy: 9AM – 6 PM

Với sự cộng tác của bác sĩ nha khoa **KIM KIM HUYNH DDS.**

- Có máy laser trị ê răng rất hiệu quả và trám răng không cần gán tề.
- Nhân viên ân cần, vui vẻ, hướng dẫn các vấn đề Bảo hiểm, cách giữ răng cho bền tốt.
- Các bác sĩ luôn luôn tìm mọi phương pháp chữa trị tốt nhất cho quý vị.

KÍNH BIỂU



TẬP SAN THẾ ĐẠO
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Điện thoại/ hoặc Fax : 408-238-6547